Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 436 – Chúa nhật 24.07.2022

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[SẮC LỆNH VỀ VIỆC THÍCH NGHI CANH TÂN ĐỜI SỐNG TU TRÌ - PERFECTAE CARITATIS](#BBTCGVN)

[DỊCH CHUYỂN SỰ LO LẮNG ……………………………………………Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ](#MinhAnh)

[CẦU NGUYỆN HAY CẦU XIN?............................. Lm Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột.](#Nghia)

[VÂNG LỜI NHƯ BỘ XƯƠNG KHÔ …………………………………………. Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt](#Duyet)

[MỘT TRƯỜNG TRUNG HOC Ở WORCESTER, HOA KỲ BỊ MẤT DANH HIỆU CÔNG GIÁO….. ………………………………………………………………...Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD chuyển ngữ](#Canh)

[TÌNH CHÚA VẪN MÃI TÍN TRUNG SAU 28 NĂM …………………. Lm Phêrô Trần Mạnh Hùng STD](#HungSTD)

[BÍ QUYẾT CỦA THÁNH BONAVENTURA ĐỂ KẾT HỢP THẦN NGHIỆM VỚI CHÚA………. ……………………………………………………………………..Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ](#Trung)

[NHỮNG GẬP GHỀNH TRÁI NGANG VỀ TÌNH CẢM TÍNH DỤC …………………………………… ……………………………………………………………………Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS](#Huy)

[NGƯỜI CON ÚT TRỞ VỀ …………………………………………. Lm Peter Lê Văn Quảng PsyD.](#Quang)

[Hòa bình nơi cửa Phật ……………………………………………………….. Gs Nguyễn Đăng Trúc](#Truc)

[CHUYỆN MỖI TUẦN – MỘT ĐỀ NGHỊ NHO NHỎ NHƯNG QUAN TRỌNG CHO SINH HOẠT HÈ CỦA MỌI NGƯỜI TIN CHÚA… ……………………………………………. Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[NÓI VÀ LÀM …………………………………………………………….. Chuyện Phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**SẮC LỆNH VỀ VIỆC THÍCH NGHI CANH TÂN ĐỜI SỐNG TU TRÌ - PERFECTAE CARITATIS**

**LTS.** Mặc dù trong 17 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN



PHAOLÔ GIÁM MỤC  
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA  
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG  
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

SẮC LỆNH  
VỀ VIỆC THÍCH NGHI  
CANH TÂN ĐỜI SỐNG TU TRÌ  
**PERFECTAE CARITATIS**  
*Ngày 28 tháng 10 năm 1965*

**1*.*** Trong Hiến chế mang tựa đề Ánh Sáng Muôn Dân, Thánh Công Đồng đã từng nêu rõ việc theo đuổi đức ái trọn hảo qua các lời khuyên Phúc Âm là công cuộc bắt nguồn từ giáo lý và gương sáng của Thầy Chí Thánh và tỏ hiện như một dấu chỉ chói ngời của Nước Trời. Giờ đây Thánh Công Đồng muốn bàn về đời sống và kỷ luật của các Hội dòng có hội viên khấn giữ trinh khiết, khó nghèo và vâng lời, cũng như tiên liệu những nhu cầu của các Hội dòng ấy theo những đòi hỏi của thời đại chúng ta.

Ngay từ thời sơ khai của Giáo Hội, đã có những người nam cũng như nữ, qua việc thực hành các lời khuyên Phúc Âm, quyết tự nguyện theo Chúa Kitô với một tinh thần tự do thanh thoát hơn, bắt chước Người cách trung thành hơn, và mỗi người một cách, tất cả đều sống tận hiến cho Thiên Chúa; trong số đó có nhiều người được Chúa Thánh Thần thúc đẩy nên đã theo đuổi đời sống cô liêu tịch mạc, hoặc lập ra những dòng tu đã được thẩm quyền Giáo Hội vui lòng đón nhận và phê chuẩn. Từ đó, bởi thánh ý Thiên Chúa, nhiều cộng đoàn tu sĩ đã được thiết lập với sự phong phú lạ lùng, đã giúp cho Giáo Hội chẳng những được trang bị đầy đủ để làm mọi việc lành (x. 2 Tm 3,17) và sẵn sàng chu toàn nhiệm vụ kiến tạo Thân Thể Chúa Kitô (x. Ep 4,12), mà còn được điểm tô bằng những ân huệ khác nhau nơi đoàn con cái để nên như hiền thê trang điểm xinh đẹp ra mắt Đấng Lang Quân (x. Kh 21,2), và nhờ đó mà sự khôn ngoan thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa được tỏ hiện (x. Ep 3,10).

Giữa bao nhiêu ân huệ đa dạng ấy, tất cả những người được Thiên Chúa kêu gọi và đã tuyên khấn trung thành thực hành các lời khuyên Phúc Âm đều muốn hiến thân cho Chúa cách đặc biệt, khi noi gương Chúa Kitô, Đấng trinh khiết và khó nghèo (x. Mt 8,20; Lc 9,58), đã cứu chuộc và thánh hóa nhân loại với thái độ vâng phục cho đến chết trên Thập giá (x. Pl 2,8). Được thúc đẩy bởi đức mến do Chúa Thánh Thần tuôn đổ trong lòng (x. Rm 5,5), họ càng ngày càng sống cho Chúa Kitô và Thân Thể Người là Giáo Hội (x. Cl 1,24). Bởi vậy, khi họ càng sốt sắng kết hiệp với Chúa Kitô qua việc hiến dâng trọn cả cuộc sống, thì đời sống Giáo Hội càng thêm phong phú và việc tông đồ của Giáo Hội càng đạt kết quả dồi dào hơn.

Để giá trị trổi vượt và nhiệm vụ khẩn thiết của cuộc sống đã được thánh hiến, qua việc khấn giữ các lời khuyên Phúc Âm trong hoàn cảnh hiện tại đem lại nhiều ơn phúc lớn lao hơn cho Giáo Hội, Thánh Công Đồng quy định những điểm sau đây, liên quan đến các nguyên tắc tổng quát, nhằm thích nghi việc canh tân đời sống và kỷ luật các Hội dòng, cũng như các tu hội có đời sống chung nhưng không có lời khấn và cả các tu hội triều, tuy nhiên vẫn bảo toàn tính cách riêng biệt của mỗi tu hội. Còn các tiêu chuẩn riêng để trình bày và áp dụng thích hợp các nguyên tắc chung ấy, sẽ được những cơ quan thẩm quyền hậu Công Đồng quy định.

**2.**Việc thích nghi công cuộc canh tân đời sống tu trì bao gồm cả sự liên tục trở về nguồn mạch của đời sống Kitô hữu và ơn linh hứng nguyên thủy của Hội dòng, cũng như sự thích nghi của Hội dòng với những hoàn cảnh đổi thay qua các thời đại. Phải xúc tiến việc canh tân ấy dưới sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần và sự hướng dẫn của Giáo Hội theo các nguyên tắc sau đây:

a) Tiêu chuẩn tối hậu của đời tu trì là bước theo Chúa Kitô như Phúc Âm dạy, vì thế tất cả các Hội dòng phải coi tiêu chuẩn ấy như là quy luật tối thượng.

b) Mỗi Hội dòng có đặc tính và phận vụ riêng nhằm mưu ích cho Giáo Hội, do đó, phải trung thành nhận thức và tuân giữ tinh thần cũng như ý hướng đặc biệt của các Đấng Sáng Lập, kể cả các truyền thống tốt đẹp, vì đó là những yếu tố tạo nên di sản của mỗi Hội dòng.

c) Mọi Hội dòng đều phải tham gia vào đời sống Giáo Hội và tùy theo bản chất của mình mà thành tâm đón nhận và nhiệt tình cổ võ những sáng kiến và đề nghị của Giáo Hội trong lãnh vực Thánh Kinh, phụng vụ, tín lý, mục vụ, hiệp nhất, truyền giáo và xã hội.

d) Các Hội dòng phải thúc đẩy các tu sĩ tìm hiểu thấu đáo về hiện trạng của con người, của thời thế và về các nhu cầu của Giáo Hội, để có thể nhận định cách khôn ngoan những hoàn cảnh của thế giới ngày nay trong ánh sáng đức tin và với nhiệt tâm truyền giáo, họ có thể nâng đỡ con người cách hữu hiệu hơn.

e) Đời sống tu trì nhằm giúp các tu sĩ bước theo Chúa Kitô và kết hợp với Thiên Chúa nhờ khấn giữ các lời khuyên Phúc Âm, do đó, phải luôn nhớ rằng những nỗ lực dù tốt đẹp nhất để thích nghi với các nhu cầu hiện đại cũng sẽ vô hiệu, nếu không được linh động nhờ sự canh tân đời sống thiêng liêng, vì đó là yếu tố bao giờ cũng giữ vai trò then chốt, ngay cả khi phải xúc tiến các hoạt động bên ngoài.

**3.**Cách sống, cách cầu nguyện và hoạt động phải thích ứng với tình trạng thể lý và tâm lý của các tu sĩ, đồng thời, ở bất cứ nơi đâu, nhất là trong các xứ truyền giáo, tùy theo tính cách của mỗi dòng, cũng phải thích nghi với các nhu cầu tông đồ, những đòi hỏi văn hóa, những hoàn cảnh xã hội và kinh tế.

Cũng phải theo các tiêu chuẩn ấy để duyệt lại đường lối quản trị các dòng.

Vì thế, phải duyệt lại hiến chương, sách chỉ dẫn, bản điều lệ, sách kinh và nghi thức cũng như các tài liệu tương tự, sao cho phù hợp với các văn kiện của Thánh Công Đồng này bằng cách bãi bỏ những qui tắc đã lỗi thời.

**4.**Việc canh tân hữu hiệu và thích nghi đúng đắn chỉ có thể đạt được nhờ sự cộng tác của tất cả các tu sĩ trong dòng.

Tuy nhiên, việc ấn định các tiêu chuẩn và thiết lập các khoản luật về canh tân và thích nghi, cũng như việc đưa ra phương thức thử nghiệm đúng mức và thận trọng, phải là nhiệm vụ của các vị có thẩm quyền, nhất là của tổng tu nghị, và khi cần, phải có sự phê chuẩn của Tòa Thánh hoặc các Đấng Bản Quyền theo như giáo luật ấn định. Phần các Bề trên, phải trao đổi cách thích đáng và lắng nghe ý kiến của các tu sĩ trong những vấn đề liên quan đến toàn thể Hội dòng.

Để thích nghi việc canh tân các đan viện nữ, có thể đón nhận nguyện vọng và ý kiến của các hội đồng liên viện, hoặc của các hội nghị được triệu tập hợp pháp.

Tuy nhiên, mọi người hãy nhớ rằng trong công cuộc canh tân, phải đặt kỳ vọng vào việc trung thành tuân giữ qui luật và hiến chương hơn là vào việc đặt thêm luật mới.

**5.**Tu sĩ của bất cứ Hội dòng nào cũng phải hiểu rằng họ đã đáp trả lời mời gọi của Chúa, chủ yếu qua việc tuyên khấn giữ các lời khuyên Phúc Âm, vì thế, chẳng những họ phải chết đi cho tội lỗi (x. Rm 6,11), mà còn phải từ bỏ thế gian để sống cho một mình Thiên Chúa. Thật vậy, họ muốn dâng hiến trót cả cuộc đời để phụng sự Thiên Chúa, chính hành động ấy đã làm nên cuộc thánh hiến đặc biệt, gắn liền và thể hiện cách trọn hảo ơn thánh hiến của bí tích Thánh Tẩy.

Vì sự tự hiến của các tu sĩ được chính Giáo Hội tiếp nhận, nên họ phải biết rằng mình cũng đã được liên kết với sứ mệnh phục vụ của Giáo Hội.

Việc phụng sự Thiên Chúa thúc bách và khích lệ họ thực hành các nhân đức, nhất là đức khiêm nhường và vâng phục, can đảm và khiết tịnh, nhờ đó họ tham dự vào sự tự hủy của Chúa Kitô (x. Pl 2,7-8) cũng như vào sự sống của Người trong Thần Khí (x. Rm 8,1-13).

Khi trung thành với lời tuyên khấn và từ bỏ mọi sự vì Chúa Kitô, (x. Mc 10, 28), các tu sĩ chọn bước theo Người (x. Mt 19, 21) như điều cần thiết duy nhất (x. Lc 10,42), bằng cách lắng nghe lời Người (x. Lc 10,39) và chuyên lo việc Chúa (x. 1 Cr 7,32).

Vì thế, tu sĩ của bất cứ Hội dòng nào, trong khi tìm kiếm duy chỉ một mình Thiên Chúa, đều phải liên kết việc chiêm niệm với nhiệt tâm truyền giáo, để nhờ chiêm niệm, họ kết hợp lòng trí với Thiên Chúa, và nhờ nhiệt tâm truyền giáo, họ tham gia công cuộc cứu thế và mở rộng Nước Chúa.

**6.** Những ai khấn giữ các lời khuyên Phúc Âm đều phải tìm kiếm và yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sự, Đấng đã yêu thương chúng ta trước (x. 1 Ga 4,10), và trong mọi hoàn cảnh, họ phải nỗ lực phát huy sự sống tiềm tàng với Chúa Kitô nơi Thiên Chúa (x. Cl 3,3), vì đó là nguồn mạch và động lực phát sinh tình yêu tha nhân nhằm cứu rỗi nhân loại và xây dựng Giáo Hội. Cũng chính tình yêu này tác động và hướng dẫn việc thực hành các lời khuyên Phúc Âm.

Vì thế, tu sĩ của các Hội dòng phải kín múc và chuyên tâm vun bồi tinh thần cầu nguyện cũng như chính lời cầu nguyện, từ nơi nguồn mạch đích thực của nền tu đức Kitô giáo. Trước hết, hằng ngày, phải có quyển Thánh Kinh trong tay, đọc và suy gẫm để học được “sự hiểu biết tuyệt vời về Đức Giêsu Kitô” (Pl 3,8). Họ phải cử hành Phụng vụ thánh, nhất là mầu nhiệm Thánh Thể, với cả tâm hồn và miệng lưỡi như ý Giáo Hội mong muốn, và tìm thấy nơi đó nguồn mạch phong phú nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng.

Được bổ sức nơi bàn tiệc luật Chúa và bàn thờ thánh thiêng, họ yêu thương các chi thể khác của Chúa Kitô như anh em, kính trọng và yêu mến các vị chủ chăn với tình con thảo; họ phải sống và đồng cảm với Giáo Hội ngày càng gắn bó hơn, đồng thời dấn thân thực thi sứ mệnh của Giáo Hội.

**7.** Đối với những Hội dòng hoàn toàn chuyên lo chiêm niệm, nơi đó các tu sĩ chỉ nhất tâm phụng sự một mình Thiên Chúa trong cô tịch và lặng lẽ, trong việc chuyên chăm cầu nguyện và vui sống đời khổ hạnh, thì cho dù nhu cầu hoạt động tông đồ lúc nào cũng khẩn thiết, những Hội dòng ấy vẫn luôn giữ một địa vị cao quí trong Nhiệm Thể Chúa Kitô, trong đó, “các chi thể không có cùng một chức năng” (Rm 12,4). Thật vậy, các tu sĩ dâng lên Thiên Chúa hy lễ chúc tụng tuyệt hảo, trang điểm cho Dân Thiên Chúa bằng những hoa trái thánh thiện dồi dào, lấy gương lành lôi cuốn và làm cho đoàn dân ấy thêm lớn mạnh nhờ kết quả phong phú tuy dù âm thầm trong sứ vụ tông đồ. Như thế, họ là vinh dự của Giáo Hội và là mạch tuôn trào các ơn thiêng. Tuy nhiên, cũng phải duyệt lại nếp sống của họ theo những nguyên tắc và tiêu chuẩn về việc thích nghi canh tân như đã nói trên, trong khi vẫn phải tuyệt đối bảo toàn điều kiện cách biệt thế gian và những sinh hoạt đặc thù của đời chiêm niệm.

**8.** Trong Giáo Hội, có rất nhiều Hội dòng dành cho giáo sĩ hoặc giáo dân đang dấn thân làm các việc tông đồ khác nhau tùy theo ơn đã lãnh nhận: người được ơn phục vụ thì lo phục vụ, kẻ được ơn giảng dạy thì lo dạy bảo, người được ơn khuyên răn thì lo huấn dụ, người thì chân thành ban phát, người thì vui vẻ thể hiện tình thương (x. Rm 12,5-8). “Có nhiều ân sủng khác nhau, nhưng chỉ có một Thần Khí” (1 Cr 12,4).

Nơi những Hội dòng này, hoạt động tông đồ và từ thiện gắn liền với bản chất đời sống tu trì như một tác vụ thánh và như công trình đặc biệt của tình bác ái, do Giáo Hội ủy thác và được thi hành nhân danh Giáo Hội. Bởi đó, toàn thể cuộc sống tu trì phải thấm nhuần tinh thần tông đồ và toàn thể hoạt động tông đồ phải được hình thành trong tinh thần tu trì. Để các tu sĩ đáp trả lời mời gọi bước theo và phục vụ Chúa Kitô trong các chi thể của Người, hoạt động tông đồ của họ phải được phát sinh từ cuộc sống kết hiệp mật thiết với Chúa Kitô, từ đó, lòng mến Chúa yêu người mới được triển nở.

Vì thế, các Hội dòng ấy hãy tìm cách thích nghi luật lệ và nếp sống riêng với các đòi hỏi của việc tông đồ đang chuyên trách. Nhưng vì cuộc sống tu trì chuyên lo hoạt động tông đồ mang nhiều dạng thức khác nhau, nên trong việc thích nghi canh tân, cần xét đến tính cách khác biệt ấy, đồng thời cũng phải nâng đỡ nếp sống phục vụ Chúa Kitô của các tu sĩ trong các Hội dòng bằng những phương thế thích hợp với từng Hội dòng.

**9.** Phải trung thành duy trì và càng ngày càng làm sáng tỏ tinh thần đích thực của định chế đan tu khả kính ở Đông phương cũng như Tây phương, một định chế đã đóng góp nhiều công trạng to lớn suốt bao thế kỷ cho Giáo Hội cũng như cho cộng đồng nhân loại. Các đan sĩ chủ yếu đảm trách phận vụ tuy âm thầm nhưng cao quý là phụng sự Thiên Chúa trong nội vi đan viện, hoặc hoàn toàn hiến thân lo việc phụng tự trong nếp sống ẩn dật, hoặc phụ trách cách hợp pháp một số việc tông đồ hay công trình bác ái Kitô giáo. Vì thế, trong khi vẫn duy trì tính chất riêng biệt của mỗi dòng, họ cũng cần canh tân và thích nghi những truyền thống cổ kính tốt lành với những nhu cầu hiện nay của các linh hồn để đan viện nên như nơi vun trồng phát triển dân Kitô giáo.

Cũng vậy, các dòng có qui luật hay hiến chương liên kết chặt chẽ đời tông đồ với việc hát kinh nhật tụng và những luật lệ đan viện, hãy hòa hợp cách sống với các đòi hỏi của những việc tông đồ thích hợp, làm sao để vừa trung thành giữ được lối sống của mình vừa mang lại nhiều ơn phúc cho Giáo Hội.

**10.** Đời sống tu trì dành cho giáo dân, nam cũng như nữ, mang đầy đủ ý nghĩa của một bậc sống với việc khấn giữ các lời khuyên Phúc Âm. Vì thế, với sự quí trọng dành cho nếp sống này, một nếp sống rất hữu ích cho công tác mục vụ của Giáo Hội trong lãnh vực giáo dục thanh thiếu niên, săn sóc bệnh nhân và nhiều tác vụ khác, Thánh Công Đồng khích lệ các tu sĩ trong ơn gọi của họ và kêu mời họ hãy thích nghi cuộc sống với những đòi hỏi của thời hiện đại.

Thánh Công Đồng tuyên bố rằng không có gì trở ngại trong việc một số tu sĩ thuộc các tu hội dành cho các sư huynh lãnh nhận chức thánh, để đáp ứng những nhu cầu cần đến tác vụ linh mục trong các tu sở, tùy theo Tổng Tu Nghị quyết định, nhưng vẫn phải duy trì tính chất giáo dân của tu hội.

**11*.*** Những tu hội tại thế, tuy không phải là dòng tu, nhưng cũng có lời khấn thật sự và trọn vẹn được Giáo Hội công nhận để giữ các lời khuyên Phúc Âm ở giữa đời. Lời khấn ấy thánh hiến các hội viên nam cũng như nữ, giáo dân cũng như giáo sĩ hiện đang sống giữa thế gian. Bởi đó, chính họ trước hết phải quyết tâm tận hiến toàn thân cho Thiên Chúa trong đức ái trọn hảo, và các tu hội phải bảo toàn tính chất đặc thù của mình là sống tại thế, để dù ở đâu, họ cũng có thể chu toàn hữu hiệu việc tông đồ giữa thế gian và từ thế gian, theo như tôn chỉ của tu hội.

Tuy nhiên, các tu hội đó phải biết rõ là họ chỉ có thể chu toàn nhiệm vụ trọng đại ấy nếu các hội viên được huấn luyện chu đáo về giáo lý cũng như nhân bản, sao cho họ thực sự là men giữa đời để làm cho Thân Thể Chúa Kitô được mạnh mẽ và tăng trưởng. Vì vậy các bề trên phải thật sự quan tâm trước nhất đến việc huấn luyện tu đức, cũng như chương trình đào tạo tiếp nối về sau.

**12.**Đức khiết tịnh “vì Nước Trời” (Mt 19,12), mà các tu sĩ khấn giữ, phải được quí trọng như một hồng ân cao cả. Thật vậy, đức khiết tịnh mang lại tự do cho trái tim con người theo một cách thế đặc biệt (x. 1 Cr 7,32-35) để mến Chúa và yêu thương mọi người nồng nàn hơn, đồng thời trở thành dấu chỉ đặc biệt của hạnh phúc thiên đàng và cũng là phương tiện thích hợp nhất cho các tu sĩ hân hoan hiến thân phụng sự Thiên Chúa và làm việc tông đồ. Những con người khiết tịnh nhắc nhớ tất cả các Kitô hữu sự kết hợp lạ lùng do Thiên Chúa thiết lập và sẽ tỏ hiện đầy đủ ở đời sau, lúc đó Giáo Hội đón nhận Chúa Kitô là Lang Quân duy nhất của mình.

Vì thế, khi nỗ lực trung thành giữ lời tuyên khấn, các tu sĩ hãy tin vào lời Chúa Kitô và trông cậy ơn Thiên Chúa trợ giúp, đừng quá tin vào sức riêng, hãy thực hành khổ chế cũng như gìn giữ ngũ quan. Đừng bỏ qua những phương thế tự nhiên giúp cho tinh thần và thể xác được lành mạnh. Như thế, họ sẽ không bị lung lạc vì những chủ thuyết sai lạc cho rằng việc tiết dục trọn vẹn là điều không thể thực hiện, hoặc có hại cho sự phát triển con người, đồng thời, nhờ vào bản năng thiêng liêng, họ biết khước từ tất cả những gì đe dọa đức khiết tịnh. Hơn nữa, mọi người, nhất là các bề trên, hãy nhớ rằng chính tình huynh đệ đích thực giữa các tu sĩ trong đời sống cộng đoàn sẽ bảo vệ đức khiết tịnh an toàn hơn cả.

Sự tiết dục trọn vẹn đụng chạm đến những khuynh hướng thâm sâu của bản tính con người, nên những ai muốn khấn giữ khiết tịnh chỉ nên quyết định và chỉ được chấp thuận sau một thời gian thử thách đầy đủ và có được sự trưởng thành cần thiết về tâm lý cũng như tình cảm. Không những phải cảnh báo họ về những nguy hiểm thường xảy đến cho đức khiết tịnh, mà còn phải huấn luyện thế nào để họ đón nhận nếp sống độc thân được hiến dâng cho Thiên Chúa, đồng thời cũng làm triển nở con người toàn diện.

**13.**Tự nguyện sống khó nghèo để bước theo Chúa Kitô là một dấu chỉ rất được quí trọng đặc biệt trong xã hội ngày nay, vì thế, các tu sĩ hãy chú tâm thực hành và biểu lộ đức khó nghèo bằng những hình thức mới hợp theo hoàn cảnh sống. Nhờ nhân đức này, họ được san sẻ sự nghèo khó của Chúa Kitô, Đấng tuy giàu có, đã trở nên thiếu thốn vì chúng ta để chúng ta được dư dật nhờ sự nghèo khó của Người (x. 2 Cr 8,9; Mt 8,20).

Nếp sống khó nghèo trong đời tu không chỉ hạn hẹp trong việc lệ thuộc bề trên khi sử dụng của cải, nhưng phải nghèo khó cả trong thực tế cũng như trong tinh thần để chỉ lo thu tích kho tàng trên trời (x. Mt 6,20).

Trong phận vụ riêng của mỗi người, các tu sĩ phải cảm thấy mình bị ràng buộc bởi luật lao động chung trong cộng đoàn, và trong khi tự cung cấp những gì cần thiết để sống và hoạt động, họ trút bỏ mọi lo lắng áy náy để luôn phó thác vào sự Quan Phòng của Cha trên Trời (x. Mt 6,25).

Các Hội dòng có thể ấn định trong hiến chương cho phép các tu sĩ khước từ gia sản đã có hay sẽ lãnh nhận.

Chính các Hội dòng, tùy hoàn cảnh địa phương, hãy nỗ lực trở nên chứng từ chung về đức khó nghèo, và sẵn lòng sử dụng tài sản của Hội dòng để hỗ trợ cho những nhu cầu của Giáo Hội và nâng đỡ những người túng thiếu mà mọi tu sĩ phải yêu thương với tâm tình của Chúa Kitô (x. Mt 19,21; 25,34-46; Gc 2,15-16; 1 Ga 3,17). Các tỉnh dòng cũng như các tu sở hãy san sẻ của cải cho nhau, để những nơi sung túc giúp đỡ những nơi thiếu thốn.

Mặc dầu các Hội dòng, trừ khi qui luật và hiến chương dạy cách khác, có quyền sở hữu tất cả những của cải vật chất cần thiết để sống và để hoạt động, nhưng hãy tránh mọi hình thức xa hoa, vụ lợi quá đáng hoặc thu tích dư thừa.

**14.**Khi tuyên khấn giữ đức vâng phục, các tu sĩ tận hiến ý muốn của mình như lễ vật dâng lên Thiên Chúa, nhờ đó họ được kết hợp với ý muốn cứu rỗi của Ngài cách kiên trì và chắc chắn hơn. Vì thế, noi gương Chúa Kitô, Đấng đã đến để làm theo ý Chúa Cha (x. Ga 4,34; 5,30; Dt 10,7; Tv 39.9), “mặc lấy thân nô lệ” (Pl 2,7) và đã trải qua đau khổ để học được thế nào là vâng phục (x. Dt 5,8), các tu sĩ được Chúa Thánh Thần thúc đẩy, lấy đức tin tùng phục các vị bề trên đại diện Thiên Chúa, và để các ngài hướng dẫn trong việc phục vụ mọi người anh em trong Chúa Kitô, như chính Người vì tuân phục Chúa Cha đã phục vụ anh em và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người (x. Mt 20,28; Ga 10,14-18). Như thế, họ liên kết chặt chẽ hơn với sứ mệnh phục vụ của Giáo Hội và nỗ lực đạt đến tầm vóc viên mãn của Chúa Kitô (x. Ep 4,13).

Vì thế, các tu sĩ hãy khiêm tốn vâng phục bề trên của mình theo qui chuẩn kỷ luật và hiến chương, trong lòng tin kính và yêu mến đối với thánh ý Chúa, dùng tất cả năng lực trí tuệ, ý muốn cũng như năng khiếu và ân sủng Chúa ban để thi hành các mệnh lệnh và chu toàn những phận vụ đã được ủy thác, vì biết mình đang góp công xây dựng Thân Thể Chúa Kitô theo như ý định Thiên Chúa. Như thế, đức vâng lời trong đời tu trì chẳng những không làm giảm hạ phẩm giá, nhưng còn giúp nhân cách được trưởng thành nhờ phát triển tự do của con cái Thiên Chúa.

Các vị bề trên sẽ phải trả lẽ về các linh hồn đã được ủy thác cho mình (x. Dt 13,17), nên hãy ngoan ngoãn tuân hành thánh ý Chúa khi chu toàn bổn phận và hãy thực thi quyền bính trong tinh thần phục vụ anh em, làm sao để minh chứng được tình yêu Thiên Chúa đã dành cho họ. Với thái độ tôn trọng nhân vị, các ngài hãy cai quản những kẻ thuộc quyền như những người con của Thiên Chúa, bằng cách thúc đẩy sự vâng phục tự nguyện. Đặc biệt phải để cho họ được tự do trong việc xưng tội và linh hướng. Hãy hướng dẫn các tu sĩ biết cộng tác với thái độ vâng lời tích cực và tinh thần trách nhiệm trong những bổn phận phải chu toàn và những sáng kiến cần có. Vì thế, các bề trên hãy sẵn sàng lắng nghe các tu sĩ và khuyến khích họ cộng tác vì lợi ích của Hội dòng và của Giáo Hội, tuy nhiên vẫn phải bảo toàn thẩm quyền quyết định và điều hành các công tác.

Các tu nghị và các hội đồng phải trung thành chu toàn bổn phận quản trị đã được ủy thác, đồng thời thể hiện sự tham gia và quan tâm theo cách thức riêng của mỗi tu sĩ đối với lợi ích của toàn thể cộng đoàn.

**15.** Noi gương Giáo Hội sơ khai với các tín hữu chung sống một lòng một ý (x. Cv 4,32), đời sống cộng đoàn, được nuôi dưỡng bằng giáo lý Phúc Âm, Phụng vụ thánh và nhất là bí tích Thánh Thể, phải được duy trì trong lời cầu nguyện và trong sự hiệp thông cùng một tinh thần (x. Cv 2,42). Là chi thể Chúa Kitô, các tu sĩ hãy tôn trọng lẫn nhau trong tinh thần giao hảo huynh đệ (x. Rm 12,10) và hãy mang lấy gánh nặng của nhau (x. Gl 6,2). Thật vậy, nhờ tình yêu Thiên Chúa tuôn đổ vào các tâm hồn nhờ Chúa Thánh Thần (x. Rm 5,5), cộng đoàn như một gia đình thực sự được đoàn tụ nhân danh Chúa, được vui hưởng sự hiện diện của Người (x. Mt 18,20). Yêu mến là chu toàn lề luật (x. Rm 13,10) và là dây liên kết sự toàn thiện (x. Cl 3,14); chúng ta cũng biết rằng nhờ đức ái mà chúng ta đã từ cõi chết bước vào cõi sống (x. 1 Ga 3,14). Hơn nữa, sự hiệp nhất huynh đệ chứng tỏ rằng Chúa Kitô đã đến (x. Ga 13,35; 17,21) và từ đó phát sinh một năng lực tông đồ thật phong phú.

Để tình huynh đệ giữa các tu sĩ được mật thiết hơn, hãy để những người thường được gọi là trợ sĩ, cộng tác viên, hay bằng một tên nào khác, được liên kết chặt chẽ với cuộc sống và hoạt động của cộng đoàn. Trừ khi hoàn cảnh buộc phải làm cách khác, phải liệu sao để trong các dòng nữ chỉ có một bậc nữ tu duy nhất. Giữa các chị em, chỉ còn sự khác biệt do yêu cầu của các công tác được giao, tùy theo ơn gọi đặc biệt hay do năng khiếu riêng của mỗi người.

Phần các đan viện và Hội dòng nam không thuần túy dành cho giáo dân, thì tùy bản chất của Hội dòng và theo tiêu chuẩn do hiến chương ấn định, có thể chấp nhận các giáo sĩ và giáo dân với cùng một đẳng cấp, có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau, trừ những gì thuộc về chức thánh.

**16.** Luật nội cấm thuộc quyền giáo hoàng tại các đan viện nữ chuyên sống đời chiêm niệm thuần túy vẫn phải được duy trì, nhưng hãy thích nghi với hoàn cảnh về thời gian và không gian và nên bỏ những tập tục đã lỗi thời sau khi đã thu thập ý kiến của chính các đan viện.

Riêng những nữ đan sĩ đặc trách việc tông đồ bên ngoài theo định chế, được miễn giữ luật nội cấm thuộc quyền giáo hoàng, để có thể dễ dàng chu toàn bổn phận tông đồ đã được ủy thác, tuy nhiên vẫn giữ luật nội cấm tùy theo hiến chương ấn định.

**17**. Tu phục là dấu chỉ của sự tận hiến nên phải giản dị và khiêm tốn, khó nghèo và đoan trang, ngoài ra cũng phải phù hợp với sức khỏe và thích nghi với từng nơi chốn, từng thời đại cũng như với nhu cầu của công việc phục vụ. Y phục của tu sĩ nam cũng như nữ, nếu không còn phù hợp với các tiêu chuẩn trên đây, cần phải được sửa đổi.

**18.** Việc thích nghi công cuộc canh tân các Hội dòng lệ thuộc rất nhiều vào việc huấn luyện tu sĩ . Vì thế, không được cho các tu sĩ không phải là giáo sĩ và các nữ tu ra làm việc tông đồ ngay khi vừa mãn nhà tập, nhưng phải tiếp tục huấn luyện họ cách thích đáng về đời sống tu đức và hoạt động tông đồ, về giáo lý và kỹ thuật, cũng có thể cho họ thi lấy những văn bằng thích hợp tại những học viện có đủ điều kiện.

Nhưng để việc thích nghi đời sống tu trì với những đòi hỏi của thời đại chúng ta có được chiều sâu, và để những tu sĩ đang phụ trách việc tông đồ bên ngoài nhà dòng có đủ khả năng để chu toàn nhiệm vụ, phải cho họ, tùy khả năng trí thức và tâm tính riêng, được học hỏi đầy đủ về lối sống, cách cảm nghĩ và suy tư đang thịnh hành trong xã hội hiện tại. Phải biết hòa hợp các yếu tố của việc huấn luyện giúp cho người tu sĩ có được sự thống nhất trong đời sống.

Suốt đời, các tu sĩ hãy chuyên chăm hoàn bị việc huấn luyện tu đức, giáo lý, kỹ thuật, và các bề trên hãy tùy khả năng lo cho họ có cơ hội, phương tiện và thời giờ để chu toàn bổn phận ấy.

Các bề trên cũng có nhiệm vụ chọn lựa kỹ lưỡng và chuẩn bị cẩn thận những vị Giám đốc, Linh hướng và Giáo sư.

**19.** Về việc thành lập những Hội dòng mới, phải cân nhắc kỹ lưỡng xem có cần thiết, hay ít là có ích lợi nhiều và có khả năng tăng triển không, để tránh việc bất cẩn thành lập những Hội dòng vô ích hoặc thiếu năng lực. Trong các Giáo Hội mới thiết lập, hãy đặc biệt cổ võ và phát triển những hình thức dòng tu thích hợp với tính chất và phong cách sống của dân chúng, với tập tục và hoàn cảnh địa phương.

**20.** Các Hội dòng phải trung thành duy trì và chu toàn những hoạt động chuyên biệt, hãy vì lợi ích của toàn thể Giáo Hội và các giáo phận mà thích nghi những hoạt động ấy tuỳ theo nhu cầu từng lúc từng nơi, với những kế hoạch thích hợp, kể cả với những đề án mới, tuy nhiên cũng hãy loại bỏ những công việc hiện không còn phù hợp với tinh thần và bản chất đích thực của Hội dòng.

Tinh thần truyền giáo phải được tuyệt đối duy trì trong các Hội dòng, được thích nghi tùy bản chất riêng của mỗi dòng với hoàn cảnh hiện tại, để việc rao giảng Tin Mừng cho muôn dân được thêm hiệu quả.

**21.** Về phần những Hội dòng và đan viện mà Tòa Thánh đã thẩm định là không còn khả năng phát triển, dựa trên ý kiến của các Đấng Bản Quyền liên hệ, thì không được nhận thêm tập sinh và nếu có thể, hãy sáp nhập với một Hội dòng hoặc một đan viện khác hưng thịnh hơn mà mục đích và tinh thần không khác nhau bao nhiêu.

**22.** Khi thuận tiện và được Tòa Thánh chấp nhận, các Hội dòng và đan viện tự trị, đặc biệt là những dòng quá nhỏ, nên xúc tiến thành lập những hiệp hội liên dòng, nếu thuộc cùng một gia hệ, hoặc tổ chức những khối liên hiệp nếu có hiến chương, nếp sống và linh đạo tương tự, hoặc lập nên những liên đoàn tu hội nếu đang cùng hoạt động hay tham gia những công tác giống nhau.

**23.** Nên tổ chức những hội nghị hay hội đồng các Bề trên Thượng cấp do Tòa Thánh qui định, vì đó là những phương thức có thể giúp từng Hội dòng thực thi đầy đủ hơn mục đích riêng của mình, đồng thời phát huy sự hợp tác hữu hiệu hơn vì lợi ích của Giáo Hội, phân phối đồng đều hơn những người phục vụ cho Tin Mừng trong cùng một địa hạt, cùng nhau thảo luận về những vấn đề chung liên quan đến các tu sĩ, trong khi vẫn phối hợp và cộng tác tích cực với các Hội đồng Giám mục trong lãnh vực hoạt động tông đồ.

Các tu hội tại thế cũng có thể tổ chức những hội đồng tương tự.

**24.** Các linh mục và các nhà giáo dục Kitô giáo phải quan tâm cổ võ cho ơn gọi tu sĩ được gia tăng, được chọn lựa cách thận trọng và thích đáng để đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của Giáo Hội. Khi giảng dạy thường ngày, cũng hãy đề cập nhiều hơn đến các lời khuyên Phúc Âm và việc chọn lựa bậc sống tu trì. Với nền giáo dục gia đình theo luân lý Kitô giáo, bậc cha mẹ hãy vun trồng và bảo vệ các mầm non ơn gọi tu trì trong tâm hồn con cái.

Các Hội dòng có thể quảng bá để cổ võ ơn gọi và tìm các ứng sinh, nhưng phải hành động với sự khôn ngoan cần thiết và tuân giữ những tiêu chuẩn do Tòa Thánh và Các Đấng Bản Quyền đã ban hành.

Tuy nhiên, các tu sĩ hãy nhớ rằng chính gương sáng của đời sống cá nhân mới là lời giới thiệu hùng hồn nhất cho Hội dòng mình và là lời mời gọi sống đời tu dòng hữu hiệu hơn hết.

**25.** Các Hội dòng đã được Thánh Công Đồng đề cập đến khi ấn định những tiêu chuẩn thích nghi việc canh tân này, hãy mau mắn đáp trả ơn gọi và phận vụ của mình trong Giáo Hội ngày nay. Thật vậy, Thánh Công Đồng trân trọng nếp sống trinh khiết, khó nghèo và vâng phục của họ, noi theo mẫu gương của chính Chúa Kitô, và đặt trọn niềm hy vọng vào những hoạt động hữu hiệu của họ, dù âm thầm hay công khai. Vì thế, tất cả các tu sĩ hãy dùng đức tin trọn hảo, lòng mến Chúa yêu người, tình yêu đối với Thánh giá và niềm cậy trông vinh quang đời sau mà loan truyền Tin Mừng của Chúa Kitô trên toàn thế giới, để mọi người thấy dấu chứng của họ và ngợi khen Cha chúng ta trên trời (x. Mt 5,16). Nhờ lời chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria rất dịu hiền, Mẹ Thiên Chúa, noi theo “cuộc đời của Mẹ là khuôn mẫu cho mọi người”[[1]](#footnote-1), các Hội dòng mỗi ngày một tăng triển và trổ sinh những hoa trái cứu rỗi dồi dào hơn.

*Tất cả và từng điều được ban bố trong Sắc Lệnh này đều đã được các Nghị phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, với thẩm quyền tông truyền nhận được từ Chúa Kitô, hợp nhất với các Nghị phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, quyết nghị và xác lập, và những gì đã được xác lập theo thể thức Công Đồng, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.*

Rôma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 28 tháng 10 năm 1965  
**Tôi, PHAOLÔ, Giám mục Giáo Hội Công giáo**(Tiếp theo là chữ ký của các Nghị phụ)

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**DỊCH CHUYỂN SỰ LO LẮNG**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**CHÚA NHẬT XVI THƯỜNG NIÊN, NĂM C**

**DỊCH CHUYỂN SỰ LO LẮNG**

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3v8oZ9F>

**“Mátta, Mátta, Con lo lắng bối rối về nhiều chuyện quá!”.** (Lc 10, 41b)

Một nhà tu đức nói, **“Không ai hạnh phúc cho đến khi người ấy học được cách tận hưởng những gì mình có** **và không lo lắng về những gì mình không có!** Cũng thế, sẽ không hạnh phúc khi một Kitô hữu **quá lo lắng chuyện thế gian, cho đến khi người ấy ‘dịch chuyển sự lo lắng’ đến một điều gì đó hữu thần hơn!”.**



Kính thưa Anh Chị em,

Nói rằng, “‘Dịch chuyển sự lo lắng’ đến một điều gì đó hữu thần hơn!”, khác nào nói, **“Hãy lo lắng tìm kiếm Chúa hơn!”.** Đó cũng là những gì Lời Chúa Chúa Nhật hôm nay đề cập qua hai cuộc viếng thăm: một của Abraham, Sara; một của Matta, Maria. Điểm chung độc đáo của hai cuộc thăm viếng này là **chính Thiên Chúa, trở thành những Vị Khách!**

Trong thế giới xôn xao hôm nay, thật thú vị, chúng ta cần học bài học ‘dịch chuyển sự lo lắng’ từ chỗ **“lo lắng bối rối về nhiều chuyện”** sang **‘lo lắng bối rối về một chuyện’**, chính Thiên Chúa! Vì có vẻ như mọi thứ đang chuyển động nhanh hơn, ngày càng có nhiều thứ tranh giành thời gian của chúng ta hơn; và chúng ta phải giải quyết tất cả. Nền văn hoá hiện đại gần như buộc mỗi người phải nhanh chóng vượt qua những tình thế rất khó xử; và chúng ta phải **cố gắng làm những gì đúng, cố gắng chịu trách nhiệm những gì phải làm.** Và này, mỗi người định hình chính mình và thấy mình nơi “Matta” trong thế giới chóng mặt này, một thế giới dường như đang bay…



Vậy mà Phúc Âm nói, **“Chỉ cần một điều, Maria đã chọn phần tốt nhất”.** Đó là **yêu Chúa Kitô, nên giống Chúa Kitô, và sống vì Chúa Kitô!** Một khi cuộc sống chín muồi và sự vĩnh cửu đến gần, điều **còn lại là tình yêu đối với Chúa Kitô; mọi thứ khác đều tan thành mây khói, sương mù và hư không.** Chúa Kitô là kho tàng mà mỗi người nên bán hết, kể cả mạng sống, cái tôi và sự phù phiếm **để mua lấy;** Ngài là tất cả những gì chúng ta cần! Bởi lẽ, điều gì sẽ xảy ra khi cuộc sống kết thúc? Ai có thể lấp đầy tâm hồn, mang lại ý nghĩa cho nó ngoài Thiên Chúa? Chúa Giêsu lưu ý điều này; vì lẽ, nhiều khi, **chúng ta dễ dàng đặt những thứ khác lên hàng đầu!**

Bài đọc Sáng Thế cho thấy cách Abraham “chọn phần tốt nhất” khi ông không để mình phân tâm bởi một điều gì khác ngoài việc **làm vui lòng các Vị Khách**; ở đây, chính là Thiên Chúa. Ông lấy nước, bánh, bắt bê béo làm thịt… và “đứng hầu các Ngài dưới bóng cây”. Các Vị Khách hiểu hoàn cảnh của ông, ban cho ông một lời hứa vốn sẽ thoả mãn mọi ước nguyện; vì ông đã “chọn được phần tốt nhất”. Thú vị thay! Kìa, dưới rặng sồi Mambrê, chúng ta gặp trước một Maria Bêtania trẻ trung, người đã “chọn phần tốt nhất”, nơi cụ già Abraham chín muồi! Vậy mà, những cuộc gặp gỡ này được Thánh Kinh gọi là **“những cuộc thần hiện”,** Thiên Chúa mặc khải chính mình, điều mà Phaolô trong thư Côlôssê hôm nay nói, **“Đó là mầu nhiệm ẩn giấu từ muôn thuở qua muôn thế hệ, nhưng nay tỏ bày cho các thánh của Ngài”.** Và như một ao ước, Thánh Vịnh đáp ca đã thốt lên, **“Lạy Chúa, ai được cư ngụ trên núi thánh của Chúa?”.**

****

Anh Chị em,

“Con lo lắng bối rối về nhiều chuyện quá!”. Lời Chúa ngỏ với Matta xem ra đánh trúng tim bạn và tôi. Sống giữa một xã hội mà ‘thành công’ đã khó, phương gì là ‘thành nhân’, chúng ta không chỉ lo lắng nhiều điều cho bản thân mà còn lo toan cho cả những người mình có trách nhiệm. Trước hết, hãy **“học cách tận hưởng những gì mình có”, đón nhận cuộc sống với lòng biết ơn; và “đừng quá lo lắng về những gì mình không có!”.** Thứ đến, cần xác tín, trong Chúa Phục Sinh, Thiên Chúa không còn là Vị Khách thoả mãn các ước nguyện cỏn con, ngay cả đó là **một em bé cho đôi vợ chồng già;** nhưng Ngài còn là “người nhà”, cắm lều giữa chúng ta, trong chúng ta; **Ngài chia sẻ sự sống thần linh cho chúng ta; sống với chúng ta, sống cùng chúng ta và sống cho chúng ta!** “Trong Ngài, chúng ta sống, cử động và hiện hữu”. Vậy tại sao chúng ta không dâng mọi lo lắng cho Ngài; Cha nhân lành, quyền năng, thấu hiểu! Chỉ khi làm được như thế, chúng ta mới ‘dịch chuyển sự lo lắng’ từ chỗ **“lo lắng về nhiều chuyện” sang “một chuyện cần” là chính Ngài.** Với Ngài, **không chỉ ‘thành nhân’, chúng ta có thể ‘thành thánh’, tại sao không?**

****

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, đừng để con phân tâm với bất cứ điều gì ngoài Chúa. Xin ‘dịch chuyển sự lo lắng’ của con không chỉ đến một chỗ hữu thần, nhưng **đến hẳn với một Vị Thần, là chính Chúa!”,** Amen.

(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: [minhanhhue06@gmail.com](mailto:minhanhhue06@gmail.com) – xin cảm ơn).

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CẦU NGUYỆN HAY CẦU XIN?**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Chúa Nhật XVII Thường Niên, năm C**

**CẦU NGUYỆN HAY CẦU XIN?**

**Lm Giuse Nguyễn Văn Nghĩa –**

**Ban Mê Thuột.**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://youtu.be/7ZtiWR98vHo>

Một thực tế trong đời Kitô hữu đó là **hễ cầu nguyện thì không thể không cầu xin.** Có lẽ vì cuộc sống con người lắm gian truân và đầy dẫy những bất an, gian khổ, bên cạnh đó khát vọng cũng như nhu cầu của con người thì dường như vô tận. **Cầu xin là một cách thế cầu nguyện mang tính hiện sinh, dẫu cho theo cái nhìn tu đức truyền thống thì việc cầu xin xem ra không bằng việc tạ ơn, ngợi khen hay chúc tụng Thiên Chúa.**

****

Lần kia một môn đệ nói với Chúa Giêsu: “Thưa Thầy, xin dạy chúng con cầu nguyện, cũng như ông Gioan đã dạy các môn đệ của ông.” Và Chúa Giêsu đã dạy các môn đệ: “Khi cầu nguyện, anh em hãy nói: **“Lạy Cha, xin làm cho thánh danh Cha vinh hiển…; xin tha tội cho chúng con…”** (x.Lc 11,1-4). Tin Mừng Matthêu cũng tường thuật việc Chúa Giêsu dạy cầu nguyện với “Kinh Lạy Cha” bằng những lời cầu xin (x.Mt 6,9-13). Qua những lời cầu xin chúng ta nhận ra một vài tâm tình **vừa chính đáng vừa phải đạo và cũng vừa rất “dễ thương” như sau:**

***1.Tâm tình tin tưởng, cậy trông vào tình yêu và quyền năng của Đấng chúng ta cầu xin:*** Đã cất lời cầu xin với ai thì dĩ nhiên ít nhiều đã có sự tin tưởng và cậy trông vào người ấy. Xin với ai điều gì thì giả thiết đã tin tưởng người ấy có khả năng thực hiện điều chúng ta xin. Dưới một góc độ nào đó, **lời cầu xin cũng là một lời tuyên xưng đức tin.**

****

***2.Tâm tình thống hối, ăn năn:*** Nếu điều cầu xin là ơn tha thứ thì người cầu xin không chỉ bày tỏ lòng tin vào sự khoan dung của người mình xin mà còn bày tỏ sự ăn năn thống hối về lỗi lầm mình đã phạm. Theo cái nhìn này thì **lời cầu xin cũng là lời xưng thú tội lỗi.**

****

***3.Tâm tình khiêm hạ nhìn nhận sự hạn chế, bất toàn và cả bất lực của mình***: “Xin Cha cho chúng con lương thực hằng ngày. Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ…”(x.Lc 11,3-4; Mt 6,11.13). Nội hàm những lời cầu xin trên đây quả là một lời **thú nhận sự bất toàn, bất lực của người xin.** Không có ơn Chúa thì chúng ta không thể làm được sự gì tốt đẹp. Nếu Chúa không nâng đỡ thì chúng ta không thể đứng vững trước mãnh lực của thần dữ, như “sư tử luôn rảo quanh chúng ta để rình chờ cắn xé, phân thây”(x.1P5,8).



***4.Tâm tình thảo hiếu***: “Nguyện cho danh Cha cả sáng, Nước Cha trị đến, Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời”(x.Mt 6,9-10; Lc 11,1). Một người con biết nghĩ đến Danh, Vương quyền, Ý, Lời của Cha là một người con **sống đạo thảo hiếu đúng phận.**

***5. Sự liên đới, tương thân tương ái trong nghĩa tình huynh đệ***: Chúng ta nhận ra sự thật này qua hai từ “chúng con” của lời kinh “Lạy Cha”. Hơn nữa, khi đã tuyên xưng, nhìn nhận Thiên Chúa là Cha thì một **cách nào đó đã nhìn nhận tha nhân là anh chị em của mình. Sự tương thân tương ái được biểu hiện cách rõ nét và thiết thực bằng sự liên đới.**

Câu chuyện Abraham cò kè bớt một thêm hai để xin Thiên Chúa tha thứ cho dân hai thành Sôđôma và Gômôra là một minh hoạ. **Lòng hiếu thảo luôn sánh đôi với nghĩa tình huynh đệ.** **Một người sống có tình với mẹ cha thì hẳn có lòng với anh chị em. Ngược lại khi đã biết sống có tình với huynh đệ thì luôn làm đẹp lòng mẹ cha.** Các đấng bậc sinh thành vốn nhận tình nghĩa huynh đệ của đàn con như là một trong những cách thế đẹp nhất mà đàn con bày tỏ lòng thảo hiếu với mình. Chúng ta nhận ra sự thật này khi cha ông chúng ta đã gắn kết hai mối tình ấy bằng hạn từ ghép **“tình hiếu đễ”.**

****

Mối tình của Abraham dành cho dân hai thành Sôđôma và Gômôra một cách nào đó còn bị giới hạn. Dù rằng đã dùng hết cách để có kè bớt dần con số người công chính để xin Thiên Chúa thứ tha cho họ nhưng Abraham đã không vượt qua con số “mười”. Điều này cho chúng ta thấy rằng mặc dù tình thân của Abraham đối với Thiên Chúa thật đậm đà nhưng vẫn còn bị hạn chế cách nào đó. Chắc hẳn Abraham luôn mong ước được thấy ngày của Con Người, ngày mà chân lý được tỏ bày cách hoàn hảo nơi Chúa Giêsu Kitô (x.Ga 8,56). Giả như ông chứng kiến ngày ấy thì ông đã bớt dần xuống chỉ còn một người công chính. Quả vậy, **“cũng như vì một người duy nhất đã sa ngã mà mọi người bị Thiên Chúa kết án, thì nhờ một người duy nhất đã thực hiện lẽ công chính, mọi người cũng đã được Thiên Chúa làm cho nên công chính, nghĩa là được sống”** (Rm 5,18).

Tuy nhiên, có thể nói rằng cầu xin không phải là để Thiên Chúa biết các nhu cầu của chúng ta, vì chính Ngài đã biết rõ những gì chúng ta cần trước khi chúng ta cất lời khẩn xin (x.Mt 6,8). Đã là người Cha trên các người cha và là nguồn gốc của mọi tình phụ tử, Thiên Chúa sẵn sàng ban mọi sự tốt lành cho chúng ta. Như thế cần phải khẳng định rằng nội hàm những lời cầu xin là để **giúp chúng ta nhận biết những gì chúng ta cần, và để chúng ta sẵn sàng đón nhận cũng như sẵn sàng thực thi.**

“Xin cho danh Cha cả sáng”. Chúng ta không xin thì **trời xanh vẫn phản ánh vinh quang của Ngài. Chúng ta xin là để biết cách cộng tác với ơn Chúa làm cho Thánh danh Ngài tỏ rạng nơi cuộc đời con người chúng ta.** “Xin Cha tha nợ cho chúng con”. Chúng ta **chưa xin thì Chúa Kitô đã chết để ban ơn tha thứ cho chúng ta ngay khi chúng ta còn là kẻ phản nghịch.** Cầu xin là để biết cách thế đón nhận hồng ân tha thứ Chúa đã tặng ban. **Một trong những cách thế để đón nhận hồng ân thứ tha của Thiên Chúa đó là quảng đại tha thứ cho tha nhân** (x.Mt 6,14-15).

Cầu nguyện là nâng tâm hồn lên để **tiếp xúc, gặp gỡ Thiên Chúa. Tiếp xúc, gặp gỡ Chúa để biết Chúa, yêu mến Chúa và để thực hiện thánh ý của Ngài.** Như thế, cầu nguyện, cầu xin không phải là để bắt Thiên Chúa thực hiện điều chúng ta muốn, nhưng là để **bắt chính mình thực thi điều Thiên Chúa muốn.** Vấn đề đặt ra đó là cần phải biết cầu xin những gì đẹp ý Chúa. Một trong những điều đẹp ý Chúa nhất đó là **tôi và mọi người cùng được hưởng ơn cứu độ, được hưởng hạnh phúc ngay hôm nay và ngày sau.**

**Lm** **Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**VÂNG LỜI NHƯ BỘ XƯƠNG KHÔ**

**Chuyên mục  
“Huế - Sàigòn – Hànội”:**

**VÂNG LỜI NHƯ BỘ XƯƠNG KHÔ**

**Riêng tặng anh em Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc:**

**Congregatio Redemptoris Matris (CRM)**

**Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3AEr8h1>

Nhớ lại thời còn “ăn cơm nhà Chúa”, trong một ngày cấm phòng, linh mục giảng phòng đã rất lớn tiếng, hùng hổ hỏi mọi người trong nhà nguyện:

-Anh em hãy xuống hỏa ngục mà hỏi xem quỷ thần và các linh hồn hư mất, lý do gì mà chúng phải giam cầm trong đó?  Câu trả lời là **KHÔNG VÂNG LỜI**.

Quay vào luyện tội, nhà giảng thuyết hỏi:

-Hãy vào luyện tội mà hỏi xem các linh hồn đang bị giam trong đó, lý do gì mà giờ này chưa được lên thiên đàng? Câu trả lời là **THIẾU VÂNG LỜI.**

Rồi hướng lên thiên đàng, ngài lại lớn tiếng và giơ tay chỉ lên trời:

-Và bây giờ hãy lên thiên đàng mà hỏi xem các thần thánh, lý do gì mà các ngài giờ này đang được hưởng phúc thanh nhàn, vui vẻ đời đời? Câu trả lời dĩ nhiên, là **ĐÃ VÂNG LỜI.**

Sau thánh lễ, trong lúc dùng điểm tâm có mấy “linh hồn” vừa ở hỏa ngục chui lên, vừa trong luyện ngục ra, và vừa trên thiên đàng xuống đến gần, vây quanh vị giảng phòng hỏi:

-Ông làm sao mà vào hỏa ngục vậy? Ông ra khỏi đó lúc nào? Ông ở trong luyện tội bao lâu? Và ông từ thiên đàng xuống hồi nào? Ở đâu mà ông có những tin tức sốt dẻo như vậy? Thế còn mấy đứa phạm tội lỗi đức khiết tịnh hoặc đức khó nghèo ông có gặp bọn nó không? Ông có thấy linh hồn nào trong luyện ngục chưa ra khỏi đó vì những lỗi lầm khác không? Trên thiên đàng mấy thánh đồng trinh, mấy thánh giữ đức khó nghèo có sáng láng, đẹp đẽ hơn các thánh vâng lời không?

Bị tấn công hơi kỹ, nhà giảng phòng bực quá bèn phán:

-Tao phải nói mạnh vậy cho chúng mày liệu cái hồn mà đừng cứng đầu cứng cổ mỗi khi bề trên sai bảo chuyện này, chuyện khác. Còn xuống hỏa ngục, vào luyện tôi và lên thiên đàng tao đã trải qua đâu mà hỏi lắm thế!

Đại khái là vậy, trong ba nhân đức của đời tận hiến, có lẽ đức **vâng lời là một nhân đức đòi hỏi con người phải nỗ lực nhiều nhất.** Tạo sao? Vì để thực hiện được đức này, đòi phải bỏ đi cái “tôi” (ego) của mỗi người. Mà cái tôi của người nào cũng chính là con người đó. Nói một cách đơn giản là tôi chịu thua, chịu lép vế, chịu kém, chịu yếu hơn ai đó để chấp nhận một mệnh lệnh, một quyết định, một lệnh truyền; **đặc biệt, khi những điều ấy xem ra như vô lý, không đủ khả năng thuyết phục, hoặc đi ngược lại với suy nghĩ và phán đoán của tôi.** Điều mà giới tu hành gọi là “trồng cải ngược”.

**Trồng cải ngược**

Trong đời sống tu trì ở vào những thập niên trước, cách đây khoảng 50 năm, nhiều thỉnh sinh, tập sinh, khấn sinh, và chủng sinh vẫn thường bị nhồi sọ về đức vâng lời, đại khái, vâng lời trọn lành là vâng lời tối mặt. Rồi thêu dệt những câu chuyện, thí dụ, có bề trên nọ bảo các bề dưới mình phải trồng cải ngược. Những ai có đức vâng lời trọn lành thì cây họ trồng sẽ sống, xanh tươi và phát triển. Ngược lại, cây của những người không vâng lời sẽ bị chết, khô héo. Dĩ nhiên, đó chỉ là những câu chuyện ngụ ngôn mang hàm ý giáo dục, chứ nếu áp dụng thực tế cách thử nhân đức kiểu này, thì từ bề trên đến bề dưới không ai có đức vâng lời cả.

**Vâng lời làm nên phép lạ**

 Vâng lời theo đúng nghĩa của nhân đức, không chỉ là làm những gì mình phải làm. Làm một cách máy móc và miễn cưỡng. Nhưng **làm những việc mình nhận làm một cách ý thức, có trách nhiệm và lòng mến.** Việc làm này đòi hỏi phải bỏ đi cái tôi của mình. Cũng chính vì thế mà vâng lời được nâng lên hàng nhân đức, và có khả năng làm nên phép lạ. Phép lạ rõ ràng nhất là phép lạ ông Phêrô đã bỏ cái tôi “chuyên nghiệp” về nghề chài lưới khi vâng theo lời Chúa truyền thả lưới bên mạn thuyền để rồi có một mẻ cá lạ lùng (Gioan 21:6). Nhưng để được những mẻ cá như của Phêrô, người vâng lời nhiều khi cũng phải rướm máu con tim.



**Con tim nhỏ máu**

Gọi đức vâng lời là nhân đức làm rướm máu con tim cũng không gì là quá, hay cũng không gì là cường điệu. Thánh Luca diễn tả **sức mạnh của đức vâng lời khiến người tuân phục phải đổ máu.** Đó là trường hợp của Chúa Kitô trong vườn Giệtsimani đứng trước chén đắng Chúa Cha trao. Để tiếp nhận chén này, Ngài đã trải qua một cơn hấp hối, mồ hôi toát ra như máu nhỏ xuống đất (Luca 22: 43-44). Trong đời sống tu đức, các tu sỹ, các nhà tu hành trong nhiều trường hợp khi phải chống trả với sức ép của tâm lý, của tinh thần, con người họ cũng run lên bần bật, hoặc ít nhất cũng toát mồ hôi.

Bởi vì trong những lần phải vâng lời ấy, cái tôi của người dưới phải như dẹp bỏ, và **hoàn toàn bị chà đạp**, nhất là trong những trường hợp mà người trên là một loại người thích dùng quyền, ưa thể hiện sức mạnh quyền lực. Ngược lại, người dưới là người có cá tính mạnh mẽ, thông minh, giỏi giang, nhiều khả năng, giầu sáng kiến. Cái khó trong việc thuần phục một quyền bính mà họ cho là không bằng mình, hoặc không tâm lý luôn luôn xảy ra những giằng co mãnh liệt. Những trường hợp như vậy, đòi hỏi phải có đức tin vững mạnh, lời cầu tha thiết, và sự trưởng thành tâm linh. Nếu không, hành động vâng phục cũng chỉ là “khẩu phục” mà “tâm không phục.” Kết quả những trường hợp như vậy chỉ làm khổ cho cả bề trên lẫn bề dưới.



**Bộ xương khô**

Trong đức vâng lời, Thánh Ignatiô, Đấng sáng lập Dòng Tên đã nói: **“Phải vâng lời như bộ xương khô.”**

Mới nghe qua, nhiều người có thể coi đây là một loại tư tưởng cuồng tín, xa thực tế. Làm gì có bộ xương khô nào biết vâng lời. Có bề trên nào đã ra nghĩa trang rồi truyền lệnh cho một tu sỹ đã chết mà nắm xương khô còn trong huyệt mộ ngồi dậy đi quét xong cái nhà rồi tiếp tục vào nằm trong đó không? Lịch sử chưa thấy chuyện này xảy ra bao giờ.  Nhưng với cái nhìn tâm linh, thì việc một bề dưới vâng phục bề trên nếu được thực hiện một cách ý thức, trưởng thành với lòng yêu mến Thiên Chúa, thì tu sỹ ấy phải hành động tương tự như bộ xương khô vậy. Tư tưởng này có nguồn gốc từ trong Thánh Kinh, vì Giavê Thiên Chúa đã coi **“Vâng lời trọng hơn của lễ”** (1 Samuel 15:22).

Thánh Kinh đã kể lại, Thiên Chúa đã bỏ Saul mà chọn Đavít. Không phải vì Saul đã không dâng những lễ vật thượng tiến Ngài sau khi Ngài cho vua ấy thắng trận, nhưng chỉ vì ông đã không vâng lời. Trong đời tu trì hay tận hiến, đức vâng lời cũng là những gì Thiên Chúa muốn, và khi một tu sỹ vâng lời Ngài qua những người mà Ngài đặt thay thế Ngài làm bề trên họ. Những người mà Ngài biết rõ những yếu đuối và mỏng dòn, những tính mê, tật xấu và giới hạn của họ. Làm vậy, vì Ngài muốn lợi ích cho cả hai. Cho người trên và cho kẻ dưới.

 Đối với những người làm bề trên, Ngài muốn họ hiểu và sống với tư tưởng của Thánh Têrêxa Avila rằng: “Các bề trên là những người hằng ngày vẫn được cho uống thuốc độc.” Thánh nữ có ý nói, **những lời nịnh hót, những thái độ a dua, và xua nịnh là những độc dược mà họ rất ưa thích và cũng được các bề dưới cho uống mỗi ngày.** Còn phía bề dưới thì lại ưa dùng cái tôi để lý luận, để phản đối những mệnh lệnh mà đáng lẽ ra họ phải vâng phục.

**Làm cách nào những tu sỹ có thể vâng lời như bộ xương khô?**

Mẻ cá lạ lùng bắt đầu với lời tự nhận của Phêrô: “Chúng con đã vất vả suốt đêm mà chẳng được gì.” Bằng với kinh nghiệm nghề nghiệp, ông đã trình bày với Chúa về những gì mình đã có và đang có. Một đêm chài lưới không thu hoạch được gì. Một dân chài lưới chuyên nghiệp nhưng đã thất bại. Nhưng ông đã thưa với Ngài: **“Vâng lời Thầy con thả lưới.”** **Bộ xương khô thả lưới.** **Phêrô thì kéo lưới đầy cá.**

****

**Ơn cứu độ đến từ sự vâng phục của Chúa Giêsu** trong vườn Cây Dầu: “Lạy Cha nếu có thể xin cất chén này xa con.” Chén đắng quá kinh khủng đến nỗi chỉ đối diện với nó mà Ngài đã toát mồ hôi hòa máu. Dù run rẩy, dù kinh hãi Chúa Giêsu cũng đã thưa với Chúa Cha, “nhưng đừng theo ý con.” (Luca 22:42) Bộ xương khô run rẩy dưới sức ép của cuộc khổ nạn, của tử hình thập giá. Nhưng Đấng Cứu Chuộc đã phục sinh vinh hiển và đem lại ơn cứu độ cho muôn dân.

Theo tinh thần vâng phục trọn lành, người tu hành không bắt buộc phải trồng cải ngược, hoặc vâng lời “tối mặt”, nhưng là khiêm tốn trình bày những suy nghĩ của mình về một quyết định của bề trên. **Sau đó, nếu bề trên vẫn muốn mình thi hành điều ấy, thì đó là ý Chúa. Hãy đón nhận quyết định của bề trên như đón nhận ý Chúa.** Và khi đã nhận ra ý Chúa, thì hành động với tất cả khả năng, sự hiểu biết, tin tưởng, và phó thác. **Phép lạ trước hết xảy ra trong tinh thần vâng lời này là người dưới đã dẹp bỏ, đã chế ngự được cái tôi của mình vì Chúa,** vì lòng yêu mến Đấng đã vâng lời cho đến chết và chết trên thập giá.



|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Trần Mỹ Duyệt**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**MỘT TRƯỜNG TRUNG HOC Ở WORCESTER, HOA KỲ BỊ MẤT DANH HIỆU CÔNG GIÁO**

**Chuyên mục**

**Tôi Tin, Chúng Tôi Tin:**

**MỘT TRƯỜNG TRUNG HOC Ở WORCESTER, HOA KỲ**

**BỊ MẤT DANH HIỆU CÔNG GIÁO**

**Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3yLv2C5>

Một trường trung học do các linh mục Dòng Tên bảo trợ ở Worcester, bang Massachusetts, Hoa Kỳ đã bị **tước mất danh hiệu Công Giáo do GM Robert McManus** vì không tuân lệnh Đức Giám mục hạ hai lá cờ yểm trợ vinh danh cách sống đồng tính luyến ái, nam với nam, nữ với nữ, nam nữ lẫn lộn và đổi giống LGBT và phong trào BLM Mạng sống người da đen là quan trọng.

GM Robert McManus của giáo phận Worcester nói trong thư lệnh của ngài ngày 16-6-2022 là:

**“Treo hai lá cờ này tung bay ở mặt tiền một trường Công Giáo là đưa ra một tín hiệu gây hoang mang, hỗn loạn và bêu xấu Giáo Hội Công Giáo trước công chúng về những vấn đề luân lý xã hội rất quan trọng.”**

****

Ngài nói: “Trường Nativity (Chúa Sinh Ra) ở Worcester từ giờ phút này **không được nhân danh là trường “Công Giáo” và không còn được dùng danh hiệu ‘Công Giáo’ nữa.”** “Thánh lễ, các bí tích, và phép bí tích cũng không còn được phép làm trong khuôn viên của trường hay được **trường bảo trợ trong bất cứ một nhà nguyện nào hay tòa nhà nào nằm trong giáo phận Worcester**.”

Giáo luật nói là: “Không một trường học nào, -ngay cả trên thực tế là Công Giáo- có thể mang danh hiệu ‘trường Công Giáo’ trừ khi được phép bởi giáo quyền hợp pháp của Giáo Hội.”

GM McManus nói **“Đây là bổn phận thánh và trách nhiệm quản trị của ngài”** buộc ngài phải làm khi một trường học có hành động đi ngược lại với giảng huấn của Giáo Hội và không tuân lệnh giáo quyền hợp pháp **là người giám hộ và giám thị nền giáo dục Công Giáo trong địa phận Worcester.**”



Trong thư lệnh của ngài, ngài bày tỏ những ưu tư của ngài về hai lá cờ đó như sau:

“Luận điểm của tôi là -Gm McManus nói- lá cờ**‘Gay Pride / Hãnh Diện Là Lại Cái’** là dấu hiệu ủng hộ hôn nhân đồng tính và cờ **LGBT** là tích cực sống kiểu sống lung tung lẫn lộn Nam với Nam, Nữ với Nữ, Nam & Nữ lẫn lộn và đổi giống Nam thành Nữ, Nữ thành Nam (LGBTQ).”

“Giáo Hội Công Giáo dạy rằng **mọi đời sống đều thánh thiêng** và, không một hồ nghi gì cả, là Giáo Hội luôn luôn đứng sau bảng hiệu ‘*Black Lives  Matter / BLM’ (Mạng sống người Da Đen là quan trọng),* GM McManus tiếp tục nói như vậy.

*“*Tuy nhiên, Black Lives Matter (Mạng sống người da đen là quan trọng) là một phong trào đứng chung, có sự cộng tác và yểm trợ của tổ chức có cương lĩnh trực tiếp chống đối giáo huấn xã hội Công Giáo về nhiệm vụ cùng sự quan trọng của nền tảng gia đình, rõ ràng tìm cách làm rối loạn cấu trúc gia đinh, và hiển nhiên đối nghịch với giảng huấn của Giáo Hội Công Giáo.”

Nhà trường nói họ sẽ kiện ra tòa và vẫn tiếp tục treo hai lá cờ đó. Và, không một quyết định nào của giáo phận có thể ảnh hưởng đến việc điều hành của nhà trường.

**Tổ chức BLACK LIVES MATTER (BLM) trong vụ việc**

Trường Nativity (Chúa Sinh Ra) là trường nam Trung Học Đệ Nhất Cấp, có từ lớp 5 đến lớp 8.  Nhà trường có một ban đại diện học sinh mà thành viên phần lớn là người Mỹ gốc Phi Châu và Nam Mỹ. Học sinh theo học được miễn học phí. Trường được điều hành riêng, độc lập, không thuộc hệ thống học đường của địa phận.

Từ tháng Giêng năm 2021, nhà trường treo lá cờ màu cầu vồng LGBT và cờ BLACK LIVES MATTER. Vào tháng 3 năm 2022 một người không rõ danh tính đã giật xé lá cờ ném xuống đất. Vào ngày 3 tháng 4, Gm McManus đã nói lá cờ đã gây nghi vấn trong nhà trường và cảnh cáo trường có thể mất danh hiệu Công Giáo.

Câu nói “*Mạng sống người da đen là quan trọng (Black Lives Matter / BLM)”* xuất hiện từ lúc Trayvon Martin bị giết năm 2012 đã gây tranh cãi, vì cho là tự vệ. Cũng khoảng thới gian đó vào năm 2014 trong những vụ bạo loạn xẩy ra ở Ferguson, bang Missouri lại xẩy ra vụ cảnh sát giết một người da đen tên Michael Brown, cuối cùng cũng được cho là tự vệ. Rồi sau này năm 2020 cảnh sát Minneapolis đè cổ chết lại cũng một anh da đen là George Floyd vì anh này dùng tiền giả và ăn cướp, có nhiều tiền án xấu. Thế là làn sóng biểu tình rầm rộ xẩy ra, phản đối, gọi cảnh sát là kẻ thù, là bạo động và kỳ thị.

Gm McManus trong thông báo ngày 16 tháng 6 đã không cắt nghĩa rõ sự quan tâm của ngài về phong trào “BLM / Mạng Sống Người Da Đen” đã làm soi mòn và suy yếu cơ cấu gia đình. Tuy nhiên, **một tổ chức chính thức và lớn nhất mang danh hiệu BLM trên mạng lưới toàn cầu lại cổ động và yểm trợ *ý thức hệ* *sống đồng tính, nam với nam, nữ với nữ, nam nữ lung tung và đổi giống LGBT* thì đối nghịch, đi ngược lại truyền thống cơ bản của gia đình.** Đến khi ngôn từ được gỡ đi vào tháng 9 năm 2020 thì mạng lưới của nhóm lại nói là, tổ chức -như một phần của công bằng xã hội và chủ trương chống kỳ thị- nhằm mục đích “phá bỏ đặc quyền của **hợp giới, (**nghĩa là hôn nhân là phối hợp giữa hai người Nam và Nữ) “đạp đổ cấu trúc cơ bản của gia đình theo kiểu Tây Phương,” và khích lệ cùng nuôi dưỡng mạng lưới đổi giống.” Tổ chức hiện đang chiến đấu tố cáo bất công tài chánh trong hôn nhân và đòi hỏi công bằng.

Trong thông báo ngày 3 tháng 4, Gm McManus nói rằng khẩu hiệu BLM “đôi khi lại được sự cộng tác và yểm trợ của một số tổ chức cố ý làm cho cảnh sát mất uy tín và muốn hủy bỏ cảnh sát, nhân viên công lực một cách rộng lớn.”

**Trả lời của nhà trường**

Trong một bức thư đề ngày 15 tháng 6 gửi cho cộng đồng nhà trường, Thomas McKenney, chủ tịch trường Nativity / Chúa Sinh Ra đã diễn tả hành động của Gm McManus là “thay đổi mối liên hệ của trường với giáo phận Worcester và lời cam kết của trường là liên tục xây dựng một nền giáo dục tuyệt hảo theo truyền thống dòng Tên.”

McKenney nói là trường hoàn toàn do sự đóng góp quảng đại của nhiều cá nhân, nhiều tổ chức và những vị sáng lập.” Trường không nhận bất cứ một tài khoản nào của giáo phận và việc quản trị của trường cũng như kiểm soát điều hành thì *“hoàn toàn độc lập với giáo phận.”*

“Xin biết rằng bất cứ quyết định nào của giáo phận cũng sẽ không làm thay đổi sứ mệnh, phương cách quản trị cũng như ảnh hưởng của trường,” ông nói với cộng đồng học đường như vậy.

Ông McKenney nói là nhà trường treo 2 lá cờ là để **đáp ứng ý của các học sinh trung học đệ nhất cấp** “kêu gọi mọi người chung sức yểm trợ hầu làm cho cộng đồng của chúng ta được công bằng hơn và mang tính phổ quát.”

“Là một trường đa văn hóa, lá cờ tượng trung tính phổ quát và kính trọng tất cả mọi sắc dân. Những lá cờ này đơn giản chỉ nói là tất cả mọi người đều được trường Nativity hoan nghênh đón nhận, và giá trị phổ quát này có nguồn gốc từ giảng huấn Công Giáo,” Ông nói vậy.

“GH Phanxico cũng đã đồng ý với cách tiếp cận và tính phổ quát của những người LGBTQ. Hội Đồng Giàm Mục Hoa Kỳ cũng yểm trợ tinh thần và phong trào ‘BLM’. Cả hai lá cờ này hiện đã được mọi người hiểu một cách rộng rãi là để mừng nhân phẩm của con người, bạn bè, quyến thuộc, hàng xóm là những người đã phải đối diện và còn đang đối diện với ghét bỏ và kỳ thị.”

Dù bất cứ một biểu tượng hay lá cờ nào cũng có thể được nhiều nhóm hay tổ chức chính trị hợp tác hoặc nhảy vào ăn có, nhưng treo tung bay những lá cờ của chúng ta không phải là yểm trợ một tổ chức hay một ý hệ nào cả, mà là để yểm trợ những kẻ ở ngoài rìa.”

Lệnh của Gm McManus cấm trường Nativity (Chúa Sinh Ra) **không được gây quĩ tại những cơ sở của giáo phận. Trường học cũng bị ngăn cản không cho nằm trong danh sách hay quảng cáo trong danh mục của giáo phận. Thêm nữa, tên của Gm danh dự của giáo phận Worcester là Daniel P. Reilly cũng phải lấy khỏi danh sách Ban Quản Trị của trường.**

Theo đài truyền hình NBC ở Boston, thì phát ngôn viên địa phận là Raymond Delisle nói là Gm McManus đang kiếm một giải pháp thay thế cho những lá cờ khả dĩ có cùng ý nghĩa với BLM vì Thiên Chúa thì yêu thương hết mọi người. Nhưng có cần phải làm những huy hiệu đặc biệt của một tổ chức đặc biệt mà chúng ta có những khác biệt với họ không?”

McKenney nói là nhà trường “sẽ kiện địa phận vì đã lấy danh hiệu Công Giáo khỏi các kinh truyền hình phù hợp với Giáo Hội trong những trường hợp như thế này.”

“Đồng thời, sau khi xem xét cẩn thận và phân biệt rõ ràng vấn đề bởi ban giám hiệu, ban lãnh đạo, ban giảng huấn và những cộng sự viên hay đối tác, trường sẽ tiếp tục treo những cờ còn nghi vấn để mọi người chứng kiến và thấy sự đoàn kết của trường với các học sinh, gia đình và cộng đồng. Việc chúng tôi cam kết với sứ mệnh của mình đã được bám rễ sâu và trở thành linh động qua những giá trị của Tin Mừng, giảng huấn xã hội của Công Giáo, và di sản của dòng Tên buộc chúng tôi phải làm như vậy.

Ban quản trị kỳ cựu của Đại Học Holy Cross ở Worcester do các cha dòng Tên điều hành đã thành lập trường học này và khai giảng vào năm 2003 để đáp ứng với chỉ số tốt nghiệp thấp của những nam sinh thuộc các gia đình có nguồn kinh tế yếu không được bảo đảm.

\*\*\*\*\*\*

Dưới đây là thư ngỏ của Đức Giám Mục Robert J. McManus gửi cho cộng đồng nói về những lá cờ mà Ban Giám Đốc trường Nativity School / Chúa Sinh Ra treo ở sân trường.

**TẠI SAO NHỮNG BIỂU TƯỢNG LẠI QUAN TRỌNG?**

**WHY SYMBOLS MATTER?**

Gm Robert J. McManus

Ngày 16-6-2022

Nếu một cơ sở Công Giáo treo bảng hiệu trước cổng nhận phá thai hay ngừa thai thì tôi nghĩ rằng chẳng có ai ngạc nhiên khi Giám mục sở tại kêu lên là “hỏng rồi” và yêu cầu tổ chức đó không được mang danh hiệu là Công Giáo nữa, bởi vì họ đã tự nguyện thực hiện phá thai.

Và sẽ chẳng có ai lại thắc mắc về sự can thiệp của Giám Mục vào việc đó. Về vấn đề này, đa số người dân sẽ nói -một cách chính xác- là Giám mục đó đơn giản chỉ thi hành nhiệm vụ của mình mà thôi. Phá thai có thể hợp pháp nhưng Giáo Hội Công Giáo đã nhất quán dạy rằng, về mặt luân lý, phá thai là sai lầm vì đã cố ý lấy đi mạng sống của con người vô tội.

Có một số vấn đề không được rõ ràng như vậy. Trong khi mọi người đều biết rất rõ là **Giáo Hội Công Giáo không thể chấp nhận hôn nhân đồng tính, thì hình như lại có sự hiểu lầm về vị thế của Giáo hội đối với căn tính của giới tính.** Giáo Hội Công Giáo thì rất rõ ràng khi nói rằng chúng ta phải yêu thương nhau, bất kể giới tính, chủng tộc, niềm tin, hay bất cứ sự khác biệt nào mà người ta tự nhận. Nhưng có một số vấn đề thì người ta lại khó có thể cắt nghĩa tại sao, mà chỉ còn cách đổ thừa đó là vấn đề *“công bằng xã hội”.*

Một số người Công Giáo có thể nói là lý do Giáo Hội dạy phải yêu thương người hàng xóm là điều mà Chúa Giesu buộc phải phục vụ tha nhân, hay một đoạn Kinh Thánh nói rằng ngươi không thể yêu Thiên Chúa nếu ngươi không yêu người hàng xóm của ngươi. Trích dẫn những đoạn Phúc Âm đó thì quả thực rất quan trọng, chúng ta cũng đã suy niệm cả hàng thế kỷ về toàn thể bộ Kinh Thánh rồi. Chúng ta gọi đó là *Truyền Thống Thánh*.

Chúng ta tin rằng chúng ta đã được **Thiên Chúa tạo dựng ngay từ lúc thụ thai, đó là điều đã được khoa học chứng minh bằng một DNA duy nhất, đặc biệt từ người mẹ.** Chúng ta tin rằng tất cả mọi người đều được Thiên Chúa yêu thương cùng với sự hiện hữu đó, và được Chúa Kito cứu chuộc bằng cái chết của Ngài trên thập giá và sống lại để cho chúng ta có thể vui hưởng cuộc sống vĩnh cửu cùng Thiên Chúa trên thiên đàng. Chúng ta gọi đó là *“Tin Mừng / Good News.”*

**Chúng ta là những người quản lý của thân xác chúng ta, không phải là chủ nhân để có thể làm bất cứ gì chúng ta thích.** Vậy thì, trong khi tôi phải yêu mến người hàng xóm bất kể họ thuộc giới tính nào, không một ai -kể cả cá nhân giáo hoàng, giám mục, hay thầy giáo của trường Công Giáo- có thể nói rằng giáo huấn Công Giáo có thể chấp nhận ý hệ chuyển đổi giới tính (transgenderism), bởi vì **giới tính là một tặng phẩm do Thiên Chúa ban.**



Đó là **vấn đề những lá cờ được treo ở trường Nativity (Chúa Sinh Ra).** Những biểu tượng này thể hiện những chương trình nghị sự đặc biệt hoặc ý hệ đi ngược lại giáo huấn luân lý xã hội của Công Giáo. Lá cờ *Gay Pride* (*Hãnh Diện Là Đồng Tính)* **không chỉ là đại diện và yểm trợ cho hôn nhân đồng tính mà còn tích cực khuyến khích cách sống kiểu nữ với nữ, nam với nam,** nam nữ lẫn lộn và lung tung cùng đổi giống nam thành nữ, nữ thành nam... (LGBTQ+lifestyle).

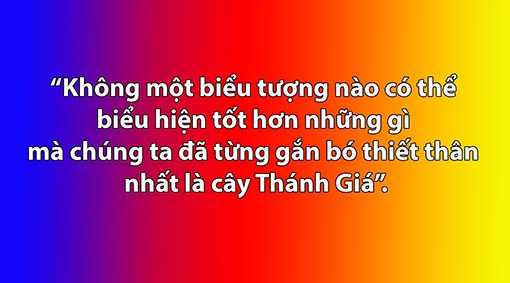
Có thể có những người nói là việc đó có thể chấp nhận được. Những người này có thể đang làm một công tác nhân đạo lạ lùng. Nhưng một tổ chức tự nhận mình là Công Giáo thì không thể chấp nhận cách sống như vậy được, **cho dù Giáo Hội Công Giáo sẽ vẫn “cương quyết” giảng rằng chúng ta phải yêu thương cả những người mà chúng ta không ưa.**

Tương tự như vậy là cái Huy Hiệu của *BLM (Mạng sống người da đen là quan trọng*). **Vì mạng sống con người là thánh thiêng, nên Giáo Hội 100% đứng sau câu nói đó.** Tuy nhiên, một phong trào đặc biệt với một chương trình rộng lớn hơn đã **đồng cộng tác và yểm trợ câu nói ấy lại khuyến khích chương trình 13 nguyên tắc cho các trường học,** -tôi dám nói ra như vậy- mà rất nhiều người lại không biết chuyện đó, nhưng nó rất dễ dàng nhận ra ở trên mạng lưới toàn cầu internet. Giống như trường hợp phong trào “Gay Pride” (Hãnh diện là người Đồng Tính), những nguyên tắc này gồm có -theo ngôn từ của chính họ- tuyên xưng là *‘queer’* tức là *khác thường, là lại cái, lại trai, là đồng tính luyến ái và là chuyển đổi giới tính.”*

Phong trào BLM (mạng sống người da đen là quan trọng) cũng trái ngược với giảng huấn xã hội của Công Giáo về nhiệm vụ của gia đình. Đối với người Công Giáo, Thánh Gia không phải chỉ là một hình ảnh bình thường vô nghĩa. Thiên Chúa Con đã xuống thế làm người như một hài nhi và được nuôi dưỡng bởi một người Mẹ và một người Cha (nghĩa là *Nativity Chúa sinh ra*). Phong trào BLM mạng sống người da đen là quan trọng, tự ngôn từ của nó là **“*cương quyết làm xáo trộn cấu trúc cơ bản của gia đình theo truyền thống Tây Phương,”*** lại là một thí dụ rõ ràng khác về nguyên tắc của hệ tư tưởng xung khắc với giảng huấn Công Giáo.

Vậy, đối với Ban Giám Hiệu của trường Nativity (Chúa Sinh Ra), câu hỏi đơn giản là thế này: **Quí vị chọn căn tính nào cho trường? Quí vị không thể điều hành một trường học dựa trên những nguyên tắc trái ngược với tên trường của quí vị.**

Là một cơ chế Công Giáo, **không một biểu tượng nào có thể biểu hiện tốt hơn những gì mà chúng ta đã từng gắn bó thiết thân nhất là cây Thánh Giá.** Ý nghĩa của biểu tượng đó lại trái ngược với ý hệ mà lá cờ BLM và lá cờ Gay Pride (hãnh diện là Đồng Tính) đang khuyến khích và cổ võ. Ban Giám Hiệu trường Nativity (Chúa Sinh Ra) phải quyết định có muốn tiếp tục là một cơ chế Công Giáo hay không. **Được bảo trợ đơn thuần bởi các linh mục dòng Tên không thể đủ để làm cho nhà trường là Công Giáo được.**

****

Nhiều cơ quan không là Công Giáo đã làm những công tác nhân đạo vĩ đại, mà muốn là Công Giáo họ phải đi theo và không từ chối căn tính Công Giáo của chúng ta. Căn tính đó không phải được định nghĩa bởi bất cứ một cá nhân giám mục hay giáo hoàng nào mà bởi 2000 năm suy niệm thần học và truyền thống do các tông đồ. Đó là một phần những điều chúng ta tin và tuyên xưng là **“*Một* *Giáo Hội Duy Nhất, Thánh Thiện, Công Giáo và Tông Truyền.”***

Vì được thiết lập tại Worcester, trường Nativity (Chúa Sinh Ra) đã đào tạo một cách đáng khen ngợi những học sinh để chuẩn bị cho chúng bước lên một nền giáo dục cao hơn, thường là tiếp tục nơi những trường trung học Công Giáo ở trong vùng. Không ai có thể phủ nhận là chúng ta vẫn còn đang sống trong những thời kỳ hỗn loạn mà ở đó nạn kỳ thị chủng tộc vẫn còn đầy ắp trong đầu những kẻ xấu; quyền lợi và nhân cách của những người da đen nam cũng như nữ thường thường là bị gạt bỏ.

Trong khi tất cả chúng ta đều muốn chia sẻ cho tất cả các học sinh của chúng ta, đặc biệt những học sinh da đen và học sinh da màu ở trong nội thành, để chúng cảm thấy an bình và được tiếp đón nồng nhiệt, chúng ta phải tuân thủ định lý về luân lý là **“*cứu cánh không thể biện minh* *cho phương tiện* được.”**

Tôi nhiệt tình cầu nguyện để trường Nativity (Chúa Sinh ra) sẽ quyết định trưng bày chỉ những biểu ngữ ca tụng Thánh Giá của Chúa Kito, để cho các học sinh biết tại sao chúng được yêu thương. Những lá cờ mang lời nói “*Chấm dứt kỳ thị Chủng Tộc*” và **“Tất cả Chúng Ta đều là Con Thiên Chúa”** sẽ còn thích hợp hơn cho một trường Công Giáo.

Giám Mục Robert J. McManus, STD

Giám mục Giáo phận Worcester

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Fleming Island, Florida

June 20, 2022

**NTC -Chuyển ngữ**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TÌNH CHÚA VẪN MÃI TÍN TRUNG SAU 28 NĂM**

**Lm Phêrô Trần Mạnh Hùng**

Cách đây 28 năm, tôi được Giám mục phụ tá của TGP Melbourne, Đức cha Peter Connor truyền chức linh mục cho tôi tại nhà thờ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, thuộc giáo xứ Maidstone, Tiểu bang Victoria. Đó là một kỷ niệm tuyệt vời và là một niềm vui lớn lao mà tôi sẽ không bao giờ quên.

Hành trình tiến đến thiên chức linh mục là một thử thách lớn nhất trong cuộc đời tôi.[[2]](#footnote-2) Nó giống như leo lên một ngọn núi cao nhất với nhiều vách núi cheo leo và những khúc quanh bất ngờ. Đôi khi nó giống như ngõ cụt và không có lối thoát, tuy nhiên, Chúa đã giải cứu tôi khỏi tất cả những biến cố nguy hiểm này và cho phép tôi được định cư tại Úc, nơi tôi có thể bắt đầu một cuộc sống mới và có thể tiếp tục theo đuổi ơn gọi làm linh mục, mà tôi đã cảm nhận được từ một tiếng gọi sau lắng trong tâm hồn từ năm 1979 tại Việt Nam. Cho nên sau khi đã trải qua biết bao thử thách, tôi giờ đây xác tín rằng: “Đối với Thiên Chúa thì không có điều gì mà Ngài không thể thực hiện được. Ngài có thể làm được tất cả, nếu chúng ta biết phó thác và đặt trọn niềm tin ở nơi Ngài.” (Xem Luca 1:37).

Nhân dịp tôi kỷ niệm giáp 28 năm (16/07/1994 – 16/07/2022) ngày thụ phong linh mục, tôi muốn chia sẻ với tất cả quý vị độc giả một kinh nghiệm thiêng liêng đã xảy ra đối với tôi tại nhà nguyện của Tu viện Dòng Chúa Cứu Thế tại thị trấn Mayfield, Thành phố Newcastle vào năm 1987, khi ấy tôi đang làm Nhà Tập. Vì nếu không có kinh nghiệm tâm linh này, tôi sẽ không có can đảm để tiếp tục hành trình ơn gọi làm linh mục và trong thực tế, tôi cũng sẽ không có mặt ở đây hôm nay[[3]](#footnote-3) để kỷ niệm ngày đặc biệt này.

Trong thời gian làm Nhà Tập[[4]](#footnote-4), mỗi thứ Sáu, tôi phải gặp cha Giám Tập của mình trong khoảng một tiếng đồng hồ, để tôi có thể trao đổi và thảo luận với ngài về mọi thứ đã diễn ra như thế nào trong cuộc sống của tôi, đặc biệt là về đời sống tâm linh và ơn gọi của mình. Tôi được ngài yêu cầu suy ngẫm về ba lời khấn mà tôi sẽ khấn vào cuối năm Nhà Tập. Thời gian làm Nhà Tập thông thường kéo dài trong vòng 12 tháng.

Ba lời khấn này bao gồm: lời khấn khó nghèo, lời khấn sống khiết tịnh và lời khấn vâng phục. Tôi nói với cha Giám Tập rằng: Điều mà tôi thấy khó nhất là lời khấn khiết tịnh, vì tôi cảm thấy mình không thể đáp ứng được kỳ vọng của nó.   
Sau khi nghe tôi trình bày như thế, cha Giám Tập nhìn tôi với ánh mắt trìu mến và đầy sự thông cảm. Ngài ồn tồn nói với tôi rằng: “Con hãy cầu nguyện về điều đó và để xem Chúa sẽ nói gì với con”.

Sau khi rời văn phòng của cha Giám Tập, tôi liền đi lên Nhà Nguyện và tôi đã ngồi cầu nguyện tại đây một mình. Tôi mở hết cõi lòng của mình ra với Chúa và tôi đã thành thật tâm sự với Chúa. Tôi nói với Ngài về cảm giác lo âu và sợ hãi của tôi lúc đó, đặc biệt là về sự cam kết của tôi trong tương lai với tư cách là một sĩ tử (thành viên) của nhà Dòng Chúa Cứu Thế. Tôi cảm thấy rằng, mình không thể giữ được những lời khấn này cách trọn vẹn, đặc biệt là lời khấn khiết tịnh.

Tôi cảm thấy rất âu lo và muốn từ bỏ ý định đi tu để trở thành linh mục, vì qủa tình đi tu thật sự là khó, và không dễ dàng như một số người đã tưởng.[[5]](#footnote-5) Trong khi tôi đang cảm thấy tuyệt vọng và không biết mình phải làm gì và phải ứng xử ra sao. Thì chính trong tình trạng như thế, tôi đã nghe thấy lời của bài thánh ca: HÃY ĐẾN NHƯ CHÍNH BẠN,[[6]](#footnote-6) do Sơ Deirdre Brown sáng tác. Lời của bài thánh ca này đã vang dội trong tâm trí tôi, đặc biệt là những câu sau đây trong bài hát đó:

*“Hãy đến với tư cách là chính con, đó là điều Cha muốn.*

*Hãy đến như con đang là, và cảm thấy mình như sống ở trong nhà.*

*Gần với trái tim Cha, được yêu thương và được tha thứ.*

*Hãy đến với tư cách là chính con, tại sao con phải đứng một mình?*

*Ta đến để kêu gọi những người tội lỗi, chứ không chỉ những người công chính.*

*Ta đến để mang lại hòa bình, chứ không phải để lên án.*

***Mỗi lần con không thể sống đúng như lời mình đã hứa,***

***Tại sao con nghĩ rằng Cha sẽ yêu con ít hơn?”***

Tôi không thể tin những gì tôi đã nghe được, nó có vẻ quá tốt hơn cả là sự thật. **Làm sao THIÊN CHÚA có thể yêu thương tôi đến thế?** Và ngay cả mỗi lần khi tôi không sống theo như lời mình đã hứa với Ngài, thì Chúa vẫn yêu thương tôi như chính tôi vậy.

Nghe những lời trong bài thánh ca tuyệt vời ấy hiện lên rõ ràng trong tâm trí tôi, tôi đã khóc thót tim và không thể kềm chế được nỗi xúc động mạnh. Tôi khóc vì cảm thấy mình thực sự hạnh phúc và qúa may mắn. **Tôi biết Thiên Chúa đang nói trực tiếp với tôi qua những lời này, vì Ngài muốn tôi biết rằng sẽ không có gì thay đổi được tình yêu mà Ngài dành cho tôi, ngay cả khi tôi không giữ lời hứa của mình**. Tôi rất hạnh phúc và tôi cảm thấy mạnh mẽ hơn bởi những gì tôi đã cảm nghiệm được trong giây phút linh thiêng ấy. Cuối cùng, tôi đến gặp cha Giám Tập. Tôi chia sẻ với ngài về những gì đã xảy ra đối với tôi vào buổi chiều hôm đó tại ngôi nhà nguyện. Rồi tôi thân thưa với ngài: “Nếu Chúa muốn con dấn thân và tiếp tục hành trình ơn gọi của mình, dù con trăm phần không xứng đáng, và biết rằng thỉnh thoảng con có thể thất bại. Nhưng nhờ tin tưởng vào tình yêu và ân sủng của Chúa, con sẽ can đảm tuyên khấn, sau khi hoàn tất chương trình Nhà Tập.

Cha Giám Tập tươi cười nhìn tôi, ngài ôm lấy tôi như nghĩa cử của một người cha chào đón đứa con hoang đàng trở về.

Hôm nay, khi kỷ niệm 28 năm, ngày tôi lãnh nhận sứ vụ linh mục, tôi có thể thành thật nói với quý ông bà và anh chị em và các bạn hữu thân thương một điều mà tôi luôn thâm tín, rằng Chúa đã làm tất cả mọi sự trong cuộc đời tôi, bất cứ điều gì tôi thành đạt cho đến giây phút hiện tại, đó là bởi ân sủng của Chúa đã ban cho tôi. Chính Ngài đã ban cho tôi khả năng và ý chí để có thể vượt qua mọi trở ngại và đạt tới mục đích của đời mình.

Tất cả những gì tôi đang có và ngay cả sự sống của tôi là hoàn toàn đến từ Thiên Chúa. Nhiều lúc tôi vẫn cảm thấy rằng mình không xứng đáng để trở thành người môn đệ của Chúa và cho sứ mạng mà Chúa đã trao phó cho tôi.

Tôi muốn kết thúc bài suy niệm này bằng cách chia sẻ với quý vị một câu chuyện mà tôi thấy rất có ý nghĩa đối với tôi. Quả thực, nó giống như câu chuyện của chính cuộc đời tôi. Đó là câu chuyện của Cây Đàn Vĩ Cầm cũ kỹ mà không ai muốn đấu giá.[[7]](#footnote-7)

Giống như chúng ta, cây đàn vĩ cầm cũ kỹ cũng có được cơ may thứ hai. Hơn nữa, nó còn là hình ảnh câu chuyện của bạn, của tôi và của tình yêu Thiên Chúa dành cho chúng ta nữa. Tôi hy vọng câu chuyện ấy sẽ gây một tác động nào đó trong tâm hồn của mỗi người, giúp chúng ta biết bày tỏ niềm tri ân và tấm lòng yêu mến của mình đối với Thiên Chúa.

Cây vĩ cầm bị nứt bể rồi được dán lại. Người bán đấu giá nghĩ rằng chẳng nên phí thì giờ chăm chút cho nó làm gì. Nhưng ông ta vẫn tươi cười cầm nó lên và rao bán: Nào, thưa quí vị, ai sẽ bắt đầu trả giá đầu tiên đây? Một đồng, một đồng, rồi tới hai đồng, chỉ có hai đồng thôi sao? Ai sẽ trả nó ba đồng đây? À, một người trả ba đồng, rồi hai người trả ba đồng, không còn ai nữa sao?

Bỗng nhiên từ cuối phòng, một người đàn ông tóc đã điểm bạc bước lên cầm lấy cây đàn, ông rút chiếc khăn tay từ trong tuí ra và chậm rãi lau bụi cho chiếc đàn cũ kỹ, rồi siết lại những sợi dây đàn lỏng, rồi căng dây đàn cho đúng âm điệu của nó. Sau đó, ông xin phép được chơi thử một bản nhạc. Ông tấu lên một khúc nhạc thật êm dịu, khoan thai, và giờ đây tiếng nhạc của cây đàn vĩ cầm vang lên những dòng âm thanh thật réo rắt, du dương đưa hồn người nghe vào cõi mộng. Sau một hồi lâu, tiếng nhạc ấy dừng lại, người bán đấu giá nói:

           Tôi sẽ ra giá bao nhiêu cho chiếc đàn vĩ cầm cũ kỹ này đây?

           Đoạn ông vừa cầm cây đàn lên vừa nói:

           Một ngàn đồng và ai sẽ tăng lên 2000? Hai ngàn rồi! Có ai chịu tăng lên ba ngàn không? Một người chịu giá 3.000, hai người chịu giá 3.000$, và còn nữa!!!

           Cây đàn vĩ cầm trước đó chỉ đáng giá có hai ba đồng bạc, nhưng cũng chẳng có ai đoái hoài thèm đụng đến nó.

           Điều gì đã làm cho giá trị của nó thay đổi, đám đông tự hỏi?

**Chính nhờ đôi tay của vị nhạc sư thiện nghệ đụng đến.**



***Bức hoạ của cây đàn vĩ cầm (violin)***

Bởi lẽ đó, rất may mắn trong dịp lễ thụ phong linh mục của tôi, cách đây 28 năm về trước (vào ngày 16 tháng 7 năm 1994), tôi đã mua được bức hoạ này tại một cửa tiệm bán tranh tại thành phố Melbourne, sau đó tôi đã cho lộng khung và treo trên tường. Kể từ thời điểm đó cho đến nay, tôi luôn mang theo bức tranh này mỗi khi tôi di chuyển chỗ ở. Nó trở nên như một báu vật đối với tôi, vì nó nhắc nhở cho tôi câu chuyện trên.

Tôi cảm thấy đời mình chẳng khác nào như cây đàn vĩ cầm bị nứt bể, chẳng mấy ai đoái hoài nhìn đến, nó vô dụng và vô giá trị, nhưng Chúa đã yêu thương tôi, Ngài đưa tay chạm đến tôi, như vị nhạc sĩ tài ba lão thành kia đã chạm đến cây đàn vĩ cầm và từ đó đã biến đổi giá trị của nó. Có lẽ, cuộc đời của tôi cũng giống như vậy. Cho nên, tôi khao khát được làm cây đàn vĩ cầm nứt bể trong tay vị nhạc sĩ tài ba là Chúa Giêsu, để ngài dùng cuộc đời tôi tấu lên những bản tình ca bất hủ, mang lại nguồn vui, niềm hoan lạc và sự hứng khởi cho người nghe.

Hôm nay nhân dịp kỷ niệm giáp 28 năm, ngày tôi lãnh nhận sứ vụ linh mục, tôi chân thành cầu chúc cho tất cả quý vị và bạn hữu thân thương, luôn nhận thức được giá trị chân thực của chính mình. Xin cho mỗi người chúng ta luôn biết tận dụng những tài năng và các cơ hội mà Chúa ban để yêu mến Chúa và hết lòng phục vụ tha nhân. Qua đó, mỗi chúng ta sẽ trở thành người môn đệ đích thực của Chúa Giêsu.



T.P Perth, Tiểu bang Tây Úc

Thứ 7, ngày 16 tháng 7 năm 2022.

**Tác giả: Lm Phêrô Trần Mạnh Hùng.**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**BÍ QUYẾT CỦA THÁNH BONAVENTURA ĐỂ KẾT HỢP THẦN NGHIỆM VỚI CHÚA**

**Chuyên mục:**

**TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN**

**BÍ QUYẾT CỦA THÁNH BONAVENTURA**

**ĐỂ KẾT HỢP THẦN NGHIỆM VỚI CHÚA**

**Tác giả: Philip Kosloski – Aleteia.org, 15/07/22.**

**Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ**



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3PtBdSH>

**Nếu bạn muốn đạt được sự kết hợp thần nghiệm với Chúa, hãy làm theo lời khuyên của Thánh Bonaventura.**

Chúng ta có thể tự hỏi làm thế nào có thể đạt được sự kết hợp thần nghiệm với Thiên Chúa, hoặc liệu có thể thực hiện được điều đó không.

Sự nghi ngờ của chúng ta có thể khiến chúng ta nghiền ngẫm sách vở và các loại sách hướng dẫn để tìm ra bí mật cho sự kết hợp thần nghiệm này.

Tuy nhiên, **Thánh Bonaventura** tin rằng sự kết hợp thần nghiệm không phải là điều gì đó đạt được thông qua nghiên cứu, mà chỉ thông qua việc **phó thác mình cho Chúa Thánh Thần.**

****

Ngài đã giải thích những suy nghĩ của mình trong một cuốn sách có tựa đề ***Từ Hành trình của Tâm trí đến Thiên Chúa .***

* Để việc vượt qua này trở nên hoàn hảo, chúng ta phải đình chỉ tất cả các hoạt động của tâm trí và chúng ta phải biến đổi đỉnh điểm của các tình cảm của chúng ta, **hướng chúng về một mình Thiên Chúa**. Đây là một **trải nghiệm thần bí thiêng liêng**.
* Không ai có thể hiểu được trải nghiệm này trừ khi người ấy **phó thác mình cho Chúa Thánh Thần; người ấy cũng không thể phó thác mình cho Chúa Thánh Thần nếu người ấy không khao khát điều đó**; người ấy cũng không thể khao khát điều đó trừ khi Chúa Thánh Thần, Đấng mà Chúa Kitô đã sai đến thế gian, đến và **làm bùng cháy nơi sâu thẳm nhất của linh hồn người ấy**. Do đó, Thánh Tông đồ nói rằng **sự khôn ngoan huyền nhiệm này được mặc khải bởi Chúa Thánh Thần.**

Trong thế giới hiện đại, thật hấp dẫn khi nghĩ rằng có một công thức cụ thể giúp chúng ta đạt được sự kết hợp thần nghiệm với Chúa, nhưng Thánh Bonaventura không nghĩ rằng điều đó là khả thi.



Ngài nhắc lại quan điểm của mình rằng kinh nghiệm này **không thể tìm thấy trong nghiên cứu hoặc khi vùi mình vào các bài tập trí tuệ.**

* Nếu bạn hỏi làm thế nào những điều như vậy có thể xảy ra, **hãy tìm kiếm câu trả lời trong ân sủng của Thiên Chúa, không phải trong giáo lý; không phải trong sự khao khát của ý chí, không phải trong sự hiểu biết; không phải trong tiếng thở dài cầu nguyện, không phải trong nghiên cứu**; hãy tìm **tân lang chứ không phải thầy dạy**; Thiên Chúa chứ không phải con người; bóng tối chứ không phải ánh sáng ban ngày; và **đừng quan tâm đến ánh sáng mà quan tâm đến ngọn lửa cuồng nộ đem linh hồn đến với Thiên Chúa với lòng nhiệt thành mãnh liệt và tình yêu rực sáng.** Lửa là Thiên Chúa, và lò lửa thì ở Giêrusalem, được Chúa Kitô đốt lên trong nhiệt tâm của cuộc khổ nạn yêu thương của Ngài.

Sự kết hợp huyền nhiệm với Thiên Chúa nên được xem như một ân huệ, hơn là một thứ gì đó để chúng ta nắm bắt hoặc đạt được bằng công lao của mình.

**Nhờ ân sủng của Thiên Chúa, và ngọn lửa tình yêu của chính mình, chúng ta có thể đến gần Thiên Chúa hơn và được kết hợp với Ngài ở đời này cũng như đời sau.**

**Lời cầu nguyện tuyệt đẹp của Thánh Bonaventura sau khi rước lễ** **để kết hợp với Chúa.**

Lời cầu nguyện bình dân này rất thơ mộng và diễn tả tình yêu nồng nàn mà ngài dành cho Chúa Giêsu.

Tương tự như Thánh Phanxicô, Thánh Bonaventura có lòng sùng kính Thánh Thể sâu sắc và thực sự tin rằng Chúa Giêsu hiện diện dưới sự xuất hiện của bánh và rượu.

Điều này đã khiến ngài sáng tác một lời cầu nguyện tuyệt đẹp, rất thơ mộng diễn tả tình yêu nồng nàn mà ngài dành cho Chúa Giêsu.

Nhiều người sử dụng lời cầu nguyện này sau khi rước lễ, vì lời cầu nguyện này thưa chuyện trực tiếp với Chúa Giêsu, **“Bánh của các Thiên Thần”.**



*Lạy Chúa Giêsu rất ngọt ngào, xin hãy đâm thấu tận sâu thẳm linh hồn con bằng vết thương vui mừng và lành mạnh nhất của tình yêu Ngài, và bằng tình bác ái tông đồ chân chính, thanh thản và thánh thiện nhất, để linh hồn con có thể mòn mỏi và tan chảy với toàn bộ tình yêu và mong mỏi Chúa, có thể khao khát Chúa và những lời yêu thương của Chúa. Con mong ước được tiêu tan và sống với Chúa.*

*Xin cho linh hồn con đói khát Ngài, Bánh của các Thiên Thần, sự sảng khoái của các linh hồn thánh thiện, bánh hàng ngày và siêu phàm của chúng ta, có tất cả sự ngọt ngào, hương thơm và mọi mùi vị khoan khoái.*

*Xin cho trái tim con luôn khao khát Chúa và được Chúa nuôi dưỡng, Đấng mà các Thiên Thần mong muốn tìm đến, và xin cho sâu thẳm nhất của linh hồn con được tràn đầy sự ngọt ngào của hương vị Ngài;*

*Xin cho linh hồn con luôn khao khát Ngài, là suối nguồn sự sống, suối nguồn khôn ngoan và hiểu biết, nguồn ánh sáng vĩnh cửu, dòng suối của niềm vui, sự tràn đầy của nhà Chúa;*

*Xin cho linh hồn con* ***mãi mãi hiểu biết Chúa, tìm kiếm Chúa, gặp được Chúa, chạy đến với Chúa, đạt tới Chúa, suy ngẫm về Chúa, nói về Chúa, và làm tất cả để ngợi khen và tôn vinh danh Chúa, với sự khiêm nhường và suy xét chín chắn, với tình yêu và niềm vui, thanh thản và cảm mến, với sự kiên trì đến cùng;***

*Và chỉ có một mình Ngài là hy vọng của con, toàn bộ sự tin tưởng của con, sự giàu có của con, niềm hân hoan của con, sự hài lòng của con, niềm vui của con, sự nghỉ ngơi và yên hàn của con, sự bình an của con, sự ngọt ngào của con, thức ăn của con, sự sảng khoái của con, nơi nương tựa* *của con, sự giúp đỡ của con, sự khôn ngoan của con, phần thuộc về con, sở hữu của con, kho báu của con;* ***Đấng mà tâm trí và trái tim con luôn gắn chặt vững chắc và đâm rễ không hề lay chuyển.*** *Amen*.



***Phêrô Phạm Văn Trung,***

***Hẹn gặp lại***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**NHỮNG GẬP GHỀNH TRÁI NGANG VỀ TÌNH CẢM TÍNH DỤC**

Tác phẩm

THƯƠNG CHO ĐẾN CÙNG

ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC

2022

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS 



Phần Thứ Nhất

CÁC THÁCH THỨC

CHO ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC

(tiếp theo)

Bốn

NHỮNG GẬP GHỀNH TRÁI NGANG VỀ TÌNH CẢM TÍNH DỤC

Ca Dao Việt Nam dạy rằng “*Dập dìu kẻ trước người sau, sức riêng một ít góp vào lợi chung”*. Là linh mục, chúng ta không chỉ nghĩ đến cho riêng mình, mà phải nghĩ tới đại cuộc của Giáo Hội, cụ thể cho các đàn em linh mục tương lai của chúng ta. Những suy tư, những kiểm điểm và những dự phóng của chúng ta đều có mục đích kép, vừa cho chúng ta hôm nay vừa góp phần với Giáo phận và Chủng viện đào tạo cho các đàn em của chúng ta.

Trong định hướng ấy, ĐTC Phanxicô dạy: “*Đừng sợ hãi, đừng lừa dối cuộc sống, mà chấp nhận đời sống thực tại như đang xẩy ra và tìm biện pháp giải quyết, phải đương đầu ngay và Chúa sẽ giúp đỡ chúng ta. Hãy đến với Chúa Giêsu, Ngài luôn ở bên cạnh chúng ta, cả những lúc khó khăn tăm tối nhất của đời sống. Chúng ta có thể lầm lẫn, nhưng Chúa mãi ở bên chúng ta và nhắc cho chúng ta hãy trở lại bước đi cho đúng đường”[[8]](#footnote-8).* Chúng ta cần nhìn thẳng vào thực tại quá khứ của mình, để từ đó kiểm điểm vượt lên, điều chỉnh sự trưởng thành nhân bản toàn diện và tái định hướng đời sống độc thân khiết tịnh và sứ vụ linh mục của mình trong những gập ghềnh tình cảm và tính dục, đồng thời góp phần tích cực đào tạo các đàn em của chúng ta, vì giới trẻ ngày nay rất mong manh trước những tấn công đa dạng của thế gian, ma quỉ và xác thịt.

I. Những Gập Ghềnh Tình Cảm và Tình Dục

1. Trước khi vào Chủng Viện/Dòng Tu

Chúa kêu gọi và tuyển chọn một người từ trong bối cảnh cụ thể đã sống và lớn lên. Cuộc khảo sát trên 30 trường Đại Học, Cao Đẳng Việt Nam cho thấy *51,4% sinh viên cho rằng “sống thử trước hôn nhân là hiện tượng phổ biến” và được coi là “bình thường”[[9]](#footnote-9)*. Cộng thêm *hiện tượng* *sinh viên tầm gửi* liên quan đến các góa phụ và góa phu, *tình nhà trọ,* nạn phá thai ở Việt Nam bị xếp hạng nhất thế giới. Sống trong một bối cảnh xã hội thiếu vắng Thiên Chúa, buông thả luân lý và hưởng thụ khoái lạc nhục dục như thế, các sinh viên, học sinh Công giáo, kể cả các dự tu nam nữ trong thời gian đi học đi làm ở ngoài xã hội cũng không thể không chịu ảnh hưởng.

Người trẻ ngày nay lại trưởng thành sớm về mặt sinh học nên chuyện tình cảm yêu đương không thể tránh. Cần giúp ứng sinh hiểu và sống tốt cuộc đời mình trước khi đi vào lựa chọn đời sống hôn nhân hay đời sống linh mục/tu sĩ đúng như Chúa muốn và Giáo hội dạy[[10]](#footnote-10), thẳng thắn trực diện với những cản trở Giáo luật[[11]](#footnote-11) và chiến đấu để lượng sức mình mà điều chỉnh cuộc sống và sứ vụ ơn gọi, tiếp tục hay chuyển hướng.

Nếu chỉ là chuyện tình cảm và tình yêu đơn thuần thì nên dần dần chấm dứt, một khi đã chọn lựa đời tu[[12]](#footnote-12). Nếu lỡ có chi hơn thế mà không đến đỗi mắc ngăn trở thì càng phải cương quyết dứt khoát, triệt để biến đổi lật sang trang đời mới, *đứt đuôi nòng nọc*. Kể cả hai bên cùng đi tu thì càng phải biến đổi và thăng hoa lên, nếu không thì phải xuất tu kết bạn với nhau, để tránh những hệ lụy sau này. Không thể chấp nhận những hẹn hò giấu diếm mối quan hệ tình cảm sâu nặng với chiêu bài *coi nhau như bạn bình thường*. Giáo Hội đã quá đau khổ, bị thiệt hại vì chuyện này và đang nỗ lực chấn chỉnh thanh lọc ‘không khoan nhượng’ ngay từ bước tuyển lựa và đào tạo đầu tiên[[13]](#footnote-13).

Bộ Tu sĩ nêu rõ: “*Trong số những ứng sinh vào đời tu, ngày càng có không ít thanh niên đã có những kinh nghiệm thương đau trong lãnh vực vừa kể trên đòi phải được thanh lọc và uốn nắn lại*”[[14]](#footnote-14). Và HĐGMVN chỉ thị: “*Ngay từ đầu, các chủng viện, học viện hay cơ sở đào tạo của Giáo Hội không được nhận người có tiền sử, nghi vấn hay khuynh hướng cá nhân liên quan đến tội phạm này[[15]](#footnote-15).* Tuy nhiên, ĐTC Phanxicô kêu gọi sự biện phân các trạng huống: “*Tôi lưu ý đến sự thiếu trách nhiệm về việc biện phân trong công cuộc đào tạo linh mục. Quả vậy, chúng ta thường có nguy cơ quen với “trắng và đen” theo điều được luật định. Về mặt nguyên tắc, chúng ta khá là đóng kín đối với việc biện phân. Một điều rõ ràng ngày nay, trong một số chủng viện, người ta thường trở về việc thiết lập một sự cứng nhắc bị tách lìa khỏi việc biện phân các trạng huống*” (x.Tv 50, 12-15).

Những ai “*bén mùi chùi chẳng sạch*” phải chiến đấu nặng nề hơn, cần sống tâm tình thống hối về những bất xứng trong quá khứ và quyết tâm sống dấn thân trọn vẹn trong hiện tại và nỗ lực hơn trong tương lai, với ơn Chúa. Tuy nhiên, nếu cứ phải chiến đấu quá nặng nề và quá dai dẳng thì không nên tiếp tục, kẻo sau này *ngựa theo đường cũ* sẽ thiệt hại cho công cuộc dưỡng giáo và truyền giáo của Giáo hội. Vì thế, những vị có lập trường thực tiễn cứng rắn đòi phải loại ngay những dự tu đã có quan hệ thể xác.

2. Khi đã vào Chủng Viện/Dòng Tu

a. Đối với những người mắc lỗi trong quá khứ

Trong tinh thần biện phân các trạng huống của ĐTC Phanxicô, hy vọng các ứng viên đã được thanh lọc, biến đổi, uốn nắn, và có đủ các điều kiện cùng phẩm chất cần thiết để được đào tạo và tự đào tạo nên những ứng sinh tốt lành thánh thiện, trong đường hướng “*mỗi vị thánh đều có một quá khứ, mỗi tội nhân đều có một tương lai*”, “*tội thì tha và lỗi thì sửa*” và *“lỗi một thời chứ không phải lỗi suốt đời”*, và đã sửa được, nhờ sự chăm sóc và đồng hành sâu sát, nâng đỡ, kiểm chứng trong một thời gian đủ dài lâu của chính đương sự và của những người có trách nhiệm đào tạo, nhất là vị linh hướng. Còn những người không sửa, hoặc sửa mà không sửa được, kể cả tuy đã sửa được nhưng vụ việc đã quá công khai gây gương xấu, thì phải cho chuyển hướng ơn gọi và ra đi.

HĐGMVN chỉ thị: “*Trong quá trình đào tạo, phải loại trừ tức khắc những trường hợp được phát hiện*”[[16]](#footnote-16). Và cẩn thận hơn: “*Khi một giáo sĩ hay tu sĩ muốn chuyển tịch hay chuyển nơi làm việc mục vụ, vị Bề trên của giáo phận hay tu hội tiếp nhận phải liên hệ trực tiếp với vị Bề trên cũ của đương sự, để không tiếp nhận những ai có xu hướng dễ dàng phạm tội*”[[17]](#footnote-17). ĐTC Phanxicô cũng nhấn mạnh: “*Người tội lỗi được chấp nhận, nhưng không thể chấp nhận những người ung thối, hư hỏng*”[[18]](#footnote-18).

b. Đối với những người mới mắc lỗi

Thực tế có không ít người sau khi đã vào Chủng viện/Dòng Tu vướng phải chuyện tình cảm, khi đi nghỉ phép, đi mục vụ và các công tác khác, đến nay vẫn chưa thể nào dứt được. ĐTC Phanxicô chia sẻ về mối tình tuổi trẻ của ngài lúc đã vào Chủng viện và chỉ dẫn: “*Tôi phải nghĩ lại những gì mình đang làm. Tôi vẫn còn là chủng sinh, nên tôi vẫn còn tự do, tôi có thể gói ghém đồ đạc và về nhà. Tôi phải ngẫm nghĩ về chọn lựa của mình… nếu sợ sẽ không thể trung thành với dấn thân này thì nên rời Chủng viện… đi về bình an, thà trở nên một Kitô hữu tốt hơn là một linh mục tồi*”[[19]](#footnote-19).

c. Hai lập trường hiện nay

Nhiều vị Thẩm quyền và nhà đào tạo đưa ra lập trường loại bỏ ứng sinh nào đã có quan hệ tình dục. Nhưng một lập trường khác mềm dẽo hơn cho rằng ứng sinh nào đã dứt bỏ được hoàn toàn và còn riêng tư kín đáo thì có thể cho tiếp tục, với phương châm “*tội thì tha và lỗi thì sửa - lỗi một thời không phải lỗi suốt đời*”, mà đã sửa được cách bền vững, được trải nghiệm bởi chính đương sự và được chứng thực bởi những người có trách nhiệm đào tạo cùng thẩm quyền. Trường hợp tuy đã sửa được nhưng đã quá công khai thì cũng phải dứt khoát từ chối.

Còn ứng sinh nào làm chuyện đó khi đã vào Chủng viện/Dòng Tu thì càng phải thẳng tay sa thải hơn. Đó là điều phải lẽ, nhưng làm sao biết và xử lý được hết một cách công bằng là một vấn đề lớn được đặt ra, vì họ thường cố tình che giấu để đạt cho được mục đích và hoài vọng thăng tiến bản thân. Thật rất đáng buồn và quan ngại là có một số ứng sinh bất chấp lương tâm và cả gan đi nước đôi tiếp tục chùng lén quan hệ thân xác[[20]](#footnote-20), thậm chí có con cái[[21]](#footnote-21), mà vẫn tìm mọi cách để tiến tới mong làm linh mục cho bằng được, giấu diếm mọi người, giấu cả cha linh hướng. May câu chuyện cuối cùng cũng bị đổ bể. Do đó vấn đề rất quan trọng được đặt ra là việc đào tạo lương tâm ngay chính và đồng hành phải thật sâu sát cả Tòa Trong lẫn Tòa Ngoài, không chỉ trong Chủng viện/Dòng Tu, mà còn phải mở rộng ra trong các môi trường sống khác như gia đình, bạn bè đồng nghiệp, giáo xứ quê hương, giáo xứ tập vụ, giáo xứ cha bảo trợ… mới mong hiểu biết sâu sát và toàn diện về ứng sinh được. Trong việc này, sự tích cực hợp tác của các cha xứ rất quan trọng và cần thiết.

***d. Một câu chuyện thật***

Cháu và một chủng sinh đã quen biết nhau. Lúc đó anh rất quan tâm tới cháu... và tình cảm đã nảy sinh giữa hai anh em, kể từ đó cho đến bây giờ. Lúc đầu chỉ là sự quan tâm, nhưng cho đến một năm nay, anh ấy luôn đòi hỏi cháu việc được ngắm nhìn thân xác cháu. Cháu không đồng ý, nhưng thực sự cứ mỗi lần gặp nhau ở đâu, chỉ cần không có người là anh ta nhào vô cháu, có những hành động đụng chạm vào cháu. Cháu đã cố đẩy anh ra, nhưng cháu không thể kêu lên vì cả hai đang tu, mà kêu lên thì.... anh ấy đã sờ vào ngực cháu và vào chỗ kín của cháu, lúc đó cháu cũng cố gắng để đẩy anh ấy ra,... Ông ơi, cháu cũng không thể kêu lên. Trong những khi anh ấy đòi hỏi như thế, cháu chỉ trả lời rằng nếu có yêu nhau thật lòng thì hãy về với nhau thì cháu mới có thể làm điều đó.

Khi có tình cảm như vậy, chủng sinh đó muốn cháu cho anh ấy nhìn ngắm thân thể của cháu và rất nhiều lần anh ấy năn nỉ, nhưng cháu dứt khoát nói không và tất nhiên cháu chẳng bao giờ làm điều đó, cho dù chính bản thân cháu nhiều khi cũng bị kích thích ham muốn mỗi khi anh ấy đòi hỏi như thế, vì cháu nghĩ rằng nếu có thương nhau thì hãy thôi không tu và về lấy nhau thì lúc đó mới làm chuyện đó cách bình an và đẹp lòng Chúa. Cháu đã rất nhiều lần muốn chấm dứt tình cảm này, và càng sau khi học ông xong, cháu lại muốn mình dứt khoát hơn nữa, nhưng cháu cũng thấy khó khăn. Ông ơi, nếu thực sự anh ấy chấp nhận từ bỏ ơn gọi để hai đứa về chung sống thì cháu cũng chấp nhận, nhưng vì cháu biết anh ấy cũng không hoàn toàn muốn thế nên cháu biết mình không thể hành động một cách dại dột như thế.

Nhưng ông ơi, tại vì đã có tình cảm và vì anh ấy cứ hay nhắc đến những đòi hỏi kia, nhiều khi kích thích sự ham muốn của cháu, cháu muốn hỏi ông là trong hoàn cảnh này, cháu có lỗi phạm điều răn thứ 6 và lỗi ở mức nào? Hôm qua, khi cháu và anh ấy nhắn tin cho nhau qua mạng xã hội, vì bản thân cháu lúc đó có sự ham muốn, cơ quan sinh dục của cháu lúc đó có chảy ra những chất nhờn, cháu đã nói với anh ấy là cháu đang có ham muốn với anh, và anh ta đề nghị cháu bóc hết ra. Mặc dù lúc đó cháu thực sự có cảm giác ham muốn, nhưng cháu biết cháu không thể làm điều đó. Anh ấy luôn nói rằng anh ấy cũng yêu cháu, nhưng việc về với nhau thì anh ấy e ngại những khó khăn trong cuộc sống của hai đứa. Đó là lý do mà anh ấy không sẵn sàng để về. Anh ấy van xin cháu hãy là người giúp anh ấy khi anh ấy gặp khó khăn trong đời tu.

Cháu thực sự đau lòng và e ngại khi biết anh ấy có những suy nghĩ lệch lạc như thế ông ạ. Cháu chỉ biết dâng anh ấy cho Chúa và xin Người biến đổi suy nghĩ của anh ấy. Thời gian này, đứng trước những điều này, cháu thấy mình gặp nhiều khó khăn và khủng hoảng. Ông ơi, tất cả mọi thứ đang đổ dồn về và hành hạ cháu. Cháu thấy mình tội lỗi và bất xứng. Cháu thấy mình đáng trách quá. Xin ông giúp cháu, cháu đang cố gắng cầu nguyện và cậy nhờ ơn Mẹ Maria giúp sức. Cháu cũng đã quyết định ở lại đời tu, nhưng cũng không phải là dễ ông ạ, cháu đang cố gắng và phó thác mọi sự cho Chúa và xin Người hướng dẫn cháu. Ông ơi, vậy cháu có phạm lỗi không ông? Sáng nay cháu không dám lên rước lễ ông ạ, xin ông giúp cháu!

Trong ấn bản của nhật báo Osservatore Romano ra ngày 2-3/10/2018, Hồng Y Giuseppe Versaldi, Bộ trưởng Bộ Giáo Dục Công Giáo cho biết cần phải cập nhật tiến trình đào tạo để phân định một cách thích hợp cho các ứng sinh; phải phân biệt các ứng sinh phù hợp với chức thánh qua trung gian của việc “thẩm định sâu kỹ” các hành vi có tính nguy hiểm. Các nhà đào tạo trong chủng viện phải có khả năng “nhìn thấy các dấu hiệu báo động”, chứ không chỉ nhìn thấy triệu chứng bệnh lý cuối cùng nơi chủng sinh. Ngài lấy làm tiếc việc đào tạo chủng sinh ngày nay “chưa đủ”, cần phải cập nhật[[22]](#footnote-22).

3. Trong suốt dòng đời sống sứ vụ mục vụ

Có những trường hợp vấp ngã không ai ngờ trước được do hoàn cảnh, do các mối liên hệ mới kết nối trong các hoạt động mục vụ, nhất là trong những lúc gặp thử thách, thất bại, buồn phiền: có người suốt từ nhỏ rất tốt, nhưng mới ra làm mục vụ được một thời gian ngắn đã ngã ngựa, có người tới tuổi trung niên, có người tới tuổi hồi xuân, thậm chí có người tóc đã hai màu![[23]](#footnote-23) Phải thành thật nhìn nhận đó là những lúc suy thoái, thiếu trưởng thành và tha hóa của cuộc đời dâng hiến, rơi vào ngõ cụt, là con đường đi hoang của chiên lạc, cần phải quay lại và điều chỉnh ý thức trưởng thành để tiếp bước tốt hơn con đường đã chọn.

Là chiên lạc, đừng trốn chạy, nhưng hãy để cho Bề trên và anh em tìm gặp được và đưa về lại đàn chiên thánh thiện của Chúa. ĐTC Phanxicô tỏ lập trường: “*Linh mục nào cho tôi hay đã sa ngã, nhưng muốn ăn năn, tôi sẵn sàng giúp ông chỗi dậy. Có linh mục chỗi dậy được, có linh mục không… Chỗi dậy là làm việc đền tội, duy trì việc độc thân của mình. Sống hai mặt là điều chẳng tốt đẹp gì cho ai cả. Tôi không thích lối sống ấy vì nó giả dối, bởi thế tôi thường nói: ‘nếu không thắng vượt được, thì nên quyết định ra đi”[[24]](#footnote-24).*

Chúng ta không thể tránh khỏi có những lúc mệt mỏi chán nản, thử thách đau khổ, đừng quên đường đến với Chúa, Ngài luôn vẫn đứng cuối đường chờ đợi để tha thứ và đỡ nâng chúng ta. Hãy chạy đến với Chúa Giêsu Thánh Thể, Ngài đang mời gọi và chờ đợi chúng ta “*hỡi tất cả những ai mệt nhọc và mang gánh nặng nề, hãy đến với Ta và Ta sẽ nâng đỡ bổ sức cho, tâm hồn các ngươi sẽ được bình an*”. Chúa không chỉ nói tới bổ sức thể lý, mà cả tâm hồn bình an nhờ được tha thứ tội lỗi. Hãy trao trút cho Chúa mọi nỗi lòng như thánh Phêrô khuyên[[25]](#footnote-25). Và cũng hãy chạy đến với Mẹ Maria, “*hãy để Mẹ hướng dẫn, hãy đưa tay cho Mẹ dắt dìu, hãy sống yên hàn dưới sự dẫn dắt của Mẹ; chính Mẹ sẽ chăm sóc và tiên liệu mọi sự cho chúng ta, sẽ mau mắn cứu giúp, đáp ứng những nhu cầu hồn xác, đẩy lui những khó khăn phiền toái cho chúng ta*”[[26]](#footnote-26).

4. Cách ứng xử đúng đắn: Chia tay

Trước những gập ghềnh tình cảm và tình yêu chen lấn vào con đường ơn gọi đó, cần phải dứt khoát điều chỉnh chia tay:

***Cả hai đồng thuận,*** khi thấy không thể duy trì một mối tình “ngõ cụt” như thế, dù có cảm nhận đau khổ, mất mát… Hãy để thời gian giúp chữa lành.

***Khi người bỏ ta,*** dùbị sốc và tổn thương, hãy cắt đứt liên lạc, xóa hẳn số điện thoại. Giải tỏa tâm trí, thanh thản vượt lên cho một khởi đầu mới[[27]](#footnote-27).

***Khi ta bỏ người,*** dù đã rất đắn đo cân nhắc, vẫn cảm thấy mất mát tiếc nuối. Hãy coi đó chỉ là nhất thời và hãy để quá khứ ngủ yên.

***Đừng nhập nhằng nước đôi:*** Không thể có thứ “*bạn bình thường*” khi đã quan hệ thân xác rồi phải chia tay, vì “*tình cũ không rủ cũng tới*” và “*bén mùi chùi chẳng sạch*”. Tình yêu có thể đến sau tình bạn, nhưng tình bạn đơn thuần không thể có sau tình yêu. Nếu ai như vậy thì nên tự động rút lui, đừng để Bề trên phải đau đầu khi có đơn thư tố cáo và phải can thiệp sa thải[[28]](#footnote-28).

***Hãy để “đứt đuôi nòng nọc”***[[29]](#footnote-29)*:*Cần phải dứt khoát để bản thân và người có trách nhiệm thấy ta đã đứng lên được, hoàn toàn thay đổi và kiên trì trên con đường mới[[30]](#footnote-30). Tuy nhiên, khi tình cờ gặp lại, hãy cư xử cách tao nhã có văn hóa và cao thượng, nhưng hãy lịch sự từ chối, không nể mất lòng nhận lời đi riêng với nhau tới những nơi trước đây đã từng tới, chuyện vãn lâu giờ, nhắc lại những kỷ niệm và những việc đã qua. Nhớ thực hành 5 yếu tố cần thiết trong các mối tương quan khác phái.

Chuyện gì làm riêng tư một mình thì có Chúa biết, nhưng chuyện gì làm giữa hai người thì rồi ra người khác cũng biết, không biết được hôm nay thì mai kia cũng sẽ biết. Có thể vì nhân đạo, họ không nói hoặc chưa nói đó thôi, chứ Giáo luật buộc lương tâm tín hữu phải trình báo[[31]](#footnote-31). Và phía người nữ sẽ không giữ kín mãi được đâu và rồi chính nàng sẽ làm ra chuyện. Nếu cả đôi bên đều cùng đi tu thì tới một lúc nào đó lương tâm thức tỉnh, bên nữ sẽ bộc bạch hết với người có trách nhiệm, dù có dặn nhau “sống để dạ thác mang theo”, và người có trách nhiệm ấy sẽ làm ra lẽ[[32]](#footnote-32).

II. Biết Quản Lý Giới Tính Của Mình

Tất cả các nhà tâm lý học và bác sĩ chuyên khoa đều đồng ý rằng giới tính chạm đến mọi chiều kích tâm lý, thể xác và tâm hồn con người. Không phải vì chọn đời sống độc thân khiết tịnh mà linh mục không có ham muốn tình yêu hay không có những lôi cuốn tính dục, và không bao giờ bị phụ nữ thu hút, vì linh mục cũng có một thể xác, có tính nhạy cảm, có những ước muốn giới tính. Chúng ta đón nhận những cảm xúc đến với mình, nhưng phải cân nhắc: ơn gọi của tôi là gì, ơn gọi của người kia là gì, điều tôi ước muốn trong thâm sâu là gì? Người thực sự trưởng thành nhân bản ý thức rằng sống độc thân khiết tịnh hay hôn nhân đều là một cuộc chiến đấu. Quan hệ tình dục mang lại niềm vui cho đôi vợ chồng, còn thiếu vắng điều ấy là một vết thương, nhưng linh mục biết biến vết thương của mình thành của lễ hiến dâng, và từ đó làm trổ sinh hoa trái thiêng liêng cho mình và cho đoàn chiên.

Chúng ta phải biết phân biệt giới tính và quan hệ tình dục. Giới tính nằm trong tương quan với kẻ khác: bị cuốn hút bởi đối tượng khác ta, bổ sung cho ta, yêu ta và đón nhận tình yêu của ta. Xung năng tình dục không phát xuất từ giới tính song từ tùy mối quan hệ: Người sống đôi bạn kết nối quan hệ với vợ/chồng của mình, trong khi linh mục kết nối với Chúa, với Giáo Hội và với các linh hồn.

Chúng ta cũng phải biết tiếp nhận và quản lý giới tính của mình cùng với những dục vọng của nó để có thể tự do đối với chúng. Trong việc quản lý ấy, khi có một tình cảm quá sâu xa đè nặng thì nên chia sẻ với người đủ vững để lắng nghe, hầu có thể đối diện với vấn đề. Phải tìm lại tình yêu với Chúa Kitô và với Giáo Hội, sau khi trải qua một giai đoạn thiếu nhiệt tình, bằng cách thay đổi hẳn cách sống và làm việc để tìm lại niềm vui phục vụ. Sứ vụ, lòng quảng đại và đời sống nội tâm thiêng liêng là những yếu tố mang lại thế quân bình cho chúng ta. Ngoài ra, chúng ta còn phải dành thời gian cho những sinh hoạt giải trí lành mạnh của thể dục, thể thao nữa.

Những khó khăn trong đời sống độc thân khiết tịnh có thể đưa đẩy một số linh mục tìm những thứ bù trừ, chăm sóc quá đáng đời sống thể lý được thoải mái (ngủ nghỉ, ăn nhậu), hay lao vào những giải trí ảo trên các mạng xã hội, xem phim ảnh sex… Chúng ta nên đề cập thẳng cách thực tế những vấn đề ấy với các chủng sinh/linh mục trẻ, để họ có thể tận hiến đời họ tốt hơn. Có một số linh mục có đời sống tình dục ẩn giấu (đó là lúc sự trưởng thành nhân bản toàn diện bị thiếu hụt = maturité manquée), nhưng rất nhiều linh mục khác sống rất tốt đời sống độc thân khiết tịnh của mình.

Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II dạy: “*Cần phải giáo dục cho các ứng sinh biết quí chuộng đức khiết tịnh và sự độc thân, cần giúp họ đào sâu kiến thức về kỷ luật Giáo Hội liên quan đến những vấn đề này”.* Và HĐGMVN khuyến cáo: “*Cần phổ biến và học tập tài liệu của Giáo Hội liên quan trong các cơ sở của Giáo Hội như Chủng viện, Dòng tu, các trung tâm đào tạo, các trường công giáo, hầu nâng cao ý thức của mọi người về tác hại trầm trọng của tội phạm này và dứt khoát xa tránh*”[[33]](#footnote-33).

III. Những Nguyên Lý Hướng Dẫn

Trong tinh thần của sự trưởng thành nhân bản toàn diện, chúng ta tìm thấy trong Tông Huấn Niềm Vui Tin Mừng của ĐTC Phanxicô từ số 222-237 các nguyên lý hướng dẫn để phân định các giá trị trong đời sống và sứ vụ linh mục của chúng ta:

1. Thời Gian Lớn Hơn Không Gian: Chúng ta phải luôn hướng tới sự thành toàn trong tương lai hơn là để mình bị bó chặt trong những giới hạn trước mắt. Như ông chủ trong Dụ Ngôn Cỏ Lùng (Mt 13, 24-30) kiên nhẫn trước kẻ thù ban đêm xâm nhập gieo cỏ lùng gây tai họa, chúng ta đừng mù quáng chạy theo những kết quả tức thời, hãy làm như ông chủ khôn ngoan: “Cứ để cả hai cùng lớn lên cho đến mùa gặt, tôi sẽ bảo thợ gặt gom cỏ lùng lại mà đốt đi, còn lúa thì thu vào kho lẫm cho tôi”. Cứ quảng đại gieo hạt giống Tin Mừng, thế nào cũng “có những hạt rơi vào đất tốt sinh hoa kết quả 100, 60, 30” (Mt 13, 4-9).

2. Thực Tế Lớn Hơn Ý Tưởng: Ngôi Lời Nhập Thể thành xác phàm với hình hài cụ thể chứ không chỉ là ý tưởng trừu tượng. Nguyên lý này thúc đẩy chúng ta đem tinh thần Phúc Âm thẩm thấu vào đời sống thật hằng ngày của chúng ta, tránh mọi thứ giáo điều có nguy cơ giới hạn và bẻ cong thực tại theo khuôn mẫu có sẵn, đồng thời giúp chúng ta có thái độ uyển chuyển thích nghi hơn là quá cứng nhắc.

3. Toàn Thể Lớn Hơn Từng Phần: Nhiều khi chúng ta chỉ chú trọng vào một khía cạnh mà quên đi tính toàn thể và toàn vẹn của sứ điệp Phúc Âm, chỉ chú trọng cá nhân mà quên đi cộng đoàn, chỉ chú trọng giáo xứ của mình mà quên đi những cơ cấu lớn hơn, như giáo phận, Giáo Hội và thế giới.

4. Hiệp Nhất Lớn Hơn Xung Đột: Nguyên lý này thúc đẩy chúng ta tìm kiếm hiệp nhất hơn là dấn mình vào khác biệt và xung đột, đồng thời biết vượt lên xung đột để nhìn nhận và tôn trọng lẫn nhau. Chúa Thánh Thần trong Lễ Ngũ Tuần đã hiệp nhất các ngôn ngữ khác biệt để mọi người cùng hiểu tiếng nói của các tông đồ (x.CV 2, 1-11). Ngài là Đấng tạo nên những độc đáo, nhưng đồng thời cũng chính Ngài làm nên sự hài hòa, hiệp nhất. ĐTC Phanxicô nói: “Không có sự tự do nào lớn hơn khi để mình được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, không tìm cách vạch kế hoạch và kiểm soát mọi sự từng chi tiết, trái lại để cho Ngài soi sáng, hướng dẫn, điều khiển và dẫn đưa chúng ta đi đâu tùy ý Ngài. Chúa Thánh Thần biết rõ điều gì cần, ở đâu và lúc nào. Hiệu quả mầu nhiệm là như thế”[[34]](#footnote-34).

5. Thiên Chúa Lớn Hơn Người Phàm: Khi Hội Đồng Do Thái triệu tập Phêrô và Gioan vào và tuyệt đối cấm hai ông không được lên tiếng hay giảng dạy về danh Đức Giêsu nữa thì hai ông đáp lại: “Trước mặt Thiên Chúa, xin hỏi nghe lời các ông hơn là nghe lời Thiên Chúa, điều ấy có phải lẽ không? Các ông thử xét xem! Phần chúng tôi, những gì tai đã nghe, mắt đã thấy, chúng tôi không thể không nói ra” (x.CV 4, 18-20). Lần khác, họ nghiêm cấm các Tông đồ rao giảng Danh Chúa Kitô, thánh Phêrô và các Tông đồ đã đáp lại rằng “phải vâng lời Thiên Chúa hơn là vâng lời người phàm” (Cv 5, 28-29).

6. Vĩnh Cửu Lớn Hơn Tạm Thời: Người kitô hữu phải biết giải đáp ba câu hỏi lớn “Con người bởi đâu mà đến? Làm gì trên trần gian này? Và rồi sẽ đi về đâu?” Và trong nhận thức đó hiểu được cái vĩnh cửu lớn hơn cái tạm thời: Mong gì trên cõi đời này, tạm thời vĩnh cửu, chọn thì cái sau. Chúng ta chia sẻ tâm tình ấy của thánh nữ Mônica khi con bà là thánh Augustinô trở lại sống đời thánh hiến: “Con ơi, riêng phần mẹ, mẹ chẳng còn lấy chi làm vui thích trên trần gian này nữa, chẳng còn biết làm gì nơi đây, cũng chẳng biết còn lý do nào mà ở lại đây. Mẹ chẳng còn trông mong gì trên đời này nữa. Trước đây, lý do duy nhất khiến mẹ ước mong được nán lại thêm một chút trong cuộc sống này là để nhìn thấy con thành một Ki-tô hữu trong Hội Thánh Công Giáo trước khi mẹ nhắm mắt lìa đời. Thiên Chúa đã ban cho mẹ quá lòng mẹ mong ước, mẹ còn đang được thấy con khinh chê hạnh phúc trần gian mà làm tôi tớ phụng sự Người. Bây giờ mẹ ở đây làm gì nữa ?”[[35]](#footnote-35)

Với nguyên lý hướng dẫn này, chúng ta nỗ lực sống thánh trong hiện tại bằng việc năng nghĩ đến lúc phải ra đi về với Chúa, như các nhà tu đức dạy “muốn sống thánh thì hãy năng nghĩ đến cái chết” vì không ai biết được lúc nào Chúa vạch đường ranh giới chấm dứt cuộc đời mình; nếu thân còn mang tội mà chết thì sẽ đi về đâu trong cõi đời đời?

Trong chiều hướng phân định này, ĐTC dạy phải có một tiêu chí định hướng đúng đắn để hướng dẫn chúng ta phân định đúng sai, qua ba trụ cột[[36]](#footnote-36):

***Cầu nguyện*** là bầu khí đang gọi mời, đang làm cho chúng ta hít thở, đồng thời đang tân tạo lời mời gọi đó. Không có bầu khí này, chúng ta không có khả năng trở nên những con người sống đời dâng hiến lành thánh. Đối với Mẹ Têrêsa Calcutta, hai giờ đồng hồ cầu nguyện trước Chúa Giêsu Thánh Thể mỗi ngày là điều không ai có thể lấy mất của mẹ: Người ta kể lại rằng khi Mẹ đến Việt Nam và đang gặp Đức Tổng Bình thì có một chị đến nhắc nhỏ vào tai Mẹ “đến giờ Chầu Thánh Thể”, Mẹ vội từ biệt Đức Tổng và về ngay phòng trọ để thực hiện Giờ Chầu Chúa. Không ai có thể sống đời thánh hiến và phân định những gì đang xảy ra mà không thỏ thẻ với Chúa mỗi ngày.

***Nghèo khó*** là tường luỹ che chắn bảo vệ chúng ta khỏi lây nhiễm tinh thần thế tục, vì sự dữ đi vào lòng người ngang qua những túi tiền. Phải nhìn nhận đang có hiện tượng tục hoá bậc tu trì, nhiều người sống đời thánh hiến giờ đây trở nên quá thế gian. Khó nghèo còn là bà mẹ giữ cho chúng ta nên người tu trì hơn, dạy chúng ta biết đặt mọi của cải mình có nơi Thiên Chúa. Khi bắt đầu mê tiền thì đó là dấu đang đi đến rất gần cái chết tinh thần.

***Nhẫn nại*** giúp chúng ta có khả năng mang lấy khổ đau. Không nhẫn nại, đời sống thánh hiến sẽ không được trợ lực và sẽ nửa vời, vì những “cuộc nội chiến” sẽ xảy ra, chúng ta không thể gánh vác lẫn nhau và rồi sẽ mạnh được yếu thua. Sự nhẫn nhịn không chỉ để tránh được những cuộc cãi vã vốn là một gương mù gương xấu, mà còn giúp mỗi người biết phân định hơn. Nhờ nhẫn nhịn, chúng ta có thể kiên bền theo Chúa Giêsu, chứ không rút lui vì kiệt sức khi thử thách xảy đến.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**NGƯỜI CON ÚT TRỞ VỀ**

**Chuyên đề:**

**SỨC MẠNH TÌNH YÊU**

**do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý**

**Peter Lê Văn Quảng phụ trách**

**41.** **NGƯỜI CON ÚT TRỞ VỀ**

**(Trích trong tác phẩm**

**MỘT TÌNH YÊU TUYỆT VỜI)**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3yMTIdo>

Người con út khi ra đi với một mộng ước tràn đầy sức sống, trước mắt là cả một hình ảnh đẹp tuyệt vời, một thiên đàng thật lý tưởng vì họ **đang sống trong mộng với những con người hoàn toàn trong mộng.** Nhưng không bao lâu sau đó, thường thì 2 năm, chung đụng với thực tế, họ dần dần mở mắt, nhận thấy cuộc đời không đẹp như mộng tưởng, họ sẽ tỉnh cơn mơ. Bấy giờ họ sẽ tự động **xuống núi và trở về với gia đình trong một tâm trạng khủng hoảng và tuyệt vọng.** Chính vì thế, **đây là lúc chúng ta phải nâng đỡ và khéo léo giúp họ vượt qua khủng hoảng trầm trọng này.**

Bây giờ chúng ta hãy thử xem cách thế mà người cha đối xử thế nào với con mình khi người con út trở về.

Cứ theo bài Phúc Âm mô tả (Lc 15, 11-32), người thanh niên mà người cha ôm trong tay và chúc phúc khi anh trở về là một **người nghèo rất nghèo**. Ngày nào năm xưa, anh ta kiêu hãnh bỏ nhà ra đi, túi đầy tiền và quyết sống đời xa hoa, xa người cha và xa cộng đồng của mình. Bây giờ, anh ta trở về với một con số không: không tiền, không sức khỏe, không được kính trọng. Anh đã phung phí tất cả. Đầu tóc bây giờ khác với hình ảnh ngày xa xưa: đầu tóc uốn quăn, đầy tự mãn. Đầu tóc bây giờ giống như đầu của một tù nhân, tóc tai, râu ria xồm xàm. Quần áo mà anh mặc trông thật tồi tệ không che nổi tấm thân gầy mòn hốc hác, trong khi người cha mặc chiếc áo choàng sang trọng cho thấy đây là một gia đình giàu sang, có uy tín và thế giá. Người con thì chỉ mặc một tấm áo rách không che nổi tấm thân kiệt lực. Bàn chân thì gợi lại câu chuyện dài và nhục nhã của chuyến ra đi, nói lên **tình trạng đau khổ và khốn cùng. Đó là một thanh niên không còn gì trừ danh xưng là con của một gia đình quyền quí.**

Anh trông giống như một người đàn ông lạc hướng hoàn toàn trong miền đất xa lạ, mất hết tất cả những gì anh đã mang theo. Ngày nào, anh trông giống như người cha sang trọng, quyền thế, bây giờ thì anh còn tệ hơn những người đầy tớ của cha mình, anh trở thành như người nô lệ.

Cái gì đã xảy ra cho anh ở miền đất xa lạ ấy? Ngoài những hậu quả thể lý và vật chất, những hậu quả nội tâm làm sao nói hết kể từ ngày anh bỏ nhà ra đi. Những biến cố xảy ra thật dễ đoán. Khi chúng ta **càng sống xa Chúa Kitô thì chúng ta càng trở nên miếng mồi ngon cho những trò lèo lái và tranh giành quyền lực của thế gian này.** Chẳng hạn như: chúng ta có thể rơi vào những tình huống: chúng ta thấy mình không có cái gì bền vững. Thế rồi, chúng ta bắt đầu nhìn quanh nhìn quẩn, chúng ta thấy người này có chức quyền, người kia có địa vị, người này được trọng dụng, người kia được ưu đãi. Và rồi, chúng ta tự hỏi bằng cách nào chúng ta có thể được như họ. Chúng ta làm việc khổ cực để thành công, để được biết đến, để làm vừa lòng người khác. Nếu chúng ta thất bại, chúng ta cảm thấy **ghen tương và cay đắng** đối với những người này. Nhưng khi thành công, chúng ta lại lo lắng sợ những người khác sẽ **phân bì, giành giật với chúng ta**. Nên chúng ta trở thành nghi kỵ và ở thế tự vệ. Đi đâu chúng ta cũng thấy rõ điều đó và rồi tự nhủ: mình chẳng tín nhiệm được ai. Thế giới chung quanh chúng ta trở thành u ám. **Quả tim chúng ta nặng trĩu. Thân xác chúng ta đau đớn. Chúng ta đánh mất ý nghĩa, trở thành những người mất định hướng.**

Người con út ý thức hoàn toàn: anh ta lạc hướng khi không còn ai chung quanh để ý đến anh. Họ chỉ để ý đến anh khi anh còn có thể phục vụ cho quyền lợi của họ. Nhưng **khi không còn tiền để tiêu, không còn quà để cho, đối với họ anh không còn hiện hữu nữa.** Cảnh cô đơn thật sự sẽ đến khi ta có cảm giác ta không có một điểm chung nào với người khác. Khi không còn một ai muốn cho anh ăn, người con út hiểu ra rằng anh không còn được xem như một con người.

Mỗi khi gặp ai lần đầu tiên, ta luôn tìm một chuyện gì đó mà chúng ta cùng có chung. Khi một người nói: Tôi đến từ Việt Nam. Ồ, tôi đã đến đó rồi. Tôi có một người bạn ở đó. Dù phản ứng thế nào thì cả 2 phía đều cùng **cố tìm cho ra một điểm chung**. Chúng ta càng ít có điểm chung, chúng ta càng khó ở chung với nhau và chúng ta cảm thấy xa lạ đối với nhau. Khi ta không biết ngôn ngữ của họ, phong tục, cách sống, văn hóa, nghệ thuật, lễ nghi, cách ăn mặc, cách ăn nói… bấy giờ ta cảm thấy lạc lõng và xa lạ. Và đó cũng là lý do khiến cho những cặp hôn nhân không cùng chủng tộc phần nào cảm thấy khó hạnh phúc hơn những cặp hôn nhân cùng chủng tộc, hay những con người cùng nguồn gốc dễ cảm thấy gần gũi với nhau hơn những con người khác quốc gia.

Khi **không còn được môi trường chung quanh xem như một con người, người con út cảm thấy đến mức tận cùng sống trong tình trạng cô lập, đó là tình trạng cô đơn thê thảm nhất mà người ta có thể tưởng tượng.** Anh hoàn toàn lạc lõng, và chính tình trạng hoàn toàn lạc lõng đã đánh thức anh ta. Anh ta hiểu rằng anh đang lao đầu vào chỗ chết. Anh đã bị tách rời khỏi những gì cho anh sự sống: gia đình, bạn bè, cộng đồng, sự hiểu biết và ngay cả thức ăn, đến độ anh nhận ra cái chết là giai đoạn kế tiếp sẽ đến. **Bỗng chốc anh nhận ra rằng con đường anh chọn là con đường dẫn đến cái chết. Trong giây phút nguy kịch ấy, anh đã nghĩ ngay đến gia đình của anh, đến người cha của anh.**

**GIA ĐÌNH: NGUỒN AN ỦI THIÊNG LIÊNG BẤT TẬN**

Tất cả những gì anh đã mất: tiền bạc, bạn bè, niềm vui hay bình an, những điều đó không quan trọng. **Điều quan trọng là anh vẫn còn một gia đình, một người cha, và đó là tất cả nguồn an ủi thiêng liêng bất tận đối với anh.** Vì thế, anh tự nhủ: ta hãy trở về và thưa với cha: con thật đắc tội với trời và với cha… xin cha xem con như người làm công của cha. Nhờ nghe được những lời đó từ quả tim, anh có thể đứng dậy rời miền xa lạ và lên đường trở về nhà.



**“Con không xứng đáng được gọi là con cha…”** một cách nào đó, người con út nhận ra mình đã mất phẩm giá con người, nhưng cùng một lúc, nó đã làm anh ta ý thức được giá trị làm con của anh trước đây. Quả thật, đó là một mất mát tất cả chạm đến tận đáy thân phận con người. Chính lúc anh thấy mình muốn được đối xử như một con heo **là lúc anh ý thức được rằng mình không phải là một con heo nhưng là một con người, một con người còn có một gia đình để trở về, để tìm được sự an ủi, tìm được sự nâng đỡ sau khi mọi người đã ruồng bỏ, xua đuổi.** Ý thức ấy đã trở thành nền móng cho việc lựa chọn sự sống thay vì sự chết và mang lại cho anh một dũng khí để anh có thể đứng dậy ra đi, đi về với gia đình mình và với cha mình.

Nhưng rời vùng đất xa lạ chỉ là bước khởi đầu. **Cuộc trở về nhà thì dài và khó nhọc. Làm gì trên đường trở về nhà cha bây giờ?** Chúng ta đang chuẩn bị cho mình nhiều trường hợp có thể xảy ra, và vì thế chuẩn bị những bài diễn văn dài mà có thể không bao giờ đọc. **Lý do quá rõ là: đối với chúng ta, Chính Thiên Chúa mà tôi muốn trở về với, sẽ đòi hỏi chúng ta phải có một lời giải thích.** Chúng ta vẫn còn nghĩ tình yêu của ngài có điều kiện. Tình yêu dựa trên tài đức, tình yêu dựa trên công trạng, chứ không là một **tình yêu nhưng không**. Vừa đi về nhà, vừa còn nghi ngờ không biết chúng ta có được đón tiếp không. Chúng ta ý thức lỗi lầm của chúng ta. Chúng ta biết chúng ta không xứng đáng làm con vì chưa đủ sức để tin thật: **ở đâu có tội lỗi nhiều, ở đó có ân sủng tràn đầy.** Luôn bám víu vào cảm giác không giá trị, chúng ta tin rằng đành phải chấp nhận một chỗ thấp hơn chỗ của người con. Kinh nghiệm làm người cho chúng ta thấy rằng **tha thứ thì thuộc vào quyết định của người mà mình xúc phạm.** Và đó chính là tâm trạng của mỗi người chúng ta.

**CON ĐƯỜNG DÀI TRỞ VỀ**

Cuộc trở về của người con hoang đàng thì đầy những mập mờ. Anh ta tiến bước đúng hướng nhưng lòng đầy hoang mang. **Anh chấp nhận làm một người làm công trong nhà cho thấy anh chưa đặt hết tin tưởng vào tình yêu cha mình.** Ăn năn thì có ăn năn, nhưng chưa phải là một lòng ăn năn dựa trên tình yêu vô bờ của Thiên Chúa. **Với anh, Thiên Chúa vẫn là một ông quan tòa cứng rắn và nghiêm khắc.** Đặt mình dưới Thiên Chúa ấy không tạo cho anh ta một tự do nội tâm thật sự, nhưng gợi lên cay đắng và chua xót.

**Một trong những thử thách của đời sống thiêng liêng là đón nhận những tha thứ của Thiên Chúa.** **Trong chúng ta có một cái gì đó làm chúng ta bám víu vào tội lỗi, không chịu để Thiên Chúa xóa tan quá khứ của chúng ta và để Ngài giúp ta làm lại từ đầu.** Thiên Chúa muốn đưa chúng ta trở lại **địa vị làm con**, chúng ta lại muốn **ở vào chỗ người làm công**. Thật ra, chúng ta có muốn hoàn toàn được tha thứ không? Có muốn có một đời sống mới hay không? Chúng ta có muốn cắt đứt mọi gốc rễ thái độ nổi loạn chống lại Thiên Chúa hay không? **Bao lâu chúng ta chưa dứt khoát thì chúng ta chỉ có những giải pháp nửa chừng như là trở thành người làm công.**

Rõ ràng khoảng cách giữa quyết định trở về nhà và đến nhà phải đi trong kỷ luật. Chúa Giêsu giải thích rõ ràng **con đường đi về với Thiên Chúa là con đường hướng tới một tuổi thơ mới (tái sinh).** Ngài không đòi chúng ta phải là trẻ con nhưng đòi chúng **trở thành như trẻ con**. Trở thành con trẻ là tiến về một ngây thơ thứ nhì: không phải ngây thơ của một đứa trẻ mới sinh mà ngây thơ có được bởi những chọn lựa có ý thức. Làm sao mô tả những ai đến được tuổi thơ thứ nhì này? Chúa Giêsu mô tả điều đó rõ ràng trong các mối phúc thật. Các mối phúc thật vạch cho chúng ta con đường đơn giản nhất để trở về. Trên con đường này chúng ta phải khám phá niềm vui của tuổi thơ ấu thứ nhì: **sự an ủi, sự thương xót, tình yêu chan hòa của cha tôi sẽ xóa tan tất cả những thương đau, những giọt lệ mà chúng ta đang gặp phải bây giờ.**

****

Khi về đến nhà và nhận vòng tay ôm choàng chan chứa tình yêu của người cha, chúng ta nhận ra **không những trời thuộc về tôi mà đất cũng thuộc về tôi, nơi mà chúng ta có thể sống không bị ám ảnh, cũng không có bất an nội tâm, nơi mà ta có thể sống hoàn toàn sung mãn trong tự do, hạnh phúc của tình yêu người cha đã dành cho chúng ta.**

**Lm. Peter Lê Văn Quảng**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Hòa bình nơi cửa Phật**

**(Trích trong tác phẩm**

**“Ý NGHĨA CỦA VĂN HÓA - ĐẠO LÀM NGƯỜI” của Gs Nguyễn Đăng Trúc)**

Chương IX

**Hòa bình nơi cửa Phật**

Nếu ảnh hưởng của Lão học bàng bạc, khó tìm thấy một dấu tích nào cụ thể nơi nếp sống của người Việt Nam, thì ảnh hưởng của Phật học ăn sâu vào tâm thức con người, thể hiện ra trong ngôn ngữ, trong cách xử sự hằng ngày của mọi giới, qua hình ảnh linh thiêng và thanh tịnh của ngôi chùa, qua bước đi chậm rãi khiêm cung của các bậc khất thực, qua âm thanh đều đặn và trầm ấm của tiếng chuông, nhịp mõ… Những từ ngữ Trung hoa “*từ bi, hỉ xả*” như đã Việt hóa từ đời nào, hàm ngụ một sức mạnh thần thánh của lòng yêu thương đồng thời diễn tả sự độ lượng, bao dung, cứu người, vô chấp, giữa lòng đời đầy gian trá, bạo động.

Dẫu có nhiều cách hiểu về Phật học khác nhau như lối nói của nhà Phật gọi là “*tùy duyên khai hóa*”, nhưng bất cứ ai là người Việt cũng cảm nhận được rằng cửa Phật là nguồn văn hóa của tinh thần mở rộng ra với kẻ khác, không phân biệt hoàn cảnh bên ngoài của họ. Ngỏ mở lòng người là “Từ bi”, là chia nhau một nỗi “khổ” chung của thân phận làm người trong thời gian, nơi xã hội. Và từ chỗ cảm được nỗi khổ chung ấy, người người nỗ lực giúp nhau tìm đường giải thoát.

Các học giả thường nêu lên Khổng, Lão và Phật là tam giáo đồng nguyên, và tính cách đồng nguyên ấy không những phát sinh từ một nguồn chân lý chung mà thôi, mà còn thể hiện những nét chung nơi bước khởi đầu của kẻ nhập môn tìm Đạo. Thật thế, cả ba nền văn hóa Khổng, Lão, Phật đều nêu lên một tiến trình tu tập, dẫu cách nói khác nhau: Tu thân, vô vi hay vô chấp là điều kiện khởi đầu để ngộ được Đạo, là Chân lý. Kiến tạo **hòa bình khởi tự nơi tâm hồn mỗi người**, vì sự gẫy đổ trật tự uyên nguyên không phải nơi thiên tai, hạn hán, nơi thiếu sót của các cơ chế xã hội... Nhưng do nơi lòng người chỉ biết có mình,”chấp ngã”, xa lòng *nhân*, quên Đạo, tự tôn tự mãn.

Đức Khổng không minh nhiên nói mình là người trời sai lên tiếng, nhưng gián tiếp nói Đạo Nghiêu Thuấn thiên hạ đã quên, nay ông có bổn phận truyền đạt mà thôi. Và hiểu được ông chỉ có Trời. Lão không nhắc đến Trời, vì Trời đã bị người thời ông lạm dụng danh nghĩa để làm nên “đạo giả tạo” theo ý riêng mình, nhưng ông cũng nêu lên là lời ông có gốc mà các thánh nhân thời xa xưa thực thi. Ông không nói cơ duyên nào mà một mình ông, cũng là một con người như trăm người trong thiên hạ, có thể thấy được Đạo, vượt lên khả năng của mọi người. Và sự thinh lặng đó nói rất nhiều!

Đức Phật không nói gì nhiều, nhưng lấy hành trình tìm Đạo, ngộ Đạo của mình để chứng thực chân lý của nhân sinh.

Ngài được kinh sử chép lại là con của quốc vương Tịnh-Phạn cai trị thành Catìlavê. Ngài đã kết hôn với công Chúa Câutátla là Daduđàla. Một hôm, vào gần tuổi 30, Ngài đi ra khỏi hàng cung và gặp những hiện tượng sinh, già, bệnh, chết. Các hiện tượng tiêu cực đó gợi lên nơi Ngài những câu hỏi về chân lý cuộc đời con người. Và sau khi suy nghĩ, Ngài xuất gia tìm Đạo. Lúc nầy Ngài vừa có đứa con tên là Lahầula. Ngài tìm đạo theo sự hướng dẫn của hai ẩn sĩ qua phương pháp thiền định. Nhưng sau một thời gian, Ngài thấy đây chưa phải là con đường giải thoát. Ngài liền tự mình đi sâu vào rừng, ẩn mình, ép xác cùng với năm người bạn của nhóm Kiều-trần-như. Sáu năm khổ hạnh, kiệt sức mà không tìm ra lẽ đạo. Ngài bỏ con đường truy tìm nầy và trở lại cuộc sống bình thường. Một hôm đang ngồi dưới cây Bồ-đề, Ngài tự nhiên “đắc đạo” vào năm 35 tuổi. Thế là một vị Phật đại giác đã xuất hiện trên thế gian.[[37]](#footnote-37)

Tác giả cuốn lịch sử triết học Ấn độ, Thích Mãn Giác, cũng cho biết đương thời của Phật, tư tưởng Nhà Phật đã gây nên chấn động và làm cớ cho nhiều cuộc tranh cãi gay gắt. Nói cách khác, có một cái gì mới mẻ khác thường đã xảy ra, chỏi lại với truyền thống suy tư và hành đạo của người Ấn độ đương thời. Không nói rõ ra, nhưng gián tiếp qua tiến trình tìm Đạo và ngộ Đạo của Đức Phật, ta thấy được nguyên do của điểm khác lạ nầy.

Các trường phái tư tưởng vào thời Phật, dẫu đa biệt, nhưng tinh thần của văn hóa thời đó được gói ghém trong bước đầu tìm Đạo của Phật. Các tác giả Tây phương mấy thế kỷ qua cũng từng chú tâm vào việc giải thích Tứ Diệu Đế (Satya) nhưng không lưu ý đến “cửa” Phật, tức là chìa khóa để thấy cái khác, cái mới nơi chân lý nầy.

**“Cửa ” đó là câu chuyện cuộc đời của Phật, sự thất bại của *“tìm”,* và con đường chân lý của « *ngộ » (***là ***gặp”.***

Nếu lấy cặp mắt của kẻ “*tìm* “với luận chứng liên hệ, thì thật ra Tứ Diệu Đế cũng chỉ là một trong muôn ngàn câu nói khác trong các học thuyết đương thời với Phật, và hẳn nhiên không có cớ gì để có những tranh chấp gay gắt ngay từ thời Phật còn sống nơi dương thế.

Tìm ở đây hàm ngụ rằng chân lý đương nhiên ở trong tầm tay của mình. Sự bất toàn, khổ đau hiện tại chẳng qua là hiện tượng nhất thời mà con người tiền kiến rằng tự sức mình mình có thể vượt qua với những kỹ thuật tu đức, chiêm ngắm hay khắc kỷ khổ hạnh thì đương nhiên đạt được chân lý và hạnh phúc … Con đường đi tìm của Tất Đạt Đa là tận dụng các kỷ thuật tu đức của các bậc thầy đương thời, hoặc do công trình tu luyện riêng để đạt cho được điều mà ngôn ngữ triết học ngày nay gọi là “một bản chất đã tiền kiến được xét về mặt hữu thể học”. Theo lối diễn tả của Lão học là con người tiền kiến có thể biết được, đánh giá trước được đâu là đúng, đâu là sai, đâu là thật, đâu là giả rồi. Vấn đề là chỉ áp dụng phương pháp [[38]](#footnote-38) đi tìm cho được điềm mình đã thấy trước mà thôi.

Phần lớn sách nghiên cứu Tây Phương dừng lại trong tiền kiến tìm đạo như thế nầy để trình bày về Phật học. Và Chân lý của Tứ Diệu Đế thường được diễn tả tuần tự theo nguyên lý nhân quả như sau :

**Những hiện tượng khổ nơi sinh, lão, bệnh, tử : *Khổ***

**Cuộc đời phù hoa, thân xác : *Tập***

**Bỏ cung vua, thiền định, ép xác : *Diệt***

**Đạt Đạo sau khi coi mọi sự là hư không : *Niết Bàn***

Nhưng, hiểu như thế có xuyên tạc Phật là Đấng ngộ Đạo hay không?

Nơi thế giới của tiến trình đi “tìm”, mỗi người, mỗi nền văn hóa, tùy lúc có thể tiền kiến một ý niệm nào đó để trụ, để đặt nền cho chân lý mà mình tìm: khi thì bản chất của một vật thể tự đủ cho mình, không thay không đổi, khi thì cho rằng Đại Ngã mà Tiểu Ngã mỗi người có thể đồng hóa sau những tiến trình tu luyện, khi thì sự sống năng động luôn linh hoạt trong vũ trụ bao la… Nhưng mãi cặm cụi tìm làm như mình có thể biết mình là ai, mình tìm gì và để được cái gì rồi, kỳ thực thì con người có thể đơn sơ tự hỏi mình như lời thơ của sách Job trong Kinh Thánh Do-thái giáo và Kitô giáo nhắc nhở :

*Ta sẽ vặn hỏi ngươi và ngươi hãy cho Ta hay.*

*Ngươi ở đâu khi Ta đặt móng cho đất?*

*Nói đi, nếu sự hiểu biết của ngươi được soi sáng*. (Job 38,3-5)

Ngài Tất Đạt Đa đã đi đến bước cùng của con đường *tìm* đó, đến độ mòn mỏi cả cuộc sống thân xác, nhưng không đạt đến kết quả tích cực nào trên con đường giải thoát. Cũng một kinh nghiệm tương tự, các môn đệ Đức Kitô đã từng “vất vả suốt cả *đêm, mà chẳng bắt được con cá nào*” (xem *Gioan* 21,3). Vì con đường đi *tìm* là đêm, khi ánh sáng chưa đến để gặp con người.

Thế giới thứ hai mà Phật nhận ra khi nhìn vào nhân sinh là thế giới được thấy dưới con mắt của *kẻ gặp (ngộ).*

Phật tức là Tất Đạt Đa được chiếu sáng *(Illuminé).* Nói cách khác như lời Thích Mãn Giác, Ngài nay là “*một vị Phật đại giác*”. Một ánh sáng xuyên qua Ngài, ban cho Ngài sự hiểu biết cao cả. Theo ngôn ngữ thông thường ta gọi Ngài đã “ngộ”.

Nhưng ánh sánh nào đã đến gặp Ngài? Gặp ai hay cái gì?

Phật, *kẻ đã gặp*, không hề nói ra bao giờ, phải chăng vì không thể nói ra, nếu không thì sẽ ngược lại với chính chân lý của ánh sáng lạ lùng đã xuyên qua Ngài!

Nhưng với con mắt của kẻ đã được chiếu sáng, Ngài nói đến yếu tính của cuộc sống con người qua Tứ Diệu Đế [[39]](#footnote-39).

— **Khổ** *(Dukkha):* Các học giả đã nói đến *khổ* khi nêu lên những hiện tượng nào sinh, lão, bệnh, tật..., những khổ đau đa biệt trong cuộc sống con người. Nhưng phải can đảm để nói lên rằng đó là những hiện tượng mà Tất Đạt Đa đã từng nêu lên trong bước đầu tìm đạo. *Khổ* từ cái nhìn của kẻ đã gặp không dựa trên sự đánh giá theo tiêu chuẩn kẻ *tìm*. ***Khổ* là *toàn thân phận* con người ta, chỉ vì thân phận người của mình[[40]](#footnote-40)**. Và hơn thế nữa đây là hồn sống ban cho con người trong tương quan với Chân lý: Con người khao khát Sự Thật.

Thánh Kinh Kitô giáo gọi *“khổ”* nầy là *“khát”* và cũng là khổ nạn của Đức Kitô, con người trọn nghĩa: “*Ta khát*” (*Gioan* 19,28; Tv 69,22).

Khát gì? Khát Chân Lý, là điều mà con người và xã hội không thể ban cho.

Khổ, là vì trong thân phận con người, con người khát và tìm chân lý, nhưng chân lý luôn ẩn mặt như bỏ mặc kiếp con người: “*Tại sao Ngài che mặt, và xem con như kẻ thù Ngài.*” (*Job 13*,24). Job nơi Cựu ước đã nêu lên cái khổ sơ nguyên nầy; và trên thánh giá Đức Kitô cũng đã thốt ra như thế để hoàn tất công trình cứu độ của Ngài, diễn tả trọn vẹn chân lý thân phận làm người trong dương thế:

*Lạy Thiên Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con, tại sao Ngài đã bỏ rơi con?* (*Mt* 27,46; Tv 22,2).

Người ta cho rằng giáo lý nhà Phật bi quan vì đâu đâu cũng thấy là khổ. Thực ra nếu chỉ hiểu khổ như một hiện tượng thể lý, tâm lý tiêu cực thì nhận định nầy thật chí lý. Trong khuôn khổ hạn hẹp tâm lý thể lý, hẳn nhiên nhân sinh có khổ đau, nhưng cũng có biết bao điều hay đẹp trong trần thế nầy mà Tạo Hóa ban cho, không thể nào vô ơn để mãi than van. Nhưng « con người linh ư vạn vật » ngộ được rằng hơi thở của sự sống linh thiêng cao cả nơi mình là cảm thức thiếu vắng, là khát khao chân lý tuyệt đối. Tiếp cận lại hơi thở nầy, cảm nhận nỗi khát khao nầy thì con người mở tung ra với một cảnh vực khác : cảnh vực của một chân trời mà không một cái gì con người đủ sức tưởng tượng ra có thể là nó cả, không một ngôn ngữ nào của con người diễn tả được cả. Với hơi thở sức sống mới, của khổ cứu độ nầy, con người được đưa qua bên kia bờ, hay nói cách khác là được quay đầu lại để thấy bến bờ của quê thật, để uy dũng sống nhân tính cao cả của mình.

Một người đang sống trong thân xác làm người mà không biết đến đói khát nữa hẳn không phải là triệu chứng đáng lạc quan ! Cũng tương tự như vậy, Ngộ được ý nghĩa của khổ như sự sống của nhân tính chân thật của con người trong trần thế là thoát được cảnh mê lầm, làm sao có thể cho đó là bi quan ?

— **Tập** *(Sanmrudaya):* Chân lý thứ hai về thực trạng nhân sinh là Tập. *Tập* là ***làm*** *(****karma,*** *nghiệp lầm lạc, gốc chư « kr » tiếng sancrit là làm)*, là chuyển “khổ” vốn là sự sống thật nơi thân phận làm người của mình thành *dục*. Nhà tư tưởng Frédéric Nietzsche đã nói về « Tập » rất chu đáo. Ông cho rằng “khổ” như là sự sống con người trong thời gian, là khát chân lý, là một nghiệp chướng không vượt qua nổi nữa rồi. Hãy diệt luôn tất cả những tơ vương về Thượng đế, Chân lý, kể cả bóng dáng của nó. Hãy dám *làm lại* một thế giới của cuộc sống nầy từ ***cái tôi quyền năng của mình***. Ông gọi “khởi nguyên mới” trấn áp được “khổ căn nguyên”, nghiệp làm người đó, nay phải là *ý chí quyền lực của cái tôi*.

Cách đây hơn 25 thế kỷ, Phật đã thấu đáo cuộc phiêu lưu thực tế của con người trong trần thế và nơi lịch sử như Nietzsche trình bày.

Có phải « Tập » là nguyên nhân sinh khổ không?

Nhiều người đã giải thích như thế khi muốn ghép Tứ Diệu Đế thành một hệ thống có nhân có quả, có đầu có đuôi. Nhưng cần phân biệt khổ như một thực tế tiêu cực của con người và cuộc sống (sinh, lão, bệnh, tử…), mà lúc ban đầu Tất Đạt Đa gặp khi ra khỏi cung điện của mình, và khổ uyên nguyên là chân lý về thân phận tại thế của con người mà Ngài đã ngộ trong Chân Lý như một ánh sáng đến với Ngài. Vì khổ nguyên sơ là nỗi khát khao chân lý, là thời gian trọn nghĩa *(la plénitude* *du temps),* nên khi thấm nhập vào « khổ cứu độ nầy » như ánh sáng soi đường thì con người mới thấy được “Tập”.

Qua ánh sáng của « Khổ », con người nhận ra thực tại nhân sinh đang mê lầm trong vòng vi của « *Dục ». Dục* gắn bó với thân phận (nghiệp) con người trong khả năng tự do có thểchuyển khổ nguyên sơ, khát khao và mở ra với Tuyệt Đối thành vòng vi của ý chí quyền lực của cái tôi. Khả năng kỳ quái nầy của *Dục* như trăm ngàn bàn tay (=hành tạo nghiệp) kết dệt nên muôn ngàn « thế giới », *karma nhân tăng karma*; nhưng toàn thể vô vàn thế giới do *Dục* làm ra, dù mang trăm vạn nhãn hiệu khác nhau, kể cả việc nhân danh thần thánh và các giá trị cao cả nhất, thì đằng sau lớp vỏ nầy là *Dục*, sức mạnh kinh hoàng mà Fr. Nietzsche gọi là *« ý* *chí quyền lực của cái tôi ».*

Con người trong trần thế không ngộ được ánh sáng của khổ uyên nguyên là chân tính của mình, là mối tương giao sống động với « ai khác », thì vẫn mò mẫm và vất vả trong đêm tối dày đặc của *Dục*. [*Trong đêm ấy họ chả bắt được con cá nào (*xem *Gioan 21,3)].*

Nguồn bất an, vô trật tự ở tại *Dục* và ngã chấp, vì đây là căn nguyên của sai lạc và bạo lực. Vì thế kiến tạo hòa bình, trước hết là tìm lại Phật tính, tức là xóa con đường *Dục* của chấp ngã để ngộ “Khổ” nguyên sơ. Vào được cửa của khổ uyên nguyên thì chấp ngã vở tung ; bấy giờ con người nhìn ra được người chung quanh là kẻ khác, khác với mình để mình tôn trọng tự do của họ; đồng thời cũng nhận nơi kẻ khác nét cao cả của khổ uyên nguyên chung. Nỗi khổ ấy nối kết, bao trùm con người, mở ra cái nhìn mới (huệ nhãn = cái nhìn do ân phúc mang lại) giúp chúng ta thấy được, và nối kết được với chúng sinh trong sự thật. Tương quan mới mà con người nay cảm nghiệm được trong khổ uyên nguyên là ***từ bi*** « cùng chia nhau nỗi khổ = com-passion, sym-pathie).

— **Diệt** *(Nirodha):* Niết-bàn, còn gọi là “Không”. Con người đang ở trong *cái có* của *cái tôi*, của *Dục* như một nghiệp chướng, một *“tội nguyên tổ”.* Từ thực trạng « tăm tối » mà con người tưởng là « khôn ngoan phân biệt được lành với dữ, có với không… » nầy [[41]](#footnote-41), con người định giá về *có* và *không*. Trong ánh sánh của kẻ đã ngộ, đã đi vào chân lý của khát và khổ uyên nguyên, thì *có* và *không* nầy đều là mê lầm. Thánh Phaolô và thánh Augustinô hay nói rằng: 'Tôi sống nhưng thực ra là tôi đã chết từ lâu rồi'. Thánh Kinh Kitô giáo hay dùng hình ảnh “bóng đêm, cõi chết” để chỉ thực tại nầy. Nirvana, Niết Bàn, là Lời Chân Lý chối từ, phủ định tất cả cái có và cái không mê lầm nầy. **Lời phủ định (Vô, Không) đó đúng là sự hiện diện của Chân Lý đang vắng mặt nơi thế giới ảo tưởng**. Nói đến Niết Bàn cũng nói đến sự diệt bỏ căn nguyên làm nên thế giới giả ảo, nên Niết Bàn cũng là Vô ngã, Vô chấp.

Nếu chỉ hiểu “ngã” là thân xác, là vật chất…, thì ta quên rằng căn cơ của “ngã chấp” không phải là thân xác mà là ý chí quyền lực, là tự mãn.

Trong sứ điệp Kitô giáo, chúng ta cũng đọc được câu truyện về điều làm cho con người ô uế. Trước tiền kiến văn hóa cho rằng chỉ có vật chất làm ô uế con người, Đức Kitô nhắc cho người chung quanh Ngài biết rằng : điều làm cho con người thành ô uế, hư hỏng phát xuất từ tâm trí con người; chứ không do thân xác bên ngoài.

*Chấp Ngã* trong nhà Phật không nằm nơi xác hay hồn, nơi cảm tính hay mơ ước. Ngã là *Dục* muốn thu hết toàn bộ thuộc về mình. *Chấp ngã* đó, trong ngôn ngữ Kitô giáo, là con người cũ, Adam cũ. Toàn bộ thế giới và con người cũ đó phải chết đi, phải diệt đi để mặc lấy con người mới, nhận biết chân lý và mở ra với tha nhân. [[42]](#footnote-42)

Và muốn chết đi thế giới có–không của *Ngã Chấp*, thì cần gặp áng sáng nơi chân lý của khổ uyên nguyên. Nên có lúc Phật lại nói, thấy Khổ là thấy Niết Bàn [[43]](#footnote-43). Con người chết đi cái tôi tự mãn, đóng kín…, mặc lấy sự khao khát chân lý trường cửu mà mình không làm ra được, để mở ra với Tuyệt Đối và tha nhân, tạo lại cảnh thái hòa, đó là *ngộ.*

— **Đạo** *(Marga):* Bát-Chánh-Đạo là những cách thức sống mới khi cái tôi giả ảo đã bị diệt. Đường đi đó gọi là chính *(Samyak).* Chính là « an », cư ngụ trong Chân Lý, cư ngụ nơi nhà thực của mình. Thế giới thực trong chân lý nầy không phải là một cảnh giới nào khác ngoài vũ trụ đổi thay, ngoài thân phận con người hay chết; nhưng thực trạng ấy của nhân sinh nay là trời mới đất mới nơi tâm từ bi, nơi huệ nhãn … của kẻ ngộ được khổ uyên nguyên.

*Bát* là *tám*, biểu tượng của vô số, của toàn thể. Bát Chánh Đạo là đường đi cho từng giây phút của cuộc đời. Sách Trung Dung của Nho học gọi “ Đạo không lìa một giây phút, nếu không thì không phải là Đạo”, Thánh Phaolô thì nói rằng: khi ăn, khi uống, khi làm bất cứ việc gì khác … Bát Chánh Đạo là Đạo hiện diện giữa toàn nhân sinh.

Con đường *bát chánh* cũng gọi là Trung Đạo: Trung không phải ở giữa, ba phải, lương ương, nhưng Trung là *trúng*, là cư ngụ trong sự thật, như ta đã thấy khi phân tích hai chữ Trung Dung trong Nho học.

Đạo đó là nền của Hòa Bình.

Qua việc lược qua những ảnh hưởng văn hóa được hội nhập nhuần nhuyển vào cuộc sống của người Việt, chúng ta có thể tóm lược các nội dung đó qua mấy câu kết của truyện Kiều, để cảm nhận rằng *Hòa Bình là ân huệ nơi Tâm Duy Vi*, là nơi nhân tính cư ngụ:

*Có tài mà cậy chi tài,*

*Chữ tài liền với chữ tai một vần!*

*Đã mang lấy nghiệp vào thân,*

*Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa,*

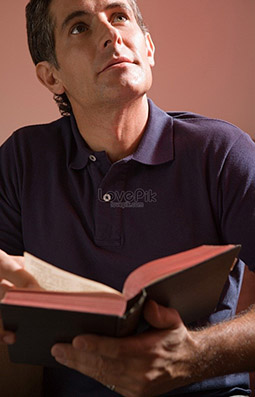
*Thiện căn ở tại lòng ta,*

*Chữ* ***Tâm*** *kia mới bằng ba chữ tài.* (NGUYỄN DU - *Kiều*. 3247-3252)

**Còn tiếp**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**CHUYỆN MỖI TUẦN – MỘT ĐỀ NGHỊ NHO NHỎ NHƯNG QUAN TRỌNG CHO SINH HOẠT HÈ CỦA MỌI NGƯỜI TIN CHÚA…**

[](javascript:showpopup('file=article/1658371213.jpg'))

Đã vào hè với rất nhiều háo hức cho những dự án này khác để tận hưởng – nhất là ở  thời gian hậu Dịch…với  nhiều hạn chế  của giai đoạn cách ly gây tâm lý bức bối…

“***Người người đi du lịch – nhà nhà đi du lịch***”…là quảng bá của nghành du lịch, khách sạn, nhà nghỉ…cũng như tất cả các dịch vụ ăn theo nhiều béo bở…Và không ít những hình ảnh chen chúc, rã rượi tại các nhà chờ sân bay…khi các chuyến bay bị trễ hoặc hủy do đình công của nhân viên bay cũng như tại sân…

Và – trước kinh Truyền Tin tại Quảng Trường thánh Phêrô ngày Chúa Nhật XVI/C này – Đức Thánh Cha có một đề nghị nho nhỏ cho sinh hoạt hè của những người tin : *mỗi ngày hãy đọc một đoạn Phúc Âm ngắn ở đầu ngày sống mới…và****để cho Lời đó hướng dẫn mình***…Đấy là một sinh hoạt nhỏ thôi nhưng vô cùng cần thiết cho tất cả những ai muốn có một Mùa Hè …và một đời sống Đạo, đồng thời cũng hình thành dần dần cho mình một thói quen để cho Lời hướng dẫn từng ngày sống của mình…

Lời đề nghị có vẻ là nhẹ nhàng, nhưng trong thực tế, thật sự là một công việc không hề dễ chút nào…

Dĩ nhiên là Đức Thánh Cha gửi lời mời nho nhỏ ấy của Ngài đến với chúng ta dựa trên trích đoạn Tin Mừng ngày Chúa Nhật đầu tuần – tuần XVI/C này :  câu chuyện giữa Chúa Giêsu và gia đình những người bạn bè rất thân thiết của Người, câu chuyện giữa hai chị em Matta và Maria, câu chuyện khởi đi từ “*lời trách thương*” của cô chị Matta hiếu khách và chỉn chu trong việc phục vụ…Cuối cùng là lời nhắc nhở quý báu của Vị Khách tuyệt vời đồng thời cũng là Chúa, là Thầy mà cả nhà đều trân kính : “*Matta ! Matta ơi ! Chị băn khoăn lo lắng nhiều chuyện quá ! Chỉ có một chuyện cần thiết mà thôi…Maria đã****chọn phần tốt nhất****, và sẽ không bị lấy đi !*” (Lc 10,38-42)…

Đức Thánh Cha khai triển cái “***phần tốt nhất***” mà Maria - cô Út trong nhà đã chọn…

“**Phần tốt nhất” – lắng nghe Lời Chúa**

Đức Giêsu – Vị Khách tuyệt vời – Người không hề có ý phủ nhận công sức của cô chị cả và là chủ hộ trong việc “*xắn tay vào bếp, làm mọi thứ cần thiết để khách cảm thấy được chào đón*”, nhưng tận dụng ngay “*lời trách thương*” của bà chủ nhà hiếu khách này, Người muốn giúp chị Matta hôm ấy và chúng ta hôm nay hiểu rằng có “***một thứ tự ưu tiên mới***”khác với thứ tự…mà người ta vẫn thường hành xử trong lễ nghĩa, thứ tự dành cho “***Phần tốt nhất***”…

Theo Chúa nhận thấy thì cô Út Maria “*trực giác*” về “***Phần tốt nhất***” này…và cô đã chọn, đấy là “***ngồi bên chân Chúa mà nghe lời Người dạy***”…

Đức Thánh Cha cũng mời gọi chúng ta từng người, trong nhịp sống rảnh rỗi của Mùa Hè – sau những giấc ngủ đẫy đà và tràn đầy sinh lực – chúng ta hảy dành một chút thời gian “*ngồi bên chân Chúa*” như cô Út Maria để “***nghe Lời Chúa dạy***” qua một trang, một đoạn Lời Chúa nào đó…và tìm lấy nơi Lời ấy  kim chỉ nam cho ngày sống mới mẻ “***hôm nay***” của mình…Đức Thánh Cha nhấn mạnh: “*Chúng ta hãy lưu ý : Maia không lắng nghe khi đang đứng, đang làm việc khác, nhưng cô ngồi bên chân Chúa Giêsu” ,*bởi cô hiểu rằng*: “****Thầy đã đến để hiến mình cho chúng ta qua lời của Người***”…Từ đấy, Đức Thánh Cha muốn xin chúng ta – cũng như Maria – chúng ta hiểu :

**Việc làm phải được Lời Chúa soi sáng**

Đức Thánh Cha khẳng định : “ *Lời của Chúa Giêsu không trừu tượng. Đó là một giáo huấn chạm đến và định hình cuộc sống, thay đổi nó, giải phóng nó khỏi bóng tối của sự ác, làm cho nó được tràn đầy và truyền cho nó một niềm vui không thể tan biến :****lời Chúa Giêsu là phần tốt nhất****…Maria đã lắng nghe…Cô dành cho Lời ấy trí đầu tiên*”…nên cô dừng lại, ngồi bên chân Chúa…để lắng nghe rõ hơn…

Và Đức Thánh Cha cho biết là việc dừng lại, ngồi bên chân Chúa để lắng nghe như Maria thì hoàn toàn “*không làm mất đi giá trị của nỗ lực thực hành, nhưng việc thực hành này không được đi trước, mà là bắt nguồn từ việc lắng nghe lời Chúa Giêsu, được Thánh Linh của Người linh hứng…Nếu không, nó sẽ trở thành sự quấy rầy và lo lắng về nhiều thứ,****một dạng chủ nghĩa duy hoạt động****không ích lợi gì*”…Và – một cách rất cụ thể - Đức Thánh Cha gợi ý giúp chúng ta suy nghĩ với một số câu tự vấn chính mình trước Lời Chúa :

**Tôi có tìm sự soi sáng của Chúa khi bắt đầu một ngày mới không** ?

“ *Chúng ta hãy để cho mình được chất vấn bởi những trang sách đó – những trang Tin Mừng ngắn gọn được đọc chậm rãi mỗi đầu ngày – và tự hỏi :*

*- Cuộc sống của chúng ta diễn tiến như thế nào ? Nó có theo những gì Chúa Giêsu nói không ?*

*- Khi khởi sự một ngày mới, tôi có cắm đầu ngay vào những việc phải làm , hay – một cách tin tưởng - trước tiên tôi tìm kiếm sự soi dẫn của Lới Chúa ?*

Kế đó là những lời khuyên:

- *Hãy bắt đầu ngày sống, trước hết, bằng việc ngắm nhìn Chúa, nhận lấy Lời Chúa vốn là nguồn linh hứng cho ngày sống…*

*- Nếu ra khỏi nhà vào buổi sáng…với một câu Lời Chúa trong tâm trí…thì bầu khí của ngày sống hôm đó sẽ được đánh dấu bới Lời…và Lời ấy có khả năng hướng dẫn hành động của chúng ta theo ý muốn của Chúa…*

*Cuối cùng, để kết thúc, Đức Thánh Cha hướng về Đức Maria và xin Mẹ dạy chúng ta biết luôn chọn****phần tốt nhất****– phần sẽ không bao giờ bị tước đoạt khỏi chúng ta…*

Hiện nay có một khuynh hướng khá phổ biến là – trong những Tấm Thiệp mời – luôn luôn có ghi cách trang trọng một câu Lời Chúa…mà không ít người nhận rằng đấy câu “*châm ngôn sống*” của mình - tương tự như những câu chữ trên các huy hiệu Giám Mục của các Đấng Bậc Bề Trên trong Giáo Hội…Chỉ tiếc một điều là ngay cả “***những câu chữ***”…nhiều khi cũng không được sống thật sự…nên chắc là Chúa không vui…và con người cũng cảm nhận sự lạnh lùng…

**Lm Giuse Ngố Mạnh Điệp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**NÓI VÀ LÀM**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**NÓI VÀ LÀM**

Chuyện xưa tích cũ kể lại rằng :

Ngày kia, vợ thày Tăng Tử đi chợ, thấy con khóc đòi theo, bà liền phỉnh gạt :

- Con ở nhà, rồi khi về, mẹ sẽ làm thịt heo cho con ăn.

Lúc vợ về, thày Tăng Tử  bèn bắt heo làm thịt. Vợ bảo là mình chỉ nói đùa mà thôi, nhưng thày lắc đầu :

- Đừng khinh rẻ trẻ thơ không biết gì. Cha mẹ làm chi thì con cái thường hay bắt chước mà làm như vậy. Nay mình nói dối con, là mình dạy con nói dối rồi đó.

Và thế là thày đi làm thịt heo cho con ăn.

Từ câu chuyện trên gã nhận ra hai mẫu người. Thày Tăng Tử là mẫu người nói và làm, còn bà vợ là mẫu người nói và lờ.

Trong cuộc sống, giữa nói và làm có biết bao nhiêu tình tiết nhiêu khê rắc rối. Thậm chí nhiều lúc có cả một vực thẳm ngàn trùng xa cách. Chính vì thế, gã xin mạn phép được bàn đến mối quan hệ giữa nói và làm.

Khi tạo dựng, Thiên Chúa đã ban cho con người một cái lưỡi. Nhờ cái lưỡi, con người có thể nói được. Và nhờ tiếng nói, con người biểu lộ cho nhau những tình cảm, những ước muốn, những suy nghĩ  hầu xích gần lại ‘’mí’’ nhau hơn. Bởi đó, người ta thường bảo :

- Người là một con vật có ngôn ngữ, có tiếng nói.

Thế nhưng, phàm bất cứ việc gì trên cõi đời này cũng đều có hai mặt. Mặt phải và mặt trái. Mặt phải của cái lưỡi, đó là một nhịp cầu cảm thông được bắc bằng ngôn ngữ và tiếng nói.

Còn mặt trái, đó là những uẩn khúc, những hận thù, những đổ vỡ mà cái lưỡi đã gây nên, đúng như người xưa đã bảo :

- Lưỡi người còn độc hơn cả họng ong.

Sở dĩ như vậy là vì cái lưỡi không có xương. Mà đã không có xương thì lại lắm đường lắt léo. Nói dọc nói ngang, nói quàng nói bậy, nói thế nào cũng được, như tục ngữ đã diễn tả :

-Ở sao cho vừa lòng người

Ở rộng người cười ở hẹp người chê

Cao chê ngỏng thấp chê lùn

Béo chê béo trục béo tròn

Gầy chê xương sống xương sườn phơi ra.

Trong mối liên hệ giữa nói và làm, thì hạng người tệ hại nhất đó là  những kẻ nói một đàng, làm quàng một nẻo. Những kẻ nói thì hay, nhưng làm thì ngược lại những điều mình nói. Họ nói vậy mà không phải vậy đâu, cho nên phải đề cao cảnh giác, bởi vì :

- Ngoài thì hơn hớt nói cười

  Mà trong nham hiểm giết người không gươm.

Họ đúng là những kẻ ‘’khẩu phật tâm xà’’, ‘’miệng nam mô bụng bồ dao găm’’ như ca dao đã bảo :

-Nam mô, một bồ dao găm

Một trăm dao mắc

Một vác dao bầu

Một xâu thịt chó.

Chính Đức Kitô cũng bàn về hạng người này một cách rất chính xác :

- Họ kinh kệ dài dòng nhưng lại nuốt trửng gia tài của các bà góa… Họ giống như mồ mả, bên ngoài thì quét vôi đẹp đẽ, nhưng bên trong thì đầy giòi bọ và đủ mọi thứ xú khí.

Người ta thường cho rằng :

- Nói và làm ngược lại điều mình nói là một chứng bệnh trầm kha của nhiều người, đặc biệt của các thương gia và chính khách.

Với các thương gia trong lãnh vực buôn bán mà cứ thật thà như đếm thì làm sao khấm khớ. Muốn khấm khớ thì phải cân non, thước thiếu, hàng dổm vẫn cứ nói là hàng xịn.

Còn với các chính khách trong việc hoạch định chính sách và đường lối của mình mà cứ thẳng như ruột ngựa thì làm sao thành công. Muốn thắng lợi thì phải tung hỏa mù, càng mập mờ càng tốt.

Khi vui thì ta cắt nghĩa rộng cho đối phương thoải mái tí chút, còn khi buồn thì ta cắt nghĩa hẹp để có thể chịt cổ những kẻ ngo ngoe chống cưỡng. Chả hiểu nhận xét trên đúng hay sai.

Tiếp đến, một hạng người khác bớt nham hiểu hơn, đó là những kẻ nói và lờ. Họ nói nhưng không làm, giống như bà vợ của thày Tăng Tủ, bảo đi chợ về sẽ làm thịt heo, nhưng rồi bà liền đánh trống lảng, cho đó chỉ là chuyện đùa.

Quái chiêu được hạng người này xử dụng đó là ‘’lờ tít’’. Những điều tâm niệm được họ áp dụng trong cuộc sống, đó là  :

- Yên lặng là vàng.

- Cố đấm ăn xôi.

- Nhất lí nhì lì tam ì tứ ẩu.

Sau khi tuyên bố vung vít, họ bèn lặn thật sâu, im hơi lặng tiếng thật dài. Mặc cho thiên hạ phản đối, mặc cho thiên hạ yêu cầu. Nói lắm mỏi miệng. Rồi cũng chìm xuồng và đi vào quên lãng để họ thủ lợi. Dù có bị mang tiếng là đánh trống bỏ dùi, thả diều cắt dây, đem con bỏ chợ…thì lợi nhuận cũng đã chui vô đầy túi.

Gã thấy trong những cuộc vận động, ứng cử viên nào cũng hứa sẽ làm điều này, sẽ làm điều kia cho dân chúng khấp khới mừng thầm mà dồn phiếu

Đến khi đã ẵm được cái ghế này, ghế nọ, đã yên vị tại Quốc hội, hay tại chỗ nọ chỗ kia, thì những lời hứa chắc như đinh đóng cột khi trước liền bốc hơi và trở thành những lời hứa hão. Mọi sự vẫn y nguyên như cũ.

Gã vốn thường phong cho những kẻ nói và lờ, nghe và lặn là những vị ‘’giám đốc’’, nghĩa là họ dám xúi, dám đốc cho thiên hạ làm, còn họ thì chỉ tay năm ngón, ngồi nhà mát ăn bát vàng, dẻo miệng đỡ tay chân.

Họ chất những bó nặng lên vai người khác, còn bản thân thì chả đụng một tí móng tay để lay thử. Bao nhiêu việc nhọc nhằn thiên hạ lãnh đủ, còn họ chỉ việc phe phẩy vuốt mấy cọng râu cá chốt của mình. Nói thì nói vậy chứ đôi lúc gã cũng thấy mình đã muốn và đã làm như thế.

Hạng người thứ ba gã muốn bàn đến đó là những kẻ nói thì nhiều mà làm chẳng được bao nhiêu. Dầu sao, đối với hạng người này, gã còn thấy được một đốm sáng ở cuối con đường hầm.

Trước sự kiện ‘’làm chẳng được bao nhiêu này’’ họ có sẵn trong bụng một ngàn lẻ một lý do để biện minh. Nào là tại, nào là bởi, nào là vì… ôi thôi, cái khó bó cái khôn.

Họ quên mất lời người xưa đã dạy :

- Tri bỉ tri kỷ, bách chiến bách thắng. Biết mình, biết người trăm trận đều thắng.

Nhiều lúc họ cố tình không muốn biết mình, nên cứ tuyên bố vung vít, cứ nói cho sướng cái lỗ miệng, rồi thì đến đâu hay tới đó. Mọi sự sẽ hạ hồi phân giải. Mà phân giải không được thì sẽ đánh bài ‘’lờ tít’’.

Họ luôn đâm ngực người khác mà rằng :

- Lỗi tại anh, lỗi tại chị, lỗi tại hoàn cảnh…

Họ chẳng bao giờ dám đấm ngực mà rằng :

- Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi  mọi đàng.

Bây giờ,  gã xin đề cập tới những hạng người mà lời nói thường đi đôi vói việc làm. Giữa hai phạm trù này có một tỷ lệ thuận nào đó, và đặc biệt, lãnh vực ‘’làm’’thì không ngừng phát triển.

Trước hết là những kẻ nói ít mà làm thì cũng ít. Họ tiêu biểu cho những kẻ an phận, hưởng nhàn, luôn bằng lòng với gì mình có. Không muốn đấu tranh, không muốn dây dưa vào những chuyện rắc rối của cuộc đời, xin cho được hai chữ bình yên.

Trái với hạng người này là những kẻ nói nhiều mà làm thì cũng nhiều. Nói hăng mà làm thì cũng hăng. Họ tượng trưng cho hạng yêu đời, và năng động, dám nói, dám làm và dám lãnh nhâän trách nhiệm của mình trước những thành công và thất bại. Đi tới đâu, họ cũng gieo vãi niềm vui mừng và hy vọng cho những người chung quanh.

Sau cùng là những người nói ít mà làm nhiều, nói thỉ chẳng bao nhiêu mà làm thì lại rất nhiều, thậm chí có những người không nói chi cả mà vẫn âm thầm làm việc. Họ là những người vừa khiêm tốn, vừa nhiệt thành lại vừa thiện chí.

Tiêu biểu cho hạng người này là thánh Giuse.

Mặc dù nắm giữ một vai trò quan trọng trong chương trình cứu độ, thế mà qua Tin mừng, gã không thấy vị thánh này để lại cho hậu thế một lời nói nào, mà chỉ toàn là những việc làm. Vâng phục tối mặt, ngay cả trong những hoàn cảnh bi đát và tăm tối nhất. Gã xin kê đơn hoàn tán, kể lại một số việc làm điển hình.

Vừa mới đính hôn với Maria chưa được bao lâu, thì Giuse thấy người yêu bé bỏng của mình bỗng dưng mang bầu.

Giả như chúng ta, thì chúng ta phải làm cho ra nhẽ, phải bôi tro trát trấu khiến cho cô ấy bị  bẽ mặt. Còn Giuse, khi nhận ra Maria mang thai bởi quyền phép Chúa Thánh Thần, liền mau mắn đón cô ấy về nhà làm bạn mình.

Tiếp đến, khi Maria đang bụng mang dạ chửa, và sắp tới ngày sinh nở, thế mà chiếu chỉ của hoàng đế lại truyền cho mọi người phải trở về quê hương bổn quán của mình để kê khai nhân hộ khẩu.

Giá như chúng ta, thì chúng ta đã nại lý do này lý do kia để đánh bài xù. Còn Giuse thì đã âm thầm đưa Maria về Bêlem để chu toàn bổn phận của một người công dân.

Rồi đang đêm, được thiên thần báo mộng :

- Hãy đưa con trẻ và mẹ Ngài trốn sang Ai cập vì Hêrôđê đang truy tìm để giết hại.

Giá như chúng ta, thì chúng ta sẽ mường tượng ra những vất vả của cuộc hành trình trốn chạy, những khó khăn của cuộc sống vất vưởng nơi đất khách quê người để rồi ca bài “xù”. Còn Giuse thì khác, đã mau mắn vâng theo lệnh truyền, giữa đêm hôm khuya khoắt, vội vã đưa Hài nhi Giêsu và Mẹ Maria lên đường trốn sang Ai cập.

Cũng như sau này, qua lời báo của thiên thần, Giuse đã đem gia đình về định cư tại làng Nagiarét, hầu Kinh thánh được ứng nghiệm.

Cuối cùng, suốt những năm tháng dài, Giuse đã âm thầm đổ những giọt mồ hôi, lao động cật lực với đôi bàn tay chai cứng tại xưởng mộc Nagiarét, cố đem lại cho gia đình chén cơm manh áo, bảo đảm một cuộc sống vật chất ấm no hạnh phúc cho Chúa Giêsu và Mẹ Maria.

Giuse không nói nhưng đã làm thật nhiều. Rõ ràng khác xa với chúng ta.

Thời buổi hiện nay là thời buổi lạm phát lời nói nhưng lại khan hiếm và thiếu vắng việc làm.

Trong một ngày, trên báo chí, truyền thanh và truyền hình, chúng ta được nghe biết bao nhiêu lời tuyên bố nảy lửa, biết bao nhiêu giọng điệu tuyên truyền, biết bao nhiêu mẫu quảng cáo hấp dẫn… nhưng  thử hỏi kết quả được ngần nào ?

Có những lúc gã cảm thấy như người ta nói để mà nói, chứ chả có một tí quyết tâm để biến lời nói thánh việc làm. Người ta tô hồng bằng những bản báo cáo đầy triển vọng đang lúc thực tế còn rất bâáp bênh và đen tối.

Ngay cả những lúc thiên tai bão lụt ập xuống, mùa màng thất bát. Mà mức thu hoạch vẫn gấp đôi cùng kỳ năm ngoái. Thế có oai không chứ.

Có một khẩu hiệu khiến gã không ngừng suy gẫm, đó là câu:

- Nhà nước và nhân dân cùng làm.

Nhưng rốt cuộc nhân dân làm đến mửa mật, mà tiền do mồ hôi nước mắt lại chui tọt vào cái túi không đáy của những ông quan tham nhũng.

Riêng trong phần đạo, chúng ta cũng đang mắc phải tệ trạng này :

- Lạm phát lời nói nhưng lại khan hiếm việc làm.

Từ lúc có trí khôn cho đến bây giờ, chúng ta đã được nghe biết bao nhiêu bài giảng, chúng ta đã học được biết bao nhiêu bài giáo lý, chúng ta đã đọc biết bao lời kinh, còn những hành động bác ái yêu thương, giúp đỡ những người chung quanh thì liệu có được một ‘’dúm’’ hay không ?

Và ngay cả bản thân, có lẽ chúng ta cũng đã nói rất nhiều mà làm chẳng được bao nhiêu!

Tuy nhiên, việc làm lúc nào cũng có lợi điểm, giá trị và ưu thế riêng biệt của nó.

Thực vậy, nhờ việc làm chúng ta chứng tỏ cho người khác tình yêu nồng nàn của chúng ta. Làm sao có thể nhận ra một tình yêu không việc làm, bởi vì tình yêu không việc làm chỉ là một tình yêu đã chết, một tình yêu trong mơ tưởng chứ không hề tồn tại trong cuộc sống.

Trái lại, với những việc làm dù nhỏ bé, dù tầm thường nhất cũng đủ cho thấy mức độ đậm đà của tình yêu chúng ta.

Lắm khi chỉ là một nụ cười, một ánh mắt, một lời nói, một cử chỉ trìu mến đã làm ấm lên cả cõi lòng người mình thương mến.

Hơn nữa, nhờ việc làm chúng ta có thể lôi cuốn và hấp dẫn được người khác như tục ngữ đã bảo :

- Lời nói như gió lung lay

  Việc làm như tay lôi kéo.

Hay như một câu danh ngôn đã bảo :

- Việc làm mới là một bài giảng hùng hồn nhất có sức lôi cuốn và hấp dẫn. Lời nó chỉ là một tên lùn, còn việc làm mới thực sự là một anh chàng khổng lồ.

Con người hôm nay có lẽ đã chán ngấy những lời công bố, những khẩu hiệu tuyên truyền, những hình ảnh quảng cáo theo kiểu thùng rỗng kêu to, nhưng lại rất cần đến những chứng tá bằng việc làm, những chứng tá bằng cuộc sống.

Thiên hạ cúi đầu ngưỡng mộ một cha Phêrô ở Paris, suốt đời giúp đỡ cho những kẻ lang thang không nơi ăn chốn ở. Thiên hạ không ngớt ca tụng một mẹ Têrêxa ở Calcutta, luôn hy sinh chăm sóc cho những kẻ nghèo hèn, ốm đau và hấp hối.

Chính những hành động bác ái, chính những việc làm yêu thương nhằm xoa dịu những nỗi đau là điều nhân loại hôm nay đang cần đến.

Còn những ý đồ, những toan tính chính trị núp sau lưng những lời nói nặng phần trình diễn, chẳng sớm thì muộn, chẳng hôm nay thì ngày mai cũng sẽ bị lịch sử lật tẩy.

Viết tới đây, gã tự cảm thấy mình nói cũng khí nhiều, chỉ xin ghi lại một ý tưởng nữa, cho cái kết luận được thêm phần… có hậu :

- Thượng đế đã ban cho chúng ta chỉ có một cái miệng, nhưng lại có những hai bàn tay. Nếu như ai cũng ý thức điều đó, để rồi giảm nói mà tăng làm, thì chắc hẳn cục diện thế giới sẽ đổi thay, khuôn mặt nhân loại sẽ tươi sáng, môi trường xã hội sẽ ổn định và an bình hơn bao giờ hết.

*Chuyện Phiếm của Gã Siêu*

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. T. AMBRÔSIÔ, *De Virginitate*, 1. II, ch. II, số 15. [↑](#footnote-ref-1)
2. . Xem Video **“Hành trình vượt biển tìm tự do và tiến đến ơn thiên triệu của một linh mục Việt Nam.” Trình bày bởi Phương Thảo**

   Vietcatholic.net phổ biến vào ngày 8 tháng 7 năm 2022. Xem Video trên YouTube: <https://www.youtube.com/watch?v=hZlSVzPtH9U> [↑](#footnote-ref-2)
3. . Thánh lễ kỷ niệm 28 năm, ngày thụ phong linh mục đã được cha Hùng chủ tế tại nhà nguyện cư xá sinh viên Thánh Thomas More tại Thành phố Perth vào lúc 17h30 chiều thứ 7, ngày 16 tháng 7 năm 2022. [↑](#footnote-ref-3)
4. . Đối với các Nhà Dòng trực thuộc Toà Thánh Rôma, **Nhà Tập** là thời gian mà các Tập sinh được huấn luyện về đời sống tu đức trong vòng từ 12 tháng, trước khi được phép khấn tạm. Thời gian này là một trong những giai đoạn thử thách lớn đối với các Tập sinh. Nó được ví như là thời gian “vàng cần thử lửa”. Nếu không phải là “vàng thiệt” thì sẽ bị loại ra ngoài. [↑](#footnote-ref-4)
5. . Nếu có ai nói: “Tu là cõi phúc” thì tôi xin đề nghị quý vị ấy nên trải qua đời tu, rồi sẽ biết! [↑](#footnote-ref-5)
6. . ***Come as You are***. Composed by Sr. Deirdre Brown. [↑](#footnote-ref-6)
7. # . Quý vị có thể xem bài viết của tôi bằng tiếng Anh tại đây: *The old violin nobody wanted.*

   Posted on [July 12, 2022](https://theasianfishermen.asia/2022/07/12/the-old-violin-nobody-wanted/) by [Fr Peter Hung Tran, STD](https://theasianfishermen.asia/author/frpeter-hung/). <https://theasianfishermen.asia/2022/07/12/the-old-violin-nobody-wanted/> (Accessed on Friday, July 15, 2022). [↑](#footnote-ref-7)
8. Trích bài giảng lễ của ĐTC Phanxicô ngày 13/4/2013. [↑](#footnote-ref-8)
9. Chúng ta biết việc quan hệ tình dục trước khi kết hôn là hành vi xúc phạm tới giới răn thứ sáu, là tội gian dâm. Tội này trái nghịch cách nghiêm trọng với nhân phẩm và tính dục của con người. Ngoài ra, nó còn liên quan tới một người khác nữa và cũng có thể là một gương xấu công khai nghiêm trọng khi làm băng hoại giới trẻ (xem GLCG 2353). [↑](#footnote-ref-9)
10. Xem bài Tự Do Tự Nguyện Sống Luật Độc Thân Thánh Hiến. [↑](#footnote-ref-10)
11. GL 1024-1052. [↑](#footnote-ref-11)
12. Trường hợp một chủng sinh năm cuối và một em Nhà Tập sắp khấn. [↑](#footnote-ref-12)
13. Theo CWNews 26.03.2010, ĐGH Biển-Đức XVI đã rất kiên quyết và dứt khoát trong việc xử lý những trường hợp lạm dụng tính dục. [↑](#footnote-ref-13)
14. Bộ Tu Sĩ, Huấn thị Những chỉ dẫn về việc huấn luyện các Dòng, 2/2/1990 số 88-89. [↑](#footnote-ref-14)
15. HĐGMVN, Những nguyên tắc liên quan đến tội phạm lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên nơi những nhân sự thuộc quyền Giáo Hội Công Giáo Việt Nam số 5. [↑](#footnote-ref-15)
16. HĐGMVN, Những nguyên tắc… số 5. [↑](#footnote-ref-16)
17. Ibid, số 5. [↑](#footnote-ref-17)
18. CNS 3-1-2014. [↑](#footnote-ref-18)
19. <http://phanxico.vn/2016/09/11/tinh-yeu-tuoi-tre-cua-duc-ratzinger-va-cac-duc-giao-hoang-khac/> [↑](#footnote-ref-19)
20. Trường hợp đã xảy ra giữa một thầy năm cuối và một tập sinh sắp khấn. [↑](#footnote-ref-20)
21. Trường hợp đã xảy ra với một chủng sinh thần học III. [↑](#footnote-ref-21)
22. <http://phanxico.vn/2018/10/03/lam-dung-tinh-duc-hong-y-versaldi-muon-tham-dinh-sau-ky-cac-chung-sinh/> [↑](#footnote-ref-22)
23. Xin xem phần nói về tình bạn khác phái của linh mục/tu sĩ. [↑](#footnote-ref-23)
24. ĐTC Phanxicô phát biểu hôm 5/4/2013, theo CNA/EWTN News. [↑](#footnote-ref-24)
25. 1 Pr 5,7. [↑](#footnote-ref-25)
26. Trích thư của thánh Mắc-xi-mi-li-a-nô Ma-ri-a Kôn-bê - Bài đọc 2 Kinh Sách lễ thánh Mắc-xi-mi-li-a-nô Ma-ri-a Kôn-bê, linh mục, tử đạo. [↑](#footnote-ref-26)
27. Xem Câu chuyện người em gái nuôi từ chối lời cầu hôn của ông anh chủng sinh. [↑](#footnote-ref-27)
28. Xin xem các biện pháp đối với tệ nạn lạm dụng tình dục. [↑](#footnote-ref-28)
29. Cóc đẻ trứng dưới nước, nở ra nòng nọc. Khi nòng nọc biến thái, đứt đuôi thành cóc thì lên sống trên khô. Cóc không xuống sống dưới nước, nếu lỡ bị rơi hay bị ném xuống nước, cóc sẽ vội vã tìm cách lên khô. Sự dứt khoát đoạn tuyệt với các tình huống tình cũ cũng phải như thế. [↑](#footnote-ref-29)
30. Nửa Chừng Xuân: “Đường anh anh đi, đường em em đi, tình nghĩa đôi ta có thế thôi, đã quyết không mong sum họp nữa, bận lòng chi nữa lúc chia phôi”. [↑](#footnote-ref-30)
31. GL 1043. [↑](#footnote-ref-31)
32. Câu chuyện của một thầy thần học năm cuối và một em Nhà Tập, và từ đó bốn, năm anh nữa tự ý xin về. [↑](#footnote-ref-32)
33. HĐGMVN, Những nguyên tắc liên quan đến tội phạm lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên nơi những nhân sự thuộc quyền Giáo Hội Công Giáo Việt Nam số 7 và số 19. [↑](#footnote-ref-33)
34. Niềm Vui Tin Mừng, số 280. [↑](#footnote-ref-34)
35. Trích sách Tự thuật của thánh Âu-tinh, giám mục - Bài đọc 2 Kinh Sách lễ thánh Mônica. [↑](#footnote-ref-35)
36. ĐTC Phanxicô phát biểu trong cuộc gặp gỡ các đại diện Dòng Tu tại Hội Nghị Quốc Tế ngày 4/5/2018 tại Rôma. [↑](#footnote-ref-36)
37. *Xem* Thích Mãn Giác, *Lịch sử triết học Ấn độ*. Đại học Vạn Hạnh, 1967, tr. 94- 95. [↑](#footnote-ref-37)
38. Cũng nằm trong lối nhìn nầy, René Descartes đã viết cuốn *Luận về phương pháp* (Discours de la méthode) [↑](#footnote-ref-38)
39. Xem Thích Mãn Giác *« …Chung qui, không ngoài sự trình bày và giải thích tứ-diệu-đế……Thành ra, giáo lý của Phật dạy, nếu có hệ thống hóa thì người ta có thể xếp vào những giải thích và trình bày bốn thánh đế ấy »* sđd, tr 109 [↑](#footnote-ref-39)
40. *« Đúng là trong lối nói hằng ngày, chữ phạn* dukkha *(tiếng sancrit là* duhkha*) có nghĩa là khổ, đau, cực, khốn đốn…, đối nghịch lại với chữ sukha, có nghĩa là hạnh phúc, thoải mái, dễ chịu. Nhưng từ ngữ* dukkha *trong khuôn khổ diễn tả Chân Lý cao cả theo quan điểm của Đức Phật về cuộc đời và thế giới thì hàm ngụ một ý nghĩa triết lý sâu xa hơn và những nội dung rộng rãi hơn nhiều…*

    *Trong Tập Sách Anguttara-nikàya là một trong những bản gốc được kết tập bằng tiếng Phạn chứa đựng những bài thuyết pháp của Đức Phật, người ta kể ra nhiều hình thức hạnh phúc* (sukhani), *như hạnh phúc cuộc sống gia đình, đời độc thân, khoái lạc thân xác, khoái lạc trong tu thân quên mình, trong dấn thân và từ bỏ, hạnh phúc thể xác và hạnh phúc tâm linh…Nhưng tất cảû đều nằm trong khổ* dukhha: *ngay cả những trạng thái thanh tịnh của thiền định (dhyàna), như lâng lâng thoát khỏi những tơ vương khổ đau theo nghĩa thông thường, những trạng thái được diễn tả là hạnh phúc thuần khiết; ngay cả trầm mình vài cảnh thiền dhyàna giải thoát hết mọi cảm giác sướng (suhka) hoặc khó chịu (dukkha), chỉ còn là thanh tịnh thuần túy - ngay cả những trạng thái linh thiêng cao độ đó cũng nằm trong KHỔ - Dukkha” (*Walpola Rahula, *L’enseignement du Bouddha*, Paris, Seuil, 1961, tr. 36-37. [↑](#footnote-ref-40)
41. *Xem* sách *Sáng thế* Do-thái giáo và *Đạo Đức kinh* của Lão tử [↑](#footnote-ref-41)
42. Lời *Kinh Hòa Bình* của Thánh Phanxicô Assisi dùng lối nói nầy : *Xin cho con biết* ***chết*** *đi, để vui sống muôn đời*… [↑](#footnote-ref-42)
43. *“Ai thấy Khổ Đế thì thấy Tập Đế, và cũng thấy Niết- Bàn và Bát Chánh Đạo”* Xem ***The book of the kindred sayings (****Samyutta-nikàya****) or grouped suttas***, 5 t. Oxford, Pali Text Society**,** 1992-1994 : **tome** V, tr. 437. [↑](#footnote-ref-43)